

Con Đường Sống

1

Tìm Sự Bình An

Christina Onassis, con gái độc nhất của nhà tỷ phú Hy Lạp Aristotle Onassis, một chủ hãng tàu nổi tiếng, được thừa hưởng gia tài vĩ đại của cha trị giá hơn một tỷ Mỹ kim. Cô cũng là kế tự duy nhất của mẹ và được hưởng 270 triệu Mỹ kim. Mặc dù là người giàu có nhất thế giới, Christina không tìm được hạnh phúc và sự thỏa lòng với tiền bạc. Cuộc đời cô là những chuỗi ngày dài đầy bất hạnh. Cô ra đời ngoài ý muốn của cha mẹ. Hai người ly dị khi cô mới mười một tuổi. Trong vòng ba năm liên tiếp (1973-1975), cô mất hết ba người thân yêu trong gia đình. Người anh chết vì tai nạn máy bay, cha và mẹ chết vì bạo bệnh.

Trong gia đình, cô không được yêu thương. Christina đi tìm tình yêu, nhưng tình yêu như cánh diều đứt dây đã bay vút đi không bao giờ trở lại. Chính vì

thế nên cô yêu cuồng sống vội, kết hôn và ly dị nhiều lần. Cô chơi bời trác táng, nghiện đủ mọi thứ ma túy, lại luôn uống thuốc để xuống cân. Đến năm



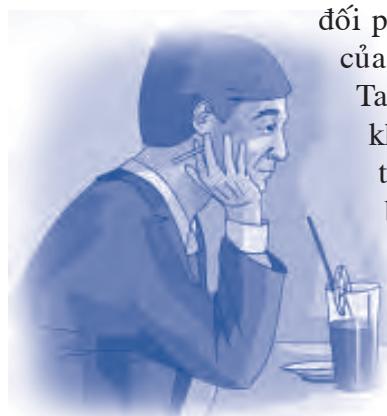
1980, cô đã tự tử nhiều lần bằng thuốc ngủ nhưng không thành công. Năm 1985, sau khi lấy chồng lần thứ tư, cô hạ sinh bé gái tên là Athina. Chỉ ba năm sau hai người ly dị. Bé Athina trở thành trung tâm của đời cô. Ngày 19 tháng 11 năm 1988, sau bữa tiệc linh đình, cô đã chết trong bồn tắm tại khách sạn.

Christina gần 38 tuổi.

Cuộc đời bất hạnh và yếu mém của Christina Onassis cho ta thấy rằng tiền bạc không đem lại sự bình an và hạnh phúc.

1. TRONG THẾ GIAN CÓ SỰ BÌNH AN CHẮNG?

Trong một thế giới đầy chiến tranh, oán thù, tội ác, bạo động, nhiều lúc chúng ta cảm thấy cô đơn và bất an. Khi phải



đối phó với những vấn đề quan trọng của cuộc đời, ta cảm thấy thật bơ vơ.

Ta thấy đau khổ lúc gia đình tan vỡ, khi tình yêu phai lạt. Ta cảm thấy tuyệt vọng lúc mắc phải chứng bệnh nan y. Ta cảm thấy sợ hãi khi phải đối diện với tử thần.

Không có một ai nắm lấy tay ta để dùi dắt ta qua những sóng gió của cuộc đời ư? Không có một đấng nào cao siêu, quyền phép, và khôn ngoan để ta nương tựa trong mọi nghịch cảnh

sao?

Ta đã van xin Thần Tài hộ mạng trên đường đời vì ta nghĩ rằng tiền bạc có thể bảo vệ và đem lại sự bình an. Tuy nhiên, bàn tay Thần Tài trơn láng khiến ta không thể nắm được. Những khi ta cần đến tiền tài nhất, như lúc mất việc, nợ đói, thì nó phụ bạc ta. Thần Tài ruồng bỏ ta lúc qua đời. Vậy, ta không ý lại vào tiền bạc được.

Ta nương tựa vào bạn bè và gia tộc ư? Bằng hữu và quyến thuộc cũng có lúc trở mặt với ta. Hãy hỏi những đứa trẻ bị cha mẹ bỏ rơi, hay những đấng sinh thành bị con cái hờ hững. Hãy hỏi người vợ bị chồng phụ bạc, đêm đêm mong ngóng người chồng sa ngã trở về. Hãy hỏi những tang gia đang khóc than người thân yêu vừa bạc mệnh.

Ta đeo đuổi danh vọng ư? Nhưng danh vọng là một người bạn không thủy chung, hôm nay còn đi với ta, ngày mai đã bỏ ta rồi.

Đôi khi ta tự nhủ, “Ta có thể đi một mình, không cần ai giúp đỡ. Ta có thể tin tưởng vào sự hiểu biết và nghị lực mình để sống.” Tuy nhiên, thậm chí chính bản thân ta cũng phản bội ta. Con người chúng ta vốn là giống mỏng manh. Tai nạn, bệnh hoạn, khốn khó và nguy biến có thể nghiền nát ta một cách dễ dàng. Hiển nhiên là ta không thể hoàn toàn tin tưởng vào ý chí của mình được.

Vậy thì ta nương cậy vào ai đây? Có bàn tay nào nâng đỡ và dùi dắt ta trong cuộc đời chăng?

2. TÌM SỰ BÌNH AN Ở ĐÂU?

Năm 1975, là một năm đau buồn và sầu thảm cho dân miền Nam Việt Nam. Năm ấy, hàng trăm ngàn người Việt đã đau đớn từ giã quê hương yêu dấu, vội vã ra đi để tìm tự do bên kia bờ biển Thái Bình Dương. Hoa Kỳ là nơi đất mới mà nhiều người cho rằng đây là thiên đàng hạ giới. Họ mong mỏi tìm được sự bình an nơi xứ lạ quê người. Nhưng đất nước này có thỏa đáp được niềm hy vọng của họ chăng?

Nhiều người hòa hợp được với cuộc sống nơi đất mới. Họ học chữ, học nghề... và dần dần làm ăn khá giả. Họ có nhà lầu,

xe hơi và thỏa mãn với cuộc sống vật chất. Nơi đất tạm dung này trở thành quê hương thứ hai. Nhưng có những người không thể thích ứng với cuộc sống này. Họ khó mà an cư lạc nghiệp: trí óc đã cũn, học tiếng Anh không nhớ, học nghề cũng không xong. Họ mong ước trở lại quê nhà, nơi có bạn bè, bà con thân thuộc nói cùng ngôn ngữ, thưởng thức cùng những thức ăn đượm tình quê hương. Đó là trường hợp của anh Tuấn. Khi qua ty nạn ở Hoa Kỳ năm 1975, anh đã trên bốn mươi tuổi, một lứa tuổi khó thích nghi được với hoàn cảnh mới. Vừa cô đơn, vừa mặc cảm, anh đã xin trở lại quê nhà. Nhưng khi về tới nơi, anh bị cảm nặng, được đưa vào nhà thương. Bác sĩ chích một mũi thuốc, nhưng anh đã không qua khỏi. Thật đáng thương thay!



Ông Hoàng Xuân Lưu, một thiếu tá trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1975 bị bắt làm tù nhân chiến tranh. Được thả ra năm 1985 sau mười năm trong trại cải tạo.

Ông muốn đi tìm tự do vì không phù hợp với chế độ mới. Nhưng tự do ấy chỉ có được khi phải đánh đổi bằng sự lìa bỏ quê hương. Ông cùng chín người khác mướn một chiếc thuyền nhỏ để tìm cách vượt biên. Đem theo

nước uống, thực phẩm và dầu xăng, họ khởi hành khi màn đêm buông xuống. Chẳng bao lâu thức ăn, nước uống và dầu xăng đã cạn. Thời tiết rất nóng nực, trên trời không một áng mây. Họ cũng không thể uống nước biển. Ông Lưu khuyên mọi người cầu xin cùng Thượng Đế. Một tiếng đồng hồ sau, bỗng nhiên một đám mây đen kéo đến, mặc dù trời không có gió. Đám mây đen tụ ngay trên chiếc thuyền nan và mưa bắt đầu rơi. Ông Lưu quan sát thấy trời mưa ngay trên con thuyền nhỏ, không qua bên phải, bên trái, đằng trước hoặc đằng sau. Ông biểu mọi người dùng bao nylon lông cắt ở giữa



để hứng nước. Họ hứng được bốn thùng đầy.

Tuy nhiên, mọi người vẫn còn lo lắng về thức ăn và dầu xăng. Họ cầu nguyện nữa. Khoảng hai mươi phút sau, một chiếc tàu lớn xuất hiện, và họ được tiếp tế đầy đủ xăng nhớt và thực phẩm.

Đến nước Mỹ ngày 29 tháng 8 năm 1989, từ cố vô thân vì vợ và hai con còn ở lại Việt Nam, ông Lưu cầu xin cùng Thượng Đế để gia đình được đoàn tụ. Lúc làm việc tại một hãng xe hơi, ông trượt chân té từ thang cao xuống nền xi măng. Ông bị nứt sọ và được đem vào phòng cấp cứu. Bác sĩ nói ông chỉ có thể sống được vài tháng. Nơi đây ông được học Kinh Thánh và hiểu rằng Thượng Đế mà ông thường cầu xin là chính Đức Chúa Trời. Lần lần, ông được bình phục. Mặc dù không nhà cửa, không tiền bạc, không việc làm, ít hy vọng, ông Lưu vẫn tiếp tục cầu xin cho gia đình được đoàn tụ. Qua sự can thiệp và giúp đỡ của một cơ quan từ thiện, ông và gia đình được đoàn tụ sau sáu tháng. Chúa đã nghe lời cầu xin tha thiết của ông.

Ông Lưu đã tin tưởng và nương tựa vào Đức Chúa Trời trong những lúc hoạn nạn; Ngài giải cứu ông khỏi mọi tai họa và ban cho ông sự bình an.

Có một câu chuyện rất hào hứng trong Kinh Thánh về một người tên Gióp. Ông có bảy con trai và ba con gái, bảy ngàn chiên, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái, và rất nhiều tói tớ. Người cũng có vàng bạc, nhà cửa, đất ruộng



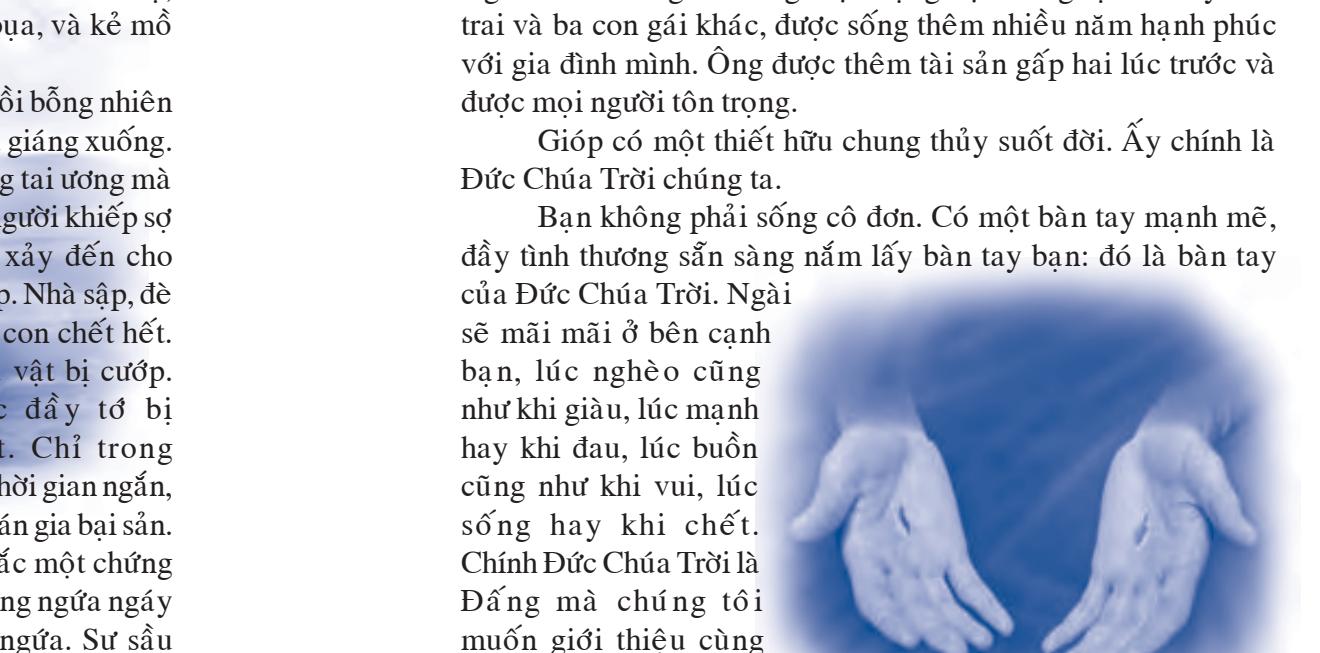
vô số. Gióp không những giàu có nhất vùng mà lại còn được mọi người yêu chuộng vì ông nhân từ với kẻ nghèo, với khách lạ, người góa bụa, và kẻ mồ côi.

Rồi bỗng nhiên tai họa giáng xuống. Những tai ương mà con người khiếp sợ đều xảy đến cho Gióp. Nhà sập, đè các con chết hết. Thú vật bị cướp. Các đầy tớ bị giết. Chỉ trong một thời gian ngắn, người đã tản gia bại sản.

Nhưng họa cũng chưa hết. Thân thể người còn mắc một chứng ung độc, từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chỗ nào cũng ngứa ngáy kinh khủng, Gióp lấy mảnh sành để gãi cho đỡ ngứa. Sự sầu thảm của người rất lớn, thân hình tiêu tụy, bạn bè không còn nhận ra Gióp nữa. Ông cảm thấy bị xã hội hất hủi. Những kẻ nịnh hót lúc ông giàu có, bây giờ trở mặt khinh khi. Giờ đây ông đã mất hết thấy những gì con người cho là quan trọng trong đời. Người chẳng khác chi một dây bầu xanh tươi bỗng đứng cả giàn bị sụp đổ. Dây bầu kia còn biết nương tựa vào đâu nữa?



Nhưng ông Gióp vẫn còn nơi nương tựa. Và Gióp thu hết tàn lực để cố bám lấy chốn nương tựa kiên cố ấy. Khi người mất tất cả—tài sản, gia đình, sức khỏe, danh giá—thì người vẫn còn có Đức



Chúa Trời. Ngài đã thấy sự đau khổ và lòng trung tín của Gióp. Ngài ban thưởng cho ông thật trọng hậu. Ông lại có bảy con trai và ba con gái khác, được sống thêm nhiều năm hạnh phúc với gia đình mình. Ông được thêm tài sản gấp hai lần trước và được mọi người tôn trọng.

Gióp có một thiết hữu chung thủy suốt đời. Ấy chính là Đức Chúa Trời chúng ta.

Bạn không phải sống cô đơn. Có một bàn tay mạnh mẽ, đầy tình thương sẵn sàng nắm lấy bàn tay bạn: đó là bàn tay của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ mãi mãi ở bên cạnh bạn, lúc nghèo cũng như khi giàu, lúc mạnh hay khi đau, lúc buồn cũng như khi vui, lúc sống hay khi chết. Chính Đức Chúa Trời là Đấng mà chúng tôi muốn giới thiệu cùng bạn hôm nay, qua những bài học CON ĐƯỜNG

SỐNG. Đức Chúa Trời Toàn Năng giải quyết được hết thảy những vấn đề trọng đại của con người và của riêng bạn.

3. NHỮNG GIẢI ĐÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG ĐẠI

Người ta tự hỏi: Đời có ý nghĩa gì không? Có Đức Chúa Trời chăng? Đức Chúa Trời là ai? Ngài có tự tỏ mình ra cho người ta biết không? Bằng cách nào? Con người có sống mãi chăng? Người chết đi đâu? Tại sao những người hiền lành lại gặp tai nạn, còn kẻ gian ác được may mắn? Tại sao có nhiều tội ác trong xã hội? Tại sao tôi bị đau khổ? Có sự sống đời đời và có thiên đàng hay không? Tôi phải làm chi để được cứu? Trong những bài kế tiếp, quý bạn sẽ được chính Đức Chúa Trời giải đáp những câu hỏi trên và hàng trăm câu hỏi thiết yếu khác về cuộc đời.

Xin bạn hãy trả lời những câu hỏi trong tờ trắc nghiệm và
gởi liền về cho TIẾNG NÓI HY VỌNG. Khi nhận được tờ trắc
nghiệm, chúng tôi sẽ chấm điểm và gửi trả lại quý bạn kèm
theo bài số 2. Khi học hết khóa 24 bài, quý bạn sẽ nhận được
một cấp bằng xinh đẹp để lồng vào khung treo trong nhà.

Bài học 2 sẽ giải đáp câu hỏi:

HỮU THẦN HAY VÔ THẦN?



it is written

Tiếng Nói Hy Vọng

The Voice of Prophecy, P.O. Box 53055, Los Angeles, CA 90053
Tiếng Nói Hy Vọng, P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Printed in U.S.A. Copyright © 2003 Tieng Noi Hy Vong. All Rights Reserved.

Hữu Thần Hay Vô Thần?

Trong quyển *Cái Cười của Thánh Nhân*, nhà văn Saddharma Punduri thuật chuyện một anh mù tự phụ như sau:

Có người kia sinh ra đã mù. Sống trong một gian phòng, nhưng vì anh không thấy gì cả, nên anh phủ nhận tất cả những gì người chung quanh quả quyết là có, “Tôi không tin, vì tôi không thấy.”

Một vị lương y đem lòng thương hại, đi tìm cho ra thứ linh dược trên núi về trị cho anh là nh bệnh. Anh ta sung sướng tự phụ nói, “Giờ đây tôi thấy được tất cả mọi vật chung quanh tôi rồi!”

Nhưng có người bảo anh ta, “Bạn ơi! bạn chỉ thấy được những vật chung quanh bạn trong căn phòng nhỏ này thôi, nhưng có là bao! Ngoài kia, còn có mặt trời, mặt trăng, cùng các tinh tú hằng hà sa số. Còn biết bao bông hoa đẹp đẽ, màu sắc lộng lẫy huy hoàng mà bạn chưa thấy.”

Anh chàng không tin. “Làm sao có được những cái đó. Tôi không thấy những vật đó, nên tôi không tin.”

Trên đây là một chuyện ngụ ngôn nhằm răn dạy những ai phủ nhận những gì mắt mình không thấy. Chung quanh ta có vô số vật thể mà mắt thường không thấy được. Chúng có thật đó, nhưng ta không nhìn thấy, hoặc vì quá nhỏ như vi trùng, hoặc quá xa ngoài tầm mắt của ta như các tinh tú xa thẳm trong vũ trụ bao la.

Anh mù này tiêu biểu cho những người vô thần, không tin có Đức Chúa Trời. Lý luận của họ thật giản dị, “Tôi không thấy nên tôi không tin.” Trái lại, đối với những người hữu thần, thì họ tin có Đức Chúa Trời, tin Ngài đã dựng nên vũ trụ và muôn vật, trong đó có địa cầu và loài người.

1. MOI LOÀI THỌ TẠO ĐỀU DO ĐẤNG SÁNG TẠO DỰNG NÊN

Kinh Thánh có ghi chép công việc Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Nhưng người vô thần hỏi, “Làm sao tôi tin Đức Chúa Trời dựng nên trời đất trong khi tôi chưa từng thấy Ngài bao giờ?” Câu hỏi ấy thật hay. Chúng ta biết rằng mọi vật đều có khởi điểm. Hãy lấy cái ghế để làm ví dụ. Cái ghế *tự nhiên* mà có chẳng? Nó có thình lình xuất hiện trong nhà bạn không?

Bạn trả lời, “Không, tôi mua nó ở tiệm bán đồ gỗ.”

Song cái ghế từ đâu mà có?

Bạn đáp, “Hắn nhiên người thợ mộc nào đó đã làm nên.”

Bạn có thấy người thợ mộc ấy không?

Bạn đáp, “Không.”

Có người hỏi rằng, “Làm sao bạn biết có người thợ mộc?”

Câu hỏi hơi buồn cười. Sự kiện có cái ghế chứng minh phải có người làm nên. Nếu không, thì đã không có cái ghế.

Khi thấy một chiếc xe hơi, bạn hỏi, “Xe ấy hiệu gì? Hàng nào sản xuất?” Chiếc xe hơi *tự nhiên* mà có được chẳng? Lê dĩ nhiên là không. Vậy khi bạn thấy mặt trời, mặt trăng, chim cá, núi non hùng vĩ trùng trùng điệp điệp... bạn ắt phải hỏi, “Ai đã tạo nên chúng?”

2. THÂN THỂ CON NGƯỜI CHỨNG MINH HÙNG HỒN PHẢI CÓ ĐẤNG TẠO HÓA

Một ngày nọ, Tâm hỏi một người vô thần là ông có bao giờ nghĩ rằng Đức Chúa Trời hiện hữu chẳng.

Người vô thần đáp, “Có chứ!”

Câu trả lời này làm Tâm ngạc nhiên.

Ông giải nghĩa, “Cách đây nhiều năm, lúc đứa con đầu lòng của chúng tôi ra đời, tôi bắt đầu tin nơi Đức Chúa Trời. Khi nhìn đứa bé sơ sinh đẹp đẽ nằm trong nôi, rờ những ngón tay bé nhỏ xinh xắn, và nhìn đôi mắt ngây thơ vô tội, tôi thấy đây là một phép lạ. Trong nhiều tháng tôi cảm thấy hình như mình không còn là vô thần nữa. Đứa con nhỏ đã dần dần thuyết phục tôi rằng phải có Đức Chúa Trời.”

Sự huyền diệu của thân thể con người cho ta biết phải có Đấng Tạo Hóa. Các khoa học gia khám phá rằng bộ óc con người lưu giữ vô số dữ kiện. Bộ óc có khả năng giải quyết mọi nan đề, từ chuyện biết thưởng thức những vẻ đẹp trong thiên nhiên, đến các vấn đề trong lòng như yêu, thương, giận, ghét. . . .

Thân thể chúng ta là công trình tuyệt tác của Đức Chúa Trời. Không một máy bơm nào có thể so sánh với trái tim của con người. Không một màng lưới điện toán nào có thể ngang hàng với hệ thống thần kinh của chúng ta. Không một máy truyền hình nào hữu hiệu như cặp mắt, đôi tai, hay giọng nói của con người. Không một hệ thống điều hòa không khí nào có thể làm việc được như lỗ mũi, làn da, hay bộ máy hô hấp của chúng ta. Không một hăng xê nào có thể so sánh được với lá gan, điều hành tối hơn



năm trăm công việc khác nhau. Sự phức tạp của thân thể con người là “công trình” lạ lùng vĩ đại của Đấng Tạo Hóa—Đức Chúa Trời.

Thân thể con người là một bộ máy hoàn hảo tuyệt vời, tất cả đều liên hệ với nhau theo một hệ thống cực kỳ tinh xảo. Hai lá phổi, trái tim, hệ thống thần kinh, và các bắp thịt, tất cả đều làm những công việc hết sức phức tạp. Không những thế, mỗi bộ phận còn liên hệ vào sự hoạt động hỗ trợ với các bộ phận khác.

Có người cho rằng loài người ngẫu nhiên mà có. Nhưng theo định luật toán học thì không thể có sự ngẫu nhiên. Nếu bạn lấy mười đồng xu, đánh dấu từ một đến mươi, rồi bỏ mươi đồng này vào trong một cái túi, trộn lẫn nhau, rồi rút ra từng đồng một. Bạn có thể rút ra từng đồng theo thứ tự từ một tới mươi không? Theo luật toán học, bạn chỉ được một dịp may trong 10 tỷ lần mà thôi. Kể cũng như xuống biển mò kim vậy.

Thế thì, có bao nhiêu dịp may để dạ dày, khói óc, trái tim, mạch máu, gan, phổi, tay, chân, v.v. kết hợp với nhau theo đúng thứ tự, và hoạt động nhịp nhàng? Chính vì thế mà sự diệu kỳ của thân thể chúng ta chứng minh rằng phải có Đấng Tạo Hóa—một Đức Chúa Trời toàn năng toàn tri.

3. THIÊN NHIÊN BÀY TỎ ĐẤNG TẠO HÓA

Những bằng chứng về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời không phải chỉ giới hạn trong việc tạo dựng thân thể con người. Công việc của tay Ngài còn bày tỏ trong thiên nhiên.

Khi nghiên cứu về nguồn gốc của muôn vật, người ta tự hỏi: Vũ trụ tự nhiên xuất hiện chăng? Địa cầu có thể tự tạo không? Không thể được! Mọi vật đều phải có Đấng tạo nên. Khi bạn chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên: đóa hoa đầy hương sắc, cây cao ngất trời, đồng cỏ xanh tươi, chim hót líu lo... bạn không thể phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa toàn năng.

Hãy ngược mắt nhìn lên bầu trời lúc hoàng hôn. Ráng chiều rực rỡ nhuộm ánh lửa hồng, ở hướng tây nơi vầng kim ô vừa lặn. Đó là Đức Chúa Trời, Đấng Họa Sĩ đại tài, vẽ lên bầu trời một bức tranh huy hoàng tuyệt tác. Người nào nhìn vẻ tuyệt vời của cảnh chiều tà mà bảo rằng không có Đức Chúa Trời?

Khi màn đêm buông xuống, Đấng Họa Sĩ vĩ đại của mọi họa sĩ tài ba, tô điểm bầu trời với những vì sao lóng lánh, xuất hiện trên nền trời như những hột kim cương quý giá. Đã bao giờ bạn thử đếm sao chưa? Các nhà thiên văn khám phá rằng, trong những đêm trời quang đãng, mắt ta có thể trông thấy lối hai ngàn ngôi sao. Với thiên lý kính, ta có thể chụp hình được 1,000,000,000 (một tỷ) ngôi sao.

Diệu kỳ hơn nữa là những thiên thể ấy không phải là những vật bất động. Mặt trăng vận hành chung quanh trái đất. Trái đất quay trên trục nó một vòng mỗi 24 tiếng đồng hồ, và vận hành chung quanh mặt trời với tốc độ 66,000 dặm một giờ. Mặt trời di chuyển độ 750 dặm một phút. Mặt trời của ta chỉ là một trong số hàng tỷ tinh tú chuyển động không ngừng trong giải ngân hà. Giải ngân hà cũng có hàng tỷ mặt trời sáng rực rõ như mặt trời của chúng ta. Nhưng giải ngân hà này cũng chỉ là một trong hàng tỷ giải ngân hà khác, đương vận hành với tốc độ kinh khủng mà chúng ta không thể tưởng tượng được, theo quỹ đạo cố định, trong một không gian bao la vô tận.

Thưa các bạn, ngoài Đức Chúa Trời còn ai có thể sáng tạo được những thiên thể rất phức tạp trong vũ trụ bao la này? Ngoài Đấng Tạo Hóa toàn năng, còn ai có thể hướng dẫn vô số tinh tú vận hành cực kỳ chính xác như vậy mà không xảy ra một tai nạn hay một sự va chạm nào?

Khi các khoa học gia phóng một phi thuyền lên không gian nặng độ một tấn, ta cho rằng đó là một chuyện tuyệt vời, và không ngớt lời ca tụng kỳ công của con người. Nhưng địa cầu của chúng ta nặng 6,600,000,000,000,000,000,000 (6,600 tỷ tỷ) tấn, và mặt trời của chúng ta lớn đến nỗi có thể chứa được 1,000,000 (1 triệu) trái đất!

Như thế đủ thấy con người nhỏ bé đến mức nào! Vả Đức Chúa Trời vĩ đại biết bao!

Nhiều khoa học gia ngày nay tin vào Đức Chúa Trời. Tiến sĩ vật lý Arthur Compton, được giải thưởng Nobel, bình luận như sau, “Đối với tôi, đức tin bắt đầu khi tôi ý thức rằng có một Đấng Toàn Năng tạo nên vũ trụ và loài người. Tin tưởng vào điều này không có chi khó, vì nơi nào có chương trình thì phải có một tác giả tạo nên nó. Một vũ trụ có trật tự, diệu kỳ chứng minh có Đấng Tạo Hóa.” Kinh Thánh chép, “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sáng thế Ký 1:1).

Tiến sĩ Arthur Conklin, nhà sinh vật học nổi tiếng viết, “Nếu nói rằng sự sống khởi đầu từ một sự ngẫu nhiên, thì cũng như nói rằng bộ tự điển bách khoa toàn hảo là kết quả của một tiếng nổ trong nhà in.”

Chúng ta biết rằng loài người không thể sáng chế được một vật gì từ chỗ không không. Ta có thể xây cất, biến chế, hoặc lắp ráp một vật gì, nhưng không thể tạo nên một con kiến nhỏ bé nhất, hay một đóa hoa đơn giản nhất. Những vật sống động quanh

ta chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã sáng tạo và bảo tồn. Chỉ có một câu trả lời có thể tin được về nguồn gốc của các loài họ tạo—đó là Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật.

Người Việt Nam từ xưa đã tin Trời hay Ông Trời là Đấng Tạo Hóa:

“Trời sinh Trời dưỡng,”
“Trời sinh voi sinh cỏ.”
Người ta cầu khẩn với Trời:
“Lạy Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rơm đun bếp.”

Những câu ca dao trên đây công nhận Trời là Đấng Tạo Hóa. Trong đạo Cơ Đốc, chúng ta xưng Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng đầy tình thương, đã tạo dựng, nuôi dưỡng và bảo tồn chúng ta. Ngài dạy chúng ta gọi Ngài bằng Cha, vì Ngài yêu thương chúng ta như một người Cha thật tốt đối với con cái mình. Ngài quan tâm đến mọi nhu cầu cần thiết, và những niềm vui nỗi buồn của chúng ta. Nếu chúng ta muốn, Ngài sẽ nắm tay và dùi dắt chúng ta trên đường đời.

4. ĐỨC CHÚA TRỜI TƯƠNG GIAO VỚI LOÀI NGƯỜI

Đức Chúa Trời muốn có mối tương giao mật thiết với chúng ta. Kinh Thánh chép ngày xưa Ngài từ trời xuống nói chuyện mặt đối mặt với Môise thế nào, thì ngày nay Ngài cũng muốn nói chuyện với quý bạn thế ấy. Ngài ban cho ta một khát vọng về tôn giáo. Không một con vật nào xây bàn thờ để thờ phượng. Nhưng bất cứ nơi nào có loài người là nơi đó có sự thờ phượng. Trong tâm linh mỗi người cần phải có sự tôn thờ một Đấng nào đó.

Trong thập niên 1990, rất nhiều khoa học gia ở Liên Xô quay về với Đức Chúa Trời. Một giáo sư đại học ở St. Petersburg tuyên bố một câu tiêu biểu cho những người vô thần đã hoán cải, “Tôi đã tìm kiếm ý nghĩa của cuộc đời trong các công trình nghiên cứu khoa học, nhưng không thấy điều gì đáng tin cậy. Các khoa

học gia chung quanh tôi cũng cảm thấy thâm tâm trống rỗng. Nhìn lên vũ trụ bao la khi nghiên cứu về thiên văn học, và sự trống rỗng trong tâm hồn, tôi cảm thấy rằng đời sống phải có ý nghĩa gì. Rồi, khi tôi nhận được quyển Kinh Thánh bạn tặng và bắt đầu đọc, khoảng trống trong tôi được lấp đầy. Kinh Thánh là nguồn tin cậy của tâm hồn tôi. Tôi đã chấp nhận Đức Chúa Giêsu là Cứu Chúa, và đã tìm được sự bình an và thỏa mãn thật trong cuộc đời."

Trong thâm tâm, mỗi người đều có khát vọng về Đức Chúa Trời. Khi một cá nhân nghe theo ước vọng ấy mà tìm Đức Chúa Trời, thì sẽ gặp Ngài. Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa cao cả sẽ thỏa mãn mọi nhu cầu và khát vọng của lòng người.

Bạn ơi, hãy ngược mắt nhìn lên, bạn sẽ thấy Đức Chúa Trời từ ái đang âu yếm nhìn xuống bạn.

Bài học 3 sẽ giải đáp câu hỏi:

CHÚA BÀY TỎ NGÀI BẰNG CÁCH NÀO?



The Voice of Prophecy, P.O. Box 53055, Los Angeles, CA 90053
Tiếng Nói Hy Vọng, P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Printed in U.S.A. Copyright © 2003 Tieng Noi Hy Vong. All Rights Reserved.

Chúa Bày Tỏ Ngài Bằng Cách Nào?

Nếu muốn hiểu rõ một người nào, bạn có thể đến thăm nhà người ấy. Nhìn ngoài sân và các phòng, bạn có thể biết người ấy siêng năng hay lười biếng, gọn ghẽ hay cẩu thả, có óc thẩm mỹ hay không. Nhìn sách người ấy đọc, bạn có thể biết tâm trí người như thế nào.

Cũng bởi cách ấy, chúng ta có thể học biết được Đức Chúa Trời. Không ai trong vòng chúng ta đã từng thấy Ngài, nhưng chúng ta có thể hiểu phần nào về Ngài bằng cách nhìn xem sự vật mà Ngài đã dựng nên. Chúng ta thấy Ngài có quyền năng rất lớn, như quyền năng sáng tạo và ban sự sống cho mọi sinh vật, quyền năng điều khiển các tinh tú trong quỹ đạo của chúng. Ngài là Đức Chúa Trời của sự trật tự vì mọi vật trong cõi thiên nhiên đều hoạt động theo luật lệ Ngài. Ngắm nhìn những bông hoa muôn màu sắc, những ngọn núi

cao hùng vĩ, biển cả mênh mông với sóng búa dập dồn. . . chúng ta nhận biết Ngài là một đai nghệ sĩ rất yêu vẻ đẹp. Thiên nhiên là quyển sách thứ nhất của Đức Chúa Trời bày tỏ về Ngài. Nhưng sự bày tỏ ấy vẫn còn thiếu sót. Vì vậy, Ngài ban cho chúng ta một quyển sách để dạy ta rõ ràng hơn về Ngài. Đó là quyển Kinh Thánh.

Kinh Thánh được gọi là Sách hay là Lời của Đức Chúa Trời, vì chính Ngài là tác giả. Qua Kinh Thánh Ngài muốn chúng ta hiểu biết về Ngài tuyền tận. Kinh Thánh không vẽ một bức chân dung nào của Đức Chúa Trời để ta có thể họa lại trên vải, khắc trên đá hay trên gỗ, vì Ngài không phải là một vị thần chết. Ngài cấm chúng ta tạo các hình tượng để thờ, dù các hình đó nhắc nhở chúng ta nhớ đến Ngài. Sau đây là những điều Đức Chúa Trời tự bày tỏ về mình.

1. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐẤNG SỐNG VÀ CÒN ĐỜI

Đức Chúa Trời tuyên bố trong Kinh Thánh Ngài là Đấng “Tự Hữu Hằng Hữu” (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14), nghĩa là Ngài tự nhiên mà có và còn mãi mãi. Ngài không có khởi đầu cũng không có cuối cùng. Đức Chúa Trời không phải chỉ là một ý niệm, một nhân vật thần thoại, hay tưởng tượng. Ngài là Đấng có thật, là “Đức Chúa Trời hằng sống và còn đời đời” (Đa-ni-ên 6:26).

Đức Chúa Trời hằng có đời đời, không nay còn mai mất. Ngài là Đấng “hôm qua, ngày

nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi” (Hê-bơ-rơ 13:8).

Trước khi có thời gian, Ngài đã hiện hữu, “Trước khi núi non chưa sanh ra, Đất và thế gian chưa dựng nên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời” (Thi thiên 90:2). Ngài ở đâu? “Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự” (I Các Vua 8:39).

Ngài thấy và nghe, “Vì mắt của Chúa đoái trông người công bình, tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện người” (I Phi-e-rơ 3:12).

Ngài suy nghĩ và ghi nhớ, “Vì Ngài biết chúng tôi nán nêu bởi giỗng gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất” (Thi thiên 103:14).

Ngài rất rộng lượng, “Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành gì cho ai ăn ở ngay thẳng” (Thi thiên 84:11).

Ngài sẵn sàng hướng dẫn chúng ta, “Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời ngươi, là Đấng dạy cho ngươi được ích, và dắt ngươi trong con đường ngươi phải đi” (Ê-sai 48:17).

Đức Chúa Trời có hình thể nhưng với mắt trần, chúng ta không thể thấy Ngài. Ngài có mặt, tai, mắt, môi, miệng, tay và chân (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18; Thi thiên 34:15, 16; 89:34).

Tiên tri Đa-ni-ên thấy “áo Ngài trắng như tuyết, và tóc trên đầu Ngài như lông chiên sạch” (Đa-ni-ên 7:9). Ngài có cảm xúc, suy tư, yêu thương, tha thứ. Ngài cảm thông những nỗi khó khăn, sầu khổ, vui, buồn của chúng ta. Tuy có thực thể, Đức Chúa Trời không bị giới hạn bởi thời gian và không gian.

Ngài có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc. Ngài có thể nghe tất cả, thấy tất cả và biết tất cả. Những điều này Kinh Thánh đã chứng minh rõ ràng.

2. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐẤNG TOÀN NĂNG

Ngài là Đấng quyền phép vô cùng vì Ngài nắm mọi quyền năng. Không có chi Ngài không làm được. “Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, chẳng có ý chỉ nào Chúa lấy làm khó lăm” (Gióp 42:2). “Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được” (Ma-thi-ơ 19:26).

Ngài có quyền phép trên thiên nhiên. Bão tố, nước và lửa đều vâng phục Ngài. Kinh Thánh kể rằng khi Đức Chúa Giê-su đang ngủ ở trên thuyền, thì biển động dữ dội. Các môn đồ sợ hãi đánh thức Ngài. Đức Chúa Giê-su đứng dậy truyền cho biển im lặng, thì biển liền lặng im như tờ (Mác 4:37-39).

3. ĐỨC CHÚA TRỜI THÔNG SUỐT MỌI SỰ

Ngài là Đấng biết hết mọi sự, không có chi là khó đối với Ngài. Ngài thấy hết mọi sự. “Mắt Đức Chúa Trời xem xét đường lối loài người, Ngài nom các bước họ” (Gióp 34:21).

Ngài nghe hết mọi sự, “Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kia hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi” (Thi thiêng 139:4).

Ngài hiểu hết mọi sự, “Sự thông sáng Ngài vô cùng vô tận” (Thi thiêng 147:5).

4. ĐỨC CHÚA TRỜI HIỆN DIỆN MỌI NƠI VÀ MỌI THỜI

Ngài không bị giới hạn bởi không gian. Bạn không thể trốn tránh Ngài, vì Ngài luôn luôn ở gần ta. “Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới Âm phủ, kia, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hùng đồng, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi” (Thi thiêng 139:7-10).

Ngài không bị giới hạn bởi thời gian. Tương lai đối với

Chúa rõ ràng như hiện tại. Ngài thấy sự cuối cùng từ lúc ban đầu. “Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên” (Ê-sai 46:10).

5. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ SỰ YÊU THƯƠNG TUYỆT ĐỐI

Trong Kinh Thánh, đặc tính nổi bật hơn cả là đặc tính yêu thương của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh chép Ngài hiện ra cùng Môi-se, phán rằng, “Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực” (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6).

Chẳng những Ngài có sự yêu thương, mà chính Ngài “là sự yêu thương” (I Giăng 4:8).

Sự nhân từ Ngài hằng có đời đời, vững vàng hơn núi cao. “Dầu núi dời, dầu đồi chuyển, nhưng lòng nhân từ Ta đổi với ngươi chẳng dời khỏi ngươi” (Ê-sai 54:10).



Sự trìu mến của Ngài sâu rộng hơn tình yêu thương của cha mẹ, “Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài, khác nào cha thương xót con cái mình vậy” (Thi thiêng 103:13). “Đờn bà há dẽ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột

mình sao? Dầu đờn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên ngươi. Nầy ta đã chạm ngươi trong lòng bàn tay ta” (Ê-sai 49:15, 16). “Ta sẽ yên ủi các ngươi như mẹ yên ủi con” (Ê-sai 66:13).

Ngài là Thiên Phụ đầy Tình Yêu. Bạn hãy tưởng tượng một người cha nhân từ nhất, giàu tình thương nhất mà bạn đã biết. Đức Chúa Trời là bậc từ phụ ấy. Bạn là con Ngài. Ngài yêu thương bạn và quan tâm đến mọi nhu cầu của bạn.

Khi Đức Chúa Giê-su ở thế gian, Ngài thường dạy về tình yêu thương, “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài” (Giăng 3:16).

Ngài luôn luôn yêu thương thế gian mặc dù thế gian phản nghịch lại Ngài. Đức Chúa Giê-su kể cho dân chúng nghe một câu chuyện để giúp họ hiểu được Đức Chúa Trời yêu thương loài người đến mức nào.

Một người kia có hai con trai. Người em một hôm nói với cha rằng, “Thưa cha, xin chia cho con phần gia tài của con.” Khi người cha ban phần cho rồi, anh thâu tóm cả và bỏ nhà ra đi.

Anh ta đến một đô thị lớn ở chốn xa, ăn chơi hoang đàng, tiêu sạch gia tài mình. Tiền của hết, trong xứ lại có cơn đói lớn; anh đành phải đi làm mướn cho một người bốn xứ. Họ sai ra đồng chăn heo, một công việc hèn hạ nhất thời ấy. Anh muộn lấy vỏ đậu của heo để ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.

Trong khi chăm lo cho bầy heo dơ dáy và trong hoàn cảnh khốn cùng, anh ta bèn nghĩ lại. Anh đã thâu gặt được gì trong những năm vui thú nọ? Tiền bạc

đã hết, bạn bè lìa bỏ, bụng đói, áo rách, tâm trí chán chường, thân thể bệnh hoạn... Đột nhiên, anh nhận thức được sự điên rồ của mình. Anh thầm nhủ, “Tại nhà cha ta, biết bao người là m muộn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha.” Anh quyết định đi về và sẽ xưng tội với cha như vậy, “Thưa cha, con đã phạm tội với Trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi con như một



đầy tớ của cha.” Nghĩ vậy, chàng thanh niên liền bỏ bầy heo mà trở về nhà.

Mấy năm trước, khi bỏ nhà đi, anh không bao giờ nghĩ đến sự ám đạm đã bao trùm trên gia đình mình, vì nỗi đau đớn của cha, ngày đêm trông ngóng đứa con hoang đàng trở về. Hôm nay khi anh còn ở đằng xa, cha già đã nhìn thấy thân tàn ma dại của người con thì lòng đầy xót thương. Ông chạy ra ôm chầm con vào lòng mà hôn trong tình yêu chan chứa với những giọt lệ vui mừng.

Để che đậm sự rách rưới của con, người cha cởi chiếc áo choàng quý giá của mình mà phủ cho con. Anh thốn thức thưa với cha, “Cha ơi, con đã có tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa.” Nhưng người cha không nghe tiếp. Ông không cho con cơ hội để xin làm đầy tớ. Ông ra lệnh cho tôi tớ mình, “Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho con ta. Hãy đeo nhẫn vào tay và mang giày vào chân cho con ta. Hãy bắt bò tơ mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ tìm lại được.”

Bài học trong chuyện này cho chúng ta thấy đứa con không đáng được hưởng gì cả. Anh ta có làm gì tốt đâu, ngoại trừ nhận thức được sự khốn khổ của mình, ăn năn hối cải, và quyết định trở về cùng cha. Tuy vậy, người cha tiếp nhận anh với cả tấm lòng vị tha từ ái. Thiên Phụ của bạn cũng vậy. Bất luận bạn đã làm gì, hoặc có xấu xa cách nào đi nữa, nếu bạn trở về cùng Đức Chúa Trời, Ngài sẽ vui mừng tiếp nhận bạn.

Đó là đức tính của Đức Chúa Trời. Ngài là Đáng quyền năng vô hạn, nhân từ vô hạn, khôn ngoan vô hạn, từ ái vô hạn, công bình vô hạn và yêu thương vô hạn. Nhiệm mầu hơn tất cả là mọi quyền năng, sự khôn ngoan, tri thức của Ngài hòa trộn với sự nhân từ, thương yêu và chân thật. Ngài là Đáng Chí Cao, toàn thiện toàn mỹ, hoàn hảo trong mọi phẩm cách, và là Đáng duy nhất đáng cho mọi người tôn thờ kính yêu.

6. ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ THỂ HOÁN CẢI BẠN

Nếu bạn tôn thờ Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, Ngài có thể hoán cải đời bạn. Nếu bạn hiến dâng đời sống mình

cho Ngài, dần dần bạn sẽ nhận được quyền năng thẩm lặng của Đức Chúa Trời ban cho đời mình mỗi ngày.

Bàn tay điều khiển vũ trụ bao la kia có thể điều khiển cuộc đời bạn và đem đến cho bạn sự bình an, thư thái. Bạn hãy phó thác đời mình cho Ngài như đứa bé phó thác đời nó vào cánh tay của mẹ. Bạn hãy nói, “Đức Chúa Trời kính yêu, con xin phó thác đời con trong cánh tay quyền năng của Ngài. Xin Ngài ngự vào lòng con và ban cho con sự bình an.” Nếu bạn lấy đức tin đến với Ngài, Ngài sẽ đến với bạn và ở cùng bạn luôn luôn.

Sau khi học biết về Đức Chúa Trời, bạn có muốn để Ngài hướng dẫn cuộc đời bạn chăng? Bạn có muốn dâng mình cho Ngài và tin tưởng vào quyền lực Ngài, hầu được sự bình an và năng lực để sống một cuộc đời tốt đẹp chăng?

Bài học 4 sẽ giải đáp câu hỏi:

KINH THÁNH CÓ CHÍNH XÁC KHÔNG?



The Voice of Prophecy, P.O. Box 53055, Los Angeles, CA 90053
Tiếng Nói Hy Vọng, P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Printed in U.S.A. Copyright © 2003 Tieng Noi Hy Vong. All Rights Reserved.

CON ĐƯỜNG SỐNG

4

Kinh Thánh Có Chính Xác Không?



Một người miền Thượng
dắt con dê đến nhà
một nữ giáo sĩ. Cẩm
mạnh ngọn giáo xuống đất, ông
hỏi,

“Bà Tuyết, quyển sách
của Đức Chúa Trời đã đến nước
chúng tôi chưa?”

Bà hỏi, “Ông muốn quyển
sách của Đức Chúa Trời chăng?”

“Dạ muốn. Con trai tôi cho
tôi miếng giấy này và dạy tôi
câu, ‘Vì Đức Chúa Trời yêu
thương thế gian đến nỗi đã ban
Con Một của Ngài’. Tôi nghe nói
quyển sách của Đức Chúa Trời
trong đó có ghi câu này đã đến
rồi. Tôi đã đi bộ năm ngày, đem
theo con dê để đổi lấy quyển sách
đó.”

Mở Kinh Thánh ra, bà giáo
sĩ chỉ câu gốc mà ông vừa đọc.

Ông năn nỉ, “Xin bà cho
tôi quyển sách đó, và bà giữ con
dê này.” Rồi ông mừng rỡ, ôm
chặt quyển sách vào lòng và nói,
“Ôi! Sách của Đức Chúa Trời!

Ngài nói với chúng tôi bằng ngôn ngữ của chúng tôi.”

Kinh Thánh là một quyển sách phi thường. Tuy ở thế gian nhưng phát nguyên từ cõi trời. Kinh Thánh nói đến những điều kỳ lạ, quyền phép do Đức Chúa Trời làm ra. Dĩ nhiên trước khi tin một điều gì, ta phải có bằng cớ. Chánh giáo phải lập nền trên sự kiện đã được chứng minh. Vậy có những bằng cớ gì để chứng minh Kinh Thánh là chính xác chẳng? Thật đáng mừng, ta có hằng trăm bằng cớ để chứng minh điều ấy. Nhưng trong khuôn khổ giới hạn của bài này, chúng tôi chỉ trưng dẫn ít bằng chứng mà thôi.

1. AI VIẾT KINH THÁNH VÀ VIẾT KHI NÀO?

Khi đường xe lửa xuyên Việt được làm trước đây, có nhiều toán nhân công làm việc ở nhiều nơi. Có toán khởi sự từ thành phố, có toán từ bờ biển. Toán khác phải dọn đường xuyên qua rừng rậm. Khi làm việc ở một chỗ, họ không biết những toán khác ở đâu hoặc đang làm gì. Nhưng cuối cùng họ gặp nhau và những đoạn đường này được nối liền với nhau. Sở dĩ có sự hòa hợp hoàn toàn vì có một bộ óc điều khiểntron chương trình ấy.

Cũng một cách ấy, những phần khác nhau của Kinh Thánh phù hợp với nhau vì có một Đấng đã hoạch định sẵn. Có 40 người viết Kinh Thánh, họ sống vào những thời đại khác nhau. Họ ở những nơi khác nhau. Sứ điệp mà họ truyền đạt thường bị

người đời chối bỏ và chống đối. Tuy nhiên, cả thảy đều trung thành trong việc duy nhất là rao truyền sứ điệp mà Đức Chúa Trời giao cho họ. Cựu Ước gồm 39 sách được viết từ năm 1,450 tới 400 trước Chúa. Tân Ước gồm 27 sách được viết vào khoảng từ năm 50 đến năm 100 sau Chúa. Điều lạ lùng hơn cả là

khi 66 sách của Kinh Thánh, gồm 1,189 đoạn, chia ra làm 31,173 câu kết hợp thành một quyển, thì có sự thống nhất hoàn toàn. Giống như đường xe lửa xuyên Việt, Kinh Thánh là một tác phẩm kết cấu hoàn hảo—một Đấng toàn năng đặt kế hoạch cho tất cả.

Như thế Kinh Thánh là sách của con người hay của Đức Chúa Trời? Trả lời câu hỏi trên, sứ đồ Phi-e-rô nói rằng không lời tiên tri nào là của một người mà ra, tất cả đều được Đức Chúa Trời soi dẫn (II Phi-e-rô 1:21).

Những nhà chép Kinh Thánh làm chứng rằng Đức Chúa Trời là tác giả của Kinh Thánh, nhưng Ngài dùng bàn tay loài người viết ra. Lẽ thật từ trời ban xuống, diễn đạt bằng ngôn ngữ loài người, nên trên thực tế, Kinh Thánh là sách của Đức Chúa Trời.

2. LỊCH SỬ CỦA KINH THÁNH LÀ CHÍNH XÁC

Nhiều sự khám phá về khảo cổ học đã xác nhận sự chính xác của Kinh Thánh. Các sử gia đã tìm được những di tích bằng đất sét, bằng đá có ghi tên danh nhân, địa điểm, và biến cố giống như Kinh Thánh đã đề cập tới.

Khi chưa có những sự khám phá này, các nhà phê bình viết: những giống dân Hết-tít mà Kinh Thánh nói đến không có trên thực tế. Nhưng người ta đã tìm thấy nền văn minh của dân này, với đủ thứ di tích như những bản đất sét, những đồ gốm, những dinh thự, những cuốn sách miêu tả sinh hoạt và tập quán của dân đó. È-sai 20:1 có nói đến Sa-gôn, vua A-si-ri. Các phê bình gia cho đó là một nhân vật tưởng tượng.

Nhưng khi các nhà khảo cổ đào sâu vào lòng đất, họ đào trúng cung điện của vua Sa-gôn. Tất cả đều phù hợp hoàn toàn với Kinh Thánh. Vì thế các sử gia không còn lý do để hoài nghi Kinh



Thánh nữa. Trái lại họ dùng Kinh Thánh làm kim chỉ nam để đi tìm những thành phố và những nền văn minh chôn vùi dưới lớp bụi thời gian.

Kinh Thánh có nói đến những nhạc cụ thông dụng trong thời vua Đa-vít, cách nay độ ba mươi thế kỷ. Những nhà phê bình đã có lần cho rằng thời ấy chưa có các nhạc cụ đó, chỉ 500 năm sau mới được phát minh. Nhưng các sử gia khám phá một ngôi mộ cách đây bốn ngàn năm có khắc hình một người đàn ông đương khảy thụ cầm. Như vậy Kinh Thánh thật chính xác, còn các phê bình gia đã sai lầm.

Kinh Thánh còn nhiều bằng chứng khác nữa. Nếu ta nghiên cứu lịch sử thì sẽ thấy nhiều chứng cớ để tin Kinh Thánh là đúng. Xin hãy đọc Kinh Thánh, rồi so sánh với lịch sử, bạn sẽ thấy rằng sách Đức Chúa Trời nói toàn sự thật.

3. KHOA HỌC CỦA KINH THÁNH LÀ CHÍNH XÁC

Kinh Thánh không phải là sách về khoa học, tuy nhiên những gì sách này nói về khoa học đều chính xác. Kinh Thánh viết về những kiến thức khoa học vượt quá tầm hiểu biết của những người sống vào thời đó.

Ví dụ, Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời “đã làm cho muôn dân sinh ra bởi chỉ một người [dòng huyết] và khiến ở khắp trên mặt đất” (Công vụ các Sứ đồ 17:26).

Hồi xưa, chuyện thần thoại cho rằng mỗi giống người có một dòng huyết khác nhau. Nhưng khoa học ngày nay đã chứng minh chuyện đó là sai lầm. Giáo sư Albert Deutch, một khoa học gia nổi tiếng, tuyên bố, “Khoa học ngày nay xác nhận lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Trời đã làm cho muôn dân sinh ra bởi một dòng huyết. Huyết của mọi người đều giống nhau trong mọi phương diện.”

Cách đây hai mươi lăm thế kỷ, tiên tri Ê-sai đã viết trong Kinh Thánh về “vòng trái đất” (Ê-sai 40:22). Khi câu này được viết thì người ta tin rằng trái đất là mặt phẳng. Chỉ đến thời hiện đại, con người đi du lịch vòng quanh trái đất mới biết địa cầu là tròn.

Câu sau đây đã được viết cách đây hơn bốn ngàn năm,

“Chúa . . . treo trái đất trong khoảng không không” (Gióp 26:7). Trước đây người ta tin rằng địa cầu có những cây cột chống đỡ, hoặc là bênh bồng trên mặt biển. Ngày nay, các phi hành gia đã thấy thế giới là một quả cầu treo giữa không trung. Gióp 28:25, 26 có chép, “Ngài định sức nặng cho gió, độ lượng cho các nước,



định luật lệ cho mưa, và lập đường lối cho chớp và sấm.” Vô tuyến truyền thanh và truyền hình là bằng chứng cho thấy rằng sấm chớp là những dòng điện, nhờ đó mà âm thanh và hình ảnh được truyền đi (Gióp 38:35). Nihil lực của lửa hay nước giết vi trùng (Dân số Ký 31:23). Vì thiếu sinh tố A, là loại sinh tố tìm được trong rau cải, nên mắt mờ yếu (Giê-rê-mi 14:6). Ngày nay chúng ta thấy những điều trên rất đúng, vì chính Đấng Tạo Hóa là tác giả của Kinh Thánh và cũng là tác giả của khoa học chân chính. Vì thế Kinh Thánh rất đáng tin vậy.

4. NHỮNG LỜI TIÊN TRI CỦA KINH THÁNH ĐƯỢC ỦNG NGHIỆM

Kinh Thánh là quyển sách duy nhất nói tiên tri hàng ngàn năm về những biến cố trước khi chúng xảy ra. Có khoảng một ngàn dự ngôn như thế, phần nhiều đã ứng nghiệm, chỉ còn một phần nhỏ chưa xảy ra. Những lời tiên tri nào đã ứng nghiệm cho ta niềm tin rằng các dự ngôn về tương lai là chắc chắn.

Có lẽ Ba-by-lôn là thành phố vĩ đại nhất trong thời cổ, nhưng tiên tri Ê-sai đã dự ngôn sự tận diệt của Ba-by-lôn. “Nó sẽ chẳng hề có người ở nữa, trải đời nọ sang đời kia không ai ở đó; người A-rập không đóng trại tại đó. . . . Song những thú rừng sẽ đến ở, và nhà cửa đầy những chim cú” (Ê-sai 13:20, 21).

Ngày nay, nếu viếng cảnh điêu tàn của Ba-by-lôn, bạn sẽ thấy rằng mỗi lời tiên tri trên đều được ứng nghiệm.

Làm sao Ê-sai biết mà nói về những việc này cả trăm năm trước? Chỉ có một câu trả lời, ấy là tiên tri đã viết theo sự soi dẫn của Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh nói cách đây 2,500 năm về thế giới hiện tại của chúng ta, “Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên” (Đa-ni-ên 12:4). Đây là dự ngôn về sự giao thông trên thế giới, và sự phát minh nhanh chóng về kỹ thuật. Trong vòng năm mươi năm, sự trí thức tiến bộ hơn hai ngàn năm trước.

Một lời tiên tri khác về thời đại chúng ta, “Dưới đất, dân các nước sầu não rối loạn. . . . Người ta nhân trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mất vía, vì các thế lực trên trời sẽ rúng động” (Lu-ca 21:25, 26). Những lời này đã chép trong Kinh Thánh cách đây 2,000 năm, thế mà có lời lẽ nào có thể miêu tả bức tranh hiện tinh của thế giới chúng ta cách chính xác hơn? Dòng lịch sử hiện đại đương ứng nghiệm những dự ngôn của Kinh Thánh.

Mỗi lời tiên tri của Kinh Thánh tất phải được ứng nghiệm. Đây là cách kiểm chứng đúng nhất. Chỉ có Đức Chúa Trời mới biết trước tương lai cách chính xác và tỉ mỉ như vậy. Việc khảo cứu và đối chiếu hằng ngàn lời tiên tri với lịch sử, chứng minh rằng chưa có lời tiên tri nào sai cả. Đứng trước sự kiện ấy, ta phải kinh ngạc và thưa rằng, “Đức Chúa Trời ôi, con tin phục Ngài.”

5. KINH THÁNH ẢNH HƯỞNG TRÊN ĐỜI SỐNG CHÚNG TA

Trong bài này, chúng ta đã quan sát những sự kiện căn cứ trên bằng chứng lịch sử và sự khảo cứu khoa học. Tuy nhiên, chúng ta còn có một phương pháp khác để khám phá chân lý là bằng những kinh nghiệm bản thân.

Không có quyển sách nào mở mang trí tuệ chúng ta bằng Kinh Thánh. Nếu ta siêng năng học Kinh Thánh thì những lời dạy dỗ trong đó sẽ biến đổi đời ta. Ta sẽ nhận được sự khôn ngoan, sức mạnh để chống trả điều ác và trở nên hoàn hảo về thể chất, tinh thần và đạo đức. Nói cách khác, lời Chúa trong Kinh

Thánh phục hồi con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời.

Sau đây là câu chuyện thật về quyền lực của Kinh Thánh đã làm cho con người được hạnh phúc và bình an.

Năm 1787, một đoàn 45 thủy thủ của nước Anh được phái đến đảo Tahiti để bứng những cây sa-kê đem trồng trên những hoang đảo gần đó. Sáu tháng sau, sứ mạng của họ hoàn tất. Nhưng trong lúc ở đó, một số thủy thủ đem lòng yêu những thiếu nữ thổ dân. Tới lúc phải từ giã, họ không muốn ly biệt, nhưng thuyền trưởng bắt buộc họ phải đi.

Ra tới giữa biển, nhóm thủy thủ này nổi loạn. Thuyền trưởng và 18 thủy thủ trung thành bị nhóm phiến loạn buộc phải xuống một chiếc thuyền nhỏ không mui. Họ phải chèo lênh đênh giữa trùng dương. Bọn phiến loạn cho tàu chạy trở lại Tahiti để lấy vợ. Một số thủy thủ còn ở lại trên tàu chạy tới đảo Pitcairn, miền nam Thái Bình Dương. Tại đây họ nhận chìm chiếc tàu Bounty.

Nhóm này có chín thủy thủ người Anh và mười bảy người Tahiti, gồm sáu đàn ông và mười một đàn bà. Một trong những thủy thủ biết làm rượu. Sau đó sự say sưa đã làm hư hại cả nhóm này.



Các ông ẩu đả, cướp vợ người khác, rồi giết lẫn nhau. Cuối cùng đàn ông bị giết hết, ngoại trừ một người tên là Alexander Smith. Ngày nọ, mở một chiếc rương lấy từ trên tàu, Smith tìm được quyển Kinh Thánh. Ông bắt đầu đọc và lời Chúa đã cảm hóa ông. Cuộc đời ông hoàn toàn thay đổi. Ông dạy người khác những điều ghi chép trong sách đó; cuối cùng cuộc đời của vợ con những người đã chết cũng thay đổi.

Đảo này hoàn toàn biệt lập với thế giới bên ngoài cho tới năm 1808 khi chiếc tàu *Topaz* của Hoa Kỳ tới đảo. Các thủy thủ thấy một cộng đồng rất phồn thịnh, không có rượu, không nhà tù, nhà thương, bệnh tật hay tội ác. Tại sao được như thế? Vì tất cả dân cư đều sống theo mẫu mực của Kinh Thánh. Lời Chúa đã biến đổi hòn đảo này từ địa ngục trần gian thành thiên đàng hạ giới. Đó là quyền lực của Kinh Thánh.

Kinh Thánh, quyển sách của Đức Chúa Trời có thể hoán cải con người. Nghiên cứu Kinh Thánh và hiểu biết về Tác giả của sách này chắc chắn sẽ biến đổi hoàn toàn đời bạn.

Bài học 5 sẽ trả lời câu hỏi:

TRỜI ĐẤT ĐƯỢC SÁNG TẠO THẾ NÀO?



The Voice of Prophecy, P.O. Box 53055, Los Angeles, CA 90053
Tiếng Nói Hy Vọng, P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Printed in U.S.A. Copyright © 2003 Tieng Noi Hy Vong. All Rights Reserved.

Sự Sáng Tạo Trời Đất

C_húng ta sống trong một thế giới tuyệt vời. Một thế giới phong phú với nhiều kho tàng châu báu: vàng, bạc, kim cương, ngọc quý, dầu xăng, than đá, v. v. Một thế giới dư dật thực phẩm: ngũ cốc, trái cây, rau đậu, nước uống. Một thế giới chứa chan cảnh trí nên thơ: rừng cây trùng điệp, núi non hùng vĩ, bông hoa xinh tươi khoe ngàn sắc thắm. . . Một thế giới đầy những sinh vật sống động: chim, cá, súc vật. . . với muôn màu sắc, hình dạng. Một thế giới có những con người thông minh và đẹp đẽ.

Dĩ nhiên chúng ta muốn tìm hiểu: Thế giới từ đâu mà có? Nguồn gốc loài người thế nào? Có người cho rằng sự việc xảy ra phần lớn do may rủi, mọi vật tự nhiên mà có, chứ không có đấng nào dựng nên vũ trụ. Lại có người chủ trương rằng thế giới và nhân loại tiến hóa qua bao nhiêu triệu năm mới trở nên như

ngày nay. Còn người khác thì tin rằng mọi vật phát xuất từ bốn yếu tố: gió, lửa, nước và đất (thường được gọi là tứ đại). Nhưng bốn thứ này từ đâu mà ra? Ai đã tạo nên chúng? Có thể nào những yếu tố như gió, lửa, đất và nước tự tổ chức để làm thành tạo vật trong thế gian chăng? Hoặc những bộ phận của đóa hoa, của cây cối, của con người tự nhiên hợp thành chăng? Có thể vì người ta không thấy được quyền lực tạo dựng cây cỏ hay bông hoa nên tin rằng chúng tự nhiên mà có. Họ chẳng khác nào một người nhà quê mới lên tinh. Anh ta thấy đèn đường bật sáng mỗi đêm vào lúc trời tối. Anh không thấy ai châm dầu và thắp sáng chúng, nên nghĩ rằng những ngọn đèn ấy tự nhiên cháy sáng với nhiên liệu riêng của chúng. Anh không biết có những sợi dây nối liền những bóng đèn kia với một máy phát điện làm cho đèn cháy sáng mỗi đêm.

1. MỘT ĐẤNG TẠO HÓA DIỆU KỲ

Trong các bài trước, chúng ta đã biết rằng có một quyền năng rất lớn hướng dẫn mặt trời trong vũ trụ, làm cho hột giống nảy mầm, giữ cho phổi chúng ta thở, và tim chúng ta đập. . . . Chúng ta không thấy được quyền năng ấy, nhưng quyền năng đó có thật, như máy phát điện trong thành phố là có thật. Đó chính là quyền năng của Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã tạo nên thế gian tuyệt mỹ này. Ngài dùng màu lục mát dịu để làm thảm cỏ cho đất, màu xanh lam êm ái để vẽ nền trời. Ngài tô điểm ngàn hoa với muôn màu sắc rực rỡ, mây trắng giăng trên trời xanh để làm vui mắt ta. Ngài là Đệ Nhất Nguyên Nhân của mọi vật hiện có.

Ngài là kiến trúc sư của vạn vật, từ mặt trời to lớn cho đến côn trùng nhỏ bé nhất. Ngài treo trái đất trong khoảnh không và tô điểm cánh

bướm tuyệt đẹp. Ngài tạo nên núi non hùng vĩ và những nguyên tử nhỏ li ti.

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sáng thế Ký 1:1). Đó là câu đầu tiên trong Kinh Thánh. Có bao giờ bạn tự hỏi, Đức Chúa Trời đã dựng nên vũ trụ, thế giới, con người như thế nào chưa? Ngài phải mất bao nhiêu thời gian để thực hiện? Mọi vật được tạo nên chỉ trong khoảnh khắc của lời phán Ngài.



“Các từng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. . . . Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền” (Thi thiên 33:6, 9).

Câu này không có nghĩa là Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật trong vũ trụ cùng một lúc. Đây chỉ nói đến phương pháp sáng tạo của Ngài. Ngài chỉ cần phán một lời, chỉ nói lên ý muốn của Ngài, thì các phân tử liền vâng theo ý Ngài.

Nếu nói rằng phải mất hàng triệu năm để thực hiện việc tiến hóa của tạo vật trên địa cầu là đặt giới hạn cho quyền phép của Đức Chúa Trời. Ngài có thể dùng thời gian nếu Ngài muốn. Ngài cũng có thể hủy bỏ cả thời gian vì Ngài không phải lệ thuộc vào thời gian.

2. SÁU NGÀY ĐỂ DỰNG NÊN MỘT THẾ GIỚI

Đấng Tạo Hóa toàn năng có thể dựng nên thế giới trong một khoảnh khắc “bởi hơi thở của miệng Ngài.” Nhưng khi quyết định sáng tạo mọi vật trên địa cầu, Ngài muốn dùng sáu ngày để hoàn thành. Đó là đặc quyền của Ngài. Ngài không cần đến sáu ngày, chỉ sáu phút, hoặc sáu giây thôi cũng đã quá đủ rồi.

Tại sao Ngài dùng sáu ngày mà không dùng sáu năm hoặc sáu triệu năm? Khi đọc hai đoạn đầu của sách Sáng thế Ký

trong Kinh Thánh, bạn sẽ hiểu rõ Ngài có một chủ đích đặc biệt. Đây là tóm lược của hai đoạn sách đó:

Lúc đó trái đất ở trong sự mờ tối. Ngày thứ nhất, Ngài phán, “Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất” (Sáng thế Ký 1:3-5). Chúng ta thấy Ngài đã làm hai việc: Ngài dựng nên sự sáng, và Ngài đặt tên cho ngày và đêm.

Ngày thứ hai, Ngài phán, “Phải có một khoảng không” (câu 6). Tức là một khoảng không xuất hiện giữa nước và mây trời.

Ngày thứ ba, Ngài phán thì đất khô và biển cả xuất hiện. Ngài cũng dựng nên các loại cây cỏ trên mặt đất (câu 9-12).

Ngày thứ tư, Đức Chúa Trời phán, “Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời.” Tức là mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao xuất hiện (câu 14-19). Mặt trời để cai trị ban ngày, mặt trăng và các ngôi sao để soi sáng ban đêm.

Ngày thứ năm, Đức Chúa Trời dựng nên các loài chim và các loài cá—đủ mọi màu sắc, hình thể và kích thước (câu 20-23).

Ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời dựng nên các loài thú ở trên mặt đất: súc vật, côn trùng, và thú rừng. Thế giới Ngài sáng tạo thật tuyệt mĩ. Mọi vật Ngài dựng nên đều rất tốt lành (câu 24, 25, 31).

3. TÁC PHẨM TUYỆT VỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời còn sáng tạo một tác phẩm đặc biệt. Khi mọi vật đã sẵn sàng cho giai phẩm tuyệt tác, Đức Chúa Trời phán, “Chúng ta hãy làm nên loài người” (Sáng thế Ký 1:26). Đã có sự sáng cho thế gian. Đã có không khí để thở. Đã có lương thực cho người dùng và bông hoa cho người ngắm. Đã có chim hót cho người nghe và thú để nô đùa với người.

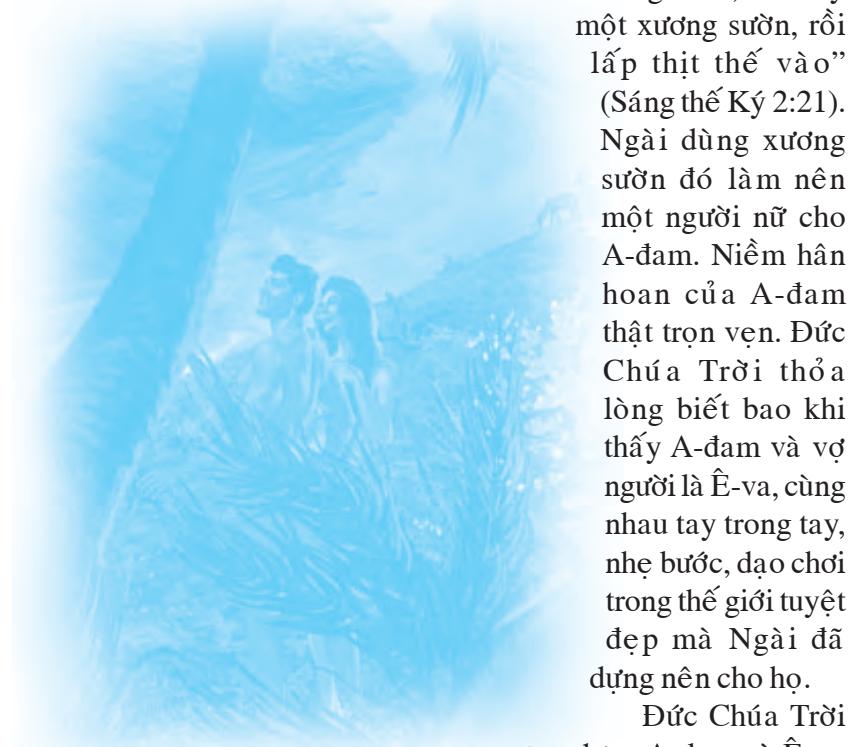
“Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời” (câu 27). Ngài dùng đất nắn nên thân thể người nam với chính hai bàn tay Ngài. Kế đó, Ngài cúi xuống sát mặt người, hà sanh khí của Ngài vào lỗ mũi, và người trở nên một loài sanh linh. Đức

Chúa Trời đặt tên là A-đam.

Khi A-đam mở mắt chào đời, người thấy mặt của Đức Chúa Trời đầu tiên. Đoạn Ngài nâng người lên và chỉ cho xem thế giới tuyệt mĩ mà Ngài đã dựng nên cho người. Ngài ban cho người quyền quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống trên mặt đất. Ngài đem chúng đến cùng A-đam để người đặt tên cho chúng. A-đam thấy mọi loài thú đều có bạn đời, còn mình thì lẻ loi. Đức Chúa Trời đọc được tư tưởng của người. Ngài phán, “Loài người ở một mình thì không tốt” (Sáng thế Ký 2:18). Ngài làm một cuộc giải phẫu đầu tiên. “Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy

một xương sườn, rồi lắp thịt thế vào” (Sáng thế Ký 2:21).

Ngài dùng xương sườn đó làm nên một người nữ cho A-đam. Niềm hân hoan của A-đam thật trọn vẹn. Đức Chúa Trời thỏa lòng biết bao khi thấy A-đam và vợ người là È-va, cùng nhau tay trong tay, nhẹ bước, dạo chơi trong thế giới tuyệt đẹp mà Ngài đã dựng nên cho họ.



Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam và È-va

theo hình ảnh của Ngài với đặc tính mà Ngài phú cho loài người để: suy tư, lựa chọn, thương nhở, yêu đương, quả thật họ đã được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Họ là mao triều của công cuộc sáng tạo Ngài. Họ cao trọng hơn tất cả mọi loài thọ tạo khác. Họ là con trai, con gái của Đức Chúa Trời, nên Ngài yêu họ vô cùng.

Ban đầu loài người giống Đức Chúa Trời, không những về hình dung, mà còn về bản tính nữa. Nhưng chúng ta sẽ thấy trong những bài học tới, loài người đã sa ngã và xa lánh Đức Chúa Trời. Sáu ngàn năm chìm đắm trong tội ác đã hủy hoại hầu hết hình ảnh của Đấng Tạo Hóa trong con người.

Khi sáng tạo loài người, Đức Chúa Trời đã hoàn thành ý định của Ngài đối với địa cầu, vì Ngài đã tạo nên đất “để dân ở” (Ê-sai 45:18). Đức Chúa Trời là Thần phước hạnh, Ngài dựng nên thế giới cho một giống dân phước hạnh ở. Ngài muốn chia sẻ niềm vui và hạnh phúc với con cái của Ngài. Khi tạo nên người nam và người nữ đầu tiên, Đức Chúa Trời truyền cho họ phải sinh sản để có dân cư ở khắp trên mặt đất. Vì thế sau sáu ngàn năm, dân số địa cầu đã tăng gấp bội lên tới hơn 7 tỷ người.

Ôi! Thật nhiệm mầu thay! Con người được tạo nên giống hình ảnh của Đấng Tạo Hóa và Đấng Chủ tể của vũ trụ. Bạn có biết chăng bạn thuộc dòng dõi hoàng gia, vì Đức Chúa Trời, Cha của chúng ta là Vua trên muôn vua. Bạn có cảm thấy hãnh diện chăng? Bạn có thấy vui mừng được làm con của Đức Chúa Trời chăng? Số phận và địa vị của bạn thật cao quý thay!

4. ĐÀI KỶ NIỆM CHO SỰ TẠO THẾ

Tại sao Đức Chúa Trời chỉ dùng sáu ngày để tạo thế?

Chính Ngài đã trả lời, “Vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11).

Sáng thế Ký 2:1-3 thuật lại sự tích như sau, “Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm. . . . Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi.”

Đức Chúa Trời đã thiết lập chu kỳ tuần lễ—không phải vì lợi ích cho Ngài, mà cho con người. Vì lòng ưu ái đối với hai nhân vật diệu kỳ mà Ngài vừa tạo nên, Ngài định rằng suốt đời họ, mỗi ngày thứ Bảy phải là một ngày phước hạnh. Mỗi ngày thứ Bảy mà Ngài gọi là Sa-bát, phải là ngày nghỉ cho phần thể

xác, và ngày bồi dưỡng cho phần thuộc linh của họ. Ngày này được biệt riêng làm ngày thông công với Đấng Tạo Hóa. Không phải lo âu với công việc thường ngày, con người được cùng đi, cùng chuyện trò với Chúa, suy gẫm về sự nhân từ và lòng yêu thương của Đức Chúa Trời.

Đó là một kế hoạch tuyệt diệu để vĩnh viễn kết chặt con người với Đức Chúa Trời. Nếu A-đam, É-va và con cháu họ làm theo đúng chương trình ấy thì họ đã tránh được vô số đau khổ vì đã nhận được những ơn phước Chúa ban. May mắn thay ơn phước ấy không dành riêng cho A-đam và É-va.

Ngài dành nhiều ơn phước tuyệt vời cho ngày Sa-bát, là ngày kỷ niệm duy nhất và vĩnh cửu cho việc sáng tạo. Bạn có thể được hưởng những ơn phước ấy nếu bạn giữ ngày thứ Bảy theo lệnh truyền của Đấng Tạo Hóa.

5. TỘI ÁC XÂM NHẬP THẾ GIỚI TOÀN THIỆN

Khi Đức Chúa Trời dựng nên A-đam và É-va, họ có đủ tất cả để được phước hạnh. Họ là những cá nhân toàn thiện trong một thế giới toàn thiện. Nhưng, Đức Chúa Trời còn ban thêm cho họ một thứ khác để họ thật sung sướng. “Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại É-den, ở về hướng đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó” (Sáng thế Ký 2:8).

Phước hạnh lớn nhất của A-đam và É-va trong vườn É-den là mỗi ngày được thông công với Đấng Tạo Hóa. “Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn. . .” (Sáng thế Ký 3:8).

Cuộc đời như thế thanh bình, hạnh phúc biết bao! Một

cuộc đời không bệnh hoạn, không ưu tư, không sợ kẻ thù! Được tương giao mật thiết với Đấng Tạo Hóa nhân lành! Thật là thiên đàng!

Nhưng thế giới chúng ta đang sống ngày nay thế nào? Có phải là thiên đàng chăng? Chỉ cần đọc báo chí, xem tin tức trên đài truyền hình cũng đủ thấy rằng thế giới bây giờ đầy dãy tội ác. Ngày nào cũng có chuyện giết người, vô luân, bạo động, trộm cướp. Gia đình nào cũng đầy lo âu, như sợ đau ốm, sợ mất việc, v. v.

Tại sao thế giới toàn thiện lúc ban đầu lại suy đồi như tình trạng ngày nay? Bài học tối sẽ giải đáp.

Bài học 6 sẽ trả lời câu hỏi:

TỘI LỖI PHÁT XUẤT TỪ ĐÂU?



The
Voice of
Prophecy



Tiếng Nói Hy Vọng



it is written

The Voice of Prophecy, P.O. Box 53055, Los Angeles, CA 90053

Tiếng Nói Hy Vọng, P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Printed in U.S.A. Copyright © 2003 Tieng Noi Hy Vong. All Rights Reserved.

CON ĐƯỜNG SỐNG

6

Tội Lỗi Phát Xuất Từ Đâu?



Cậu bé nhìn con mèo vờn con chuột. Giỡn đã, con mèo giết con chuột, rồi ăn. Cậu bé hoang mang và thắc mắc, cậu hỏi cha, “Có phải Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi vật không?”

“Đúng vậy con à, Đức Chúa Trời đã dựng nên tất cả.”

“Ngài có dựng nên chim với cá không?”

“Dĩ nhiên là có.”

Cậu bé suy nghĩ hồi lâu, rồi chau mày hỏi, “Tại sao Ngài dựng nên con mèo làm chi?”

Vì những điều khó hiểu, tàn ác trong thiên nhiên, nên nhiều người không tin Đức Chúa Trời là Đáng nhân từ. Họ nghĩ rằng Ngài chịu trách nhiệm về tất cả mọi điều ác trong thế gian. Người ta than trời, oán trời.

Có người hỏi bà Evangeline Booth, Đại tướng Đội quân Cứu tế (Salvation Army), khi bà đã 80 tuổi, “Có phải lúc nào Đại tướng cũng chắc chắn về lòng tin của mình chẳng?”

Bà trả lời, “Tôi đã từng trải qua những giờ phút đau buồn. Tôi tự hỏi tại sao mẹ tôi chết vì ung thư? Cha tôi phải mù lòa? Tại sao thế giới đầy đau khổ?”

Rồi bà tiếp, “Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời nếu tôi thấu triệt Ngài. Vũ trụ chẳng còn nghĩa lý gì nếu tôi thông hiểu được vũ trụ.”

Thật vậy, nhiều người cũng tự hỏi, “Tại sao có đau khổ, bệnh hoạn và tang tóc?” Nếu Đức Chúa Trời là Đáng toàn thiện, toàn mỹ, tại sao thế gian mà Ngài đã tạo nên lại đầy xấu xa, tội lỗi? Tại sao Ngài cho phép có tội ác?”

Kinh Thánh cho biết Đức Chúa Trời dựng nên một thế giới hoàn hảo. Sách Sáng thế Ký khi thuật lại công việc tạo thế đã viết, “Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành” (Sáng thế Ký 1:31).

Khi Đấng Tạo Hóa toàn năng phán việc gì là tốt lành, thì việc đó phải thật hoàn hảo, tuyệt mỹ. Ngài đặt vào thế giới tuyệt vời ấy một người nam và một người nữ hoàn toàn, đó là A-đam và È-va.

1. LUẬT PHÁP ĐEM LẠI HẠNH PHÚC

Khi dựng nên vũ trụ, Đức Chúa Trời đã thiết lập những thứ luật cần thiết vì nếu không có luật lệ thì thế giới sẽ hỗn loạn. *Luật hấp dẫn* là một trong những luật Đức Chúa Trời đặt ra cho vũ trụ. Theo định luật ấy, nếu nhảy từ trên cao, ta sẽ bị rớt xuống bởi sức hút của trái đất. Nếu không có luật ấy thì ta phải luôn luôn bám víu vào một vật gì đó để khỏi văng ra ngoài trái đất. Như vậy, luật hấp dẫn cần thiết cho sự an toàn của chúng ta.

Đức Chúa Trời đặt ra luật vật lý để điều khiển thiên nhiên thế nào, thì khi tạo nên loài người, Ngài



Luật Pháp Đức Chúa Trời

I

Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.

V

Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho.

II

Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hâu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức Chúa Trời kỵ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

VI

Ngươi chớ giết người.

VII

Ngươi chớ phạm tội tà dâm.

VIII

Ngươi chớ trộm cướp.

IX

Ngươi chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.

X

Ngươi chớ tham nhà kẻ lân cận ngươi, cũng đừng tham vợ người, hoặc tài trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận ngươi.

IV

Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ Bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái, tài trai tớ gái, súc vật của ngươi, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà ngươi, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ Bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh.

cũng đặt ra *luật luân lý* để hướng dẫn hành động của họ như vậy. Những luật ấy tóm tắt trong Mười Điều răn. Mười điều này dạy chúng ta sống đạo đức đối với Đức Chúa Trời và tha nhân. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17 ghi chép Mười Điều răn. (Xin xem bản Luật này ở trang 3).

Nếu ai cũng vâng giữ Mười Điều răn thì mọi người đều được hạnh phúc. Sự vi phạm luật pháp Chúa cũng là nguyên nhân của đau khổ. Thí dụ, điều răn thứ bảy dạy, “Ngươi chớ tà dâm.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:14). Khi người ta vi phạm luật này thì gia đình tan vỡ. Kết quả là cha mẹ và con cái đều đau khổ. Vậy nên sự bất tuân luật pháp Đức Chúa Trời đưa tới sự đau khổ cho con người.

Kinh Thánh định nghĩa tội là gì? “Tội lỗi tức là sự trái luật pháp” (I Giăng 3:4).

Vậy nguyên nhân của chiến tranh, bệnh tật, bạo động, bất công, gia đình đổ vỡ là gì? Đó là kết quả của sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời, và sự trái luật pháp là tội lỗi. Vì thế nguyên nhân của mọi tội lỗi là sự vi phạm luật pháp.

2. LUẬT PHÁP MUỜI ĐIỀU RĂN TRONG CỤU UỚC

Ai chép Mười Điều răn?

“Đức Giê-hô-va... cho người hai bảng chứng bằng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời viết ra” (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18).

“Hai bảng chứng có viết hai bên, mặt này và mặt kia. Hai bảng đó là việc của Đức Chúa Trời làm ra; chữ cũng là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên bảng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:15, 16). Mười Điều răn do chính ngón tay Đức Chúa Trời viết trên bảng đá, rồi ban cho loài người. Như vậy Mười Điều răn thật quan trọng thay! Ai có quyền thay đổi những điều răn ấy?



Luật pháp này có hiệu nghiệm bao lâu? “Cứ theo chứng cớ Chúa, tôi đã biết từ lâu rằng Chúa lập các điều răn ấy đến đời đời” (Thi thiêng 119:152).

3. LUẬT PHÁP MUỜI ĐIỀU RĂN TRONG TÂN ƯỚC

Đức Chúa Giê-su dạy gì về Mười Điều răn?

Một ngày nọ, có người đến hỏi Đức Chúa Giê-su, “Thưa Thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời?” Ngài đáp, “Nếu ngươi muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn.” Người đó lại hỏi, “Những điều răn nào?” Chúa kể nhiều điều trong Mười Điều răn (Ma-thi-ơ 19:16-19).

Một người khác hỏi, “Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?” Ngài đáp, “Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai... Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra” (Ma-thi-ơ 22:35-40).

Đức Chúa Giê-su vừa phán về hai nguyên tắc chính của Mười Điều răn, là “kính Chúa, yêu người.” Đạo Chúa là đạo duy nhất nhấn mạnh về lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Còn các tôn giáo khác chỉ nói về lòng yêu người mà thôi. Nếu yêu mến Chúa, ta sẽ không phạm bốn điều răn đầu (Thiên đao). Nếu yêu đồng loại, ta sẽ không phạm sáu điều răn sau (nhân đao). Quý bạn thử kiểm điểm Mười Điều răn xem mình có thể chấp thuận toàn thể hay không. Xin đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17.

4. TỘI LỖI PHÁT XUẤT TỪ ĐÂU?



Trong một quá khứ cực kỳ xa xăm, trước khi trái đất được dựng nên, Đức Chúa Trời đã tạo các thiên sứ trên trời. Thiên sứ là loài thợ tạo thuộc đẳng cấp cao hơn loài người và là kẻ hầu việc Ngài. Khi được dựng nên, các thiên sứ đều vô tội và vui mừng làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Lu-xi-phe là thiên sứ trưởng, hầu cận ngôi Đức Chúa Trời, và được dựng nên rất hoàn hảo.

Ê-xê-chi-ên 28:15 chép về Lu-xi-phe như vầy, “Đường lỗi người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người.” Tội lỗi phát sinh từ trong lòng Lu-xi-phe. Tuy được dựng nên trọn vẹn, Lu-xi-phe đã biến mình thành quỷ sứ. Kinh Thánh nói nguyên nhân chính khiến hắn sa ngã là sự kiêu ngạo và ganh tị. Hắn bất mãn với địa vị của mình, và muốn bằng Đức Chúa Trời. Xin đọc thêm Ê-sai 14:12-14.

Khi Lu-xi-phe nổi loạn chống lại quyền lực của Chúa thì hắn cũng thuyết phục các thiên sứ khác theo hắn. Hắn rao truyền rằng Đức Chúa Trời rất chuyên chế, luật pháp Ngài quá khắt khe. Hắn hứa nếu họ theo hắn, thì sẽ được tự do, không bị ràng buộc bởi luật lệ nào cả. Cuối cùng, một phần ba trong số thiên sứ nghe hắn chống lại Đức Chúa Trời. Kết quả là Lu-xi-phe và đồng bọn bị đuổi ra khỏi Thiên đàng (Khải huyền 12:7-9).

5. TỘI LỖI XÂM NHẬP THẾ GIAN CÁCH NÀO?

Khi dựng nên A-đam và È-va, Chúa đặt họ trong vườn È-den với đầy đủ mọi thứ để họ được thỏa nguyện. Họ được phép ăn tất cả các thứ trái cây trong vườn, ngoại trừ “cây biết điều

thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến”, vì khi ăn trái cây ấy thì phải chết (Sáng thế Ký 2:17).

Sa-tan cải dạng thành con rắn và nầm chờ cơ hội. Một ngày kia hắn đã dụ dỗ được tổ phụ chúng ta ăn trái cấm. Họ đã bị Sa-tan phỉnh gạt và bất tuân mạng lệnh Chúa (Sáng thế Ký 3:6). Từ đó tội lỗi xâm nhập thế gian và đã gây ra biết bao đau khổ cho nhân loại.



6. HẬU QUẢ CỦA TỘI LỖI

Tội lỗi vừa xâm nhập thì thế gian liền có những sự thay đổi. Đất bị rửa sả. Loài người phải làm việc cực khổ để sống. Gai góc, cỏ dại mọc lan tràn khắp nơi. Hoa tàn, lá rụng. Riêng loài người đầy lòng đố kỵ. Con trai đầu tiên của A-đam giết em mình vì ghen ghét. Loài người và thú vật giết hại lẫn nhau. Kết quả là muôn vật đều khổn khổ và đau thương. Hậu quả hãi hùng hơn cả là sự chết. Sự chết đến cho tất cả. A-đam phải chết vì hậu quả của tội lỗi. Từ đó con người phải trải qua sự chết vì những tội lỗi mình đã phạm.

7. AI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TỘI LỖI?

Tại sao Đức Chúa Trời không tạo nên loài người không có khả năng phạm tội. Ngài có thể không ban cho ta quyền tự do lựa chọn. Nhưng nếu làm vậy, thì ta chẳng khác gì một người máy.

Ngài tạo nên thiên sứ và loài người với khả năng biết suy tư. Ngài ban cho họ sự tự do lựa chọn. Họ có thể lựa chọn yêu mến, vâng phục Ngài hoặc ghen ghét và bất phục tùng Ngài. Tình yêu không thể ép buộc. Ngài muốn chúng ta yêu mến, vâng phục Ngài để được sống. Nhưng nếu lựa chọn sự bất phục tùng, chúng ta sẽ đi vào con đường tội lỗi và dẫn đến sự chết.

Ngài rất đau lòng, nhưng Ngài cũng rất tôn trọng sự tự do lựa chọn của chúng ta.

8. ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ KẾ HOẠCH DIỆT TRỪ TỘI LỖI

Trải qua hơn 6,000 năm, Sa-tan đã thống trị trái đất, thời gian đủ lâu để chứng tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời và bản tính gian ác của hắn. Cả vũ trụ đều nhận thức rằng tội lỗi rất xấu xa, gây nên mọi đau thương và sầu khổ. Còn đường lối của Chúa đem lại sự bình an và hạnh phúc. Nếu Ngài không can thiệp, thì con người không còn niềm hy vọng. Vì hậu quả của sự bất tuân luật pháp Đức Chúa Trời dẫn đến sự chết. Tuy nhiên, Ngài không để loài người sống trong tuyệt vọng. Ngài có kế hoạch cứu họ bằng cách ban Con Một của Ngài để chết thay cho họ, hầu cho họ được sự sống đời đời, nếu họ chấp nhận sự chết của Con Ngài.

Bạn ơi! Bạn có muốn chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng đã chết thay cho mình để bạn được sự sống đời đời chăng?

Bài học 7 sẽ trả lời câu hỏi:

AI LÀ SỰ HY VỌNG CỦA THẾ GIỚI?



The Voice of Prophecy, P.O. Box 53055, Los Angeles, CA 90053

Tiếng Nói Hy Vọng, P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Printed in U.S.A. Copyright © 2003 Tieng Noi Hy Vong. All Rights Reserved.

Niềm Hy Vọng Của Thế Giới

Cách Denver, Colorado, độ 80 cây số là dãy núi Great Continental Divide. Trong dãy núi này có đường hầm danh tiếng Moffat chạy xuyên qua ngọn núi James, cách đỉnh núi 1,000 mét và cao hơn mặt biển độ 4,000 mét.

Những giọt nước mưa rơi trên triền đông đỉnh James lăn xuống khe Boulder, chảy ra Đại Tây dương, qua ngã vịnh Mẽ-tây-cơ là nơi tung hoành của những trận cuồng phong dữ dội.

Những giọt nước mưa rơi trên triền tây đỉnh James, lăn xuống khe Fraser, tìm đường ra biển cả mênh mông nhưng lặng sóng mà Balboa là người đã khám phá ra đại dương này, đặt tên là Thái Bình dương.

Mỗi người chúng ta khác nào giọt nước mưa rơi trên đỉnh James. Chúng ta đứng giữa hai ngả đường. Bên trái là con đường bất phục tùng dẫn đến sự chết và diệt vong. Bên phải là

con đường vâng phục dẫn đến sự sống và bình an đời đời. Ê-sai 48:18 viết, “Ước gì người đã để ý đến các điều răn ta! thì sự bình an ngươi như sông, và sự công bình ngươi như sóng biển.”

Nhân loại luôn cảm thấy cô đơn từ khi A-đam và vợ ăn trái cấm. Mặc cảm về tội lỗi đã làm họ hổ thẹn và sợ hãi, đã khiến hai người chạy trốn khi Chúa đến thăm họ (Sáng thế Ký 3:8). Vô phước thay, chúng ta cũng rất quen thuộc với những cảm xúc này. Điều gì khiến có sự phân rẽ giữa chúng ta và Đức Chúa Trời? Chính tội lỗi đã phân rẽ chúng ta khỏi Ngài (Ê-sai 59:2). Ngài không tránh A-đam và Ê-va, chính họ đã chạy trốn Ngài.

1. MỘT TIA HY VỌNG

Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, Đức Chúa Trời không bỏ họ, nhưng ban cho họ một tia hy vọng. Ngài phán cùng con rắn là Ngài sẽ làm cho nó cùng người nữ, dòng dõi nó cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. “Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cấn gót chân người” (Sáng thế Ký 3:15). Ngài có ý định gì khi hứa như vậy? Dòng dõi người nữ là ai? Chắc chắn lúc đó Ngài đã có chương trình để cứu nhân loại, và một người thuộc dòng dõi của Ê-va sẽ tranh chiến với Sa-tan.



2. NỐI LẠI NHỊP CẦU ĐÃ GÃY

Tội lỗi đem lại sự đau khổ và cô đơn cho nhân loại. Đức Chúa Trời rất đau lòng khi thấy A-đam và Ê-va quay lưng lẩn trốn Ngài. Ngài buồn rầu khi nhân loại bị chìm trong đau khổ. Ngài muốn chữa lành vết thương lòng của chúng ta, bởi vậy,

Ngài không đứng nhìn từ bên kia bờ vực thẳm phân rẽ chúng ta với Ngài, mà Ngài quyết định bắc nhịp cầu ngang qua vực sâu của tội lỗi và sự chết để chúng ta có thể vượt thoát.

Vì thế Đức Chúa Trời đã ban Con Một của Ngài cho nhân loại đó là Đức Chúa Giê-su, Chúa Cứu Thế là Đấng đã phó sự sống, chịu án tử hình để chết thay cho chúng ta. Sự sống, sự chết và sự sống lại của Ngài khiến chúng ta được tha thứ và được cứu. Điều này bày tỏ cho cả vũ trụ thấy rõ bản tính thật của Ngài và Sa-tan. Thân thể đầy thương tích của Ngài trên thập tự giá như một cái thang đã cứu loài người thoát khỏi hố sâu tội lỗi. Tình yêu của Đức Chúa Trời chính là nhịp cầu cứu rồi, khiến cho những ai tin nơi Đấng Christ có thể bước qua chiếc cầu này để vào thiên quốc.



3. BẢY ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Sau đây là bảy điều kỳ diệu về Đức Chúa Giê-su. Không một người phàm nào có thể hội đủ những điều này.

(1) Đức Chúa Giê-su Từ Trời Xuống

Đức Chúa Giê-su đã hiện hữu từ khi nào? Ngài phán, “Trước khi có Áp-ra-ham, đã có Ta” (Giăng 8:58).

Ngài tuyên bố “Đã có Ta!” Ngài đã có từ trước vô cùng. Dù được sanh ra bởi người trinh nữ thế gian, nhưng Ngài không phải là một người thường. Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Trước khi Ngài giáng sinh, một thiên sứ đã hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao mà phán rằng, “Người [Ma-ri] sẽ sanh một con trai, . . . người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên, nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ma-thi-ơ 1:21, 23).

Hơn 500 năm trước khi Chúa giáng sinh, đã có hơn ba

trăm lời tiên tri về Ngài. Kinh Thánh nói sẽ có một Con Trẻ sanh ra, là “Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời quyền năng, là Cha đời đời, là Chúa Bình an” (Ê-sai 9:5).

Hết thảy những lời tiên tri này đều ứng nghiệm 500 năm sau. Điều này chứng tỏ Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời. Lời đó giúp ta tin Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời toàn năng. Ngài cũng là Đáng Tạo Hóa của vũ trụ. Chính Ngài đã dựng nên chúng ta và sẵn sàng đến thế gian để cứu chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết (Giăng 1:1-3, 14).

(2) Đức Chúa Giê-su Sống Một Cuộc Đời Vô Tội

Kinh Thánh viết rằng Đức Chúa Giê-su bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng hề phạm tội (Hê-bơ-rơ 4:14, 15). Ngài không chỉ dạy chúng ta đừng phạm tội và phải sống đời trong sạch, chính Ngài đã sống như con người để làm gương cho chúng ta, giúp ta có thể sống như Ngài đã sống.

Sa-tan liên tục cám dỗ Đức Chúa Giê-su để cho phạm tội. Nơi đồng vắng, nó đã dụ dỗ Ngài dữ dội (Ma-thi-ơ 4:1-11). Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, đêm trước khi Ngài chịu chết, áp lực của sự cám dỗ mạnh mẽ đến nỗi mồ hôi Ngài nhỏ xuống như máu (Lu-ca 22:44).

Nhưng Chúa Giê-su đã đứng vững trước mọi cám dỗ mà “chẳng phạm tội.” Vì Ngài đã sống đời phàm nhân nên từng trải hết thảy mọi khó khăn và thử thách ở đời, vì thế Ngài cảm thông những nỗi khó khăn, những sự cám dỗ đến với chúng ta. Ngài “cảm thương sự yếu đuối chúng ta” (Hê-bơ-rơ 4:15).

Đức Chúa Giê-su sống một cuộc đời đầy tốt lành hoàn toàn vô tội. Nhưng vì muốn cứu chuộc thế gian, Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vô tội thành tội lỗi vì chúng ta. Đức Chúa



Giê-su đã chiến thắng mọi thử thách và sống cuộc đời trong sạch. Ngài ban cho chúng ta đời sống vô tội của Ngài để thay thế cho đời sống tội lỗi của chúng ta. Nhờ đó chúng ta có thể trở nên vô tội như Ngài (II Cô-rinh-tô 5:21).

(3) Đức Chúa Giê-su Chết Để Cất Đì Tội Lỗi

Bao nhiêu người đã phạm tội? Tất cả mọi người đã phạm tội (Rô-ma 3:23). Hậu quả của tội lỗi là gì? Hậu quả của tội lỗi là sự chết. Không ai có thể cứu chúng ta khỏi sự chết này ngoài Đức Chúa Giê-su. Kinh Thánh nói sự ban cho (món quà) của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 6:23).

Tại sao Đức Chúa Giê-su phải chết? Ngài tình nguyện chết thế cho chúng ta. Khi thấy Đức Chúa Giê-su, Giăng Báp-tít nói, “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đáng cất tội lỗi thế gian đi!” (Giăng 1:29). Tất cả chúng ta đã phạm tội và phải chết, nhưng Đấng Christ đã chết thế cho chúng ta. Ngài trở nên “tội lỗi vì chúng ta.” Ngài chịu án tử hình thế cho chúng ta.

Đức Chúa Giê-su đã hy sinh cuộc đời hoàn hảo của Ngài như một món quà đầy tình yêu thương cho chúng ta. Tình yêu ấy vượt quá sự thông hiểu của con người hữu hạn. Chúng ta lấy một ví dụ để hiểu thêm phần nào tình thương siêu việt ấy. Bạn gấp một người ăn xin ốm yếu, quần áo rách rưới và bẩn thỉu. Bạn động lòng thương xót nên cởi bộ quần áo sạch sẽ, mặc tiền của mình đổi lấy quần áo người ấy. Đấng Christ đã đổi cho chúng ta món quà quý giá hơn như thế rất nhiều. Ngài đổi đời sống vô tội của Ngài để lấy đời sống tội lỗi hoen ố của chúng ta.

Thỉnh thoảng ta nghe hay đọc trong báo chí những anh hùng sẵn sàng hy sinh sự sống mình cho người khác. Cách đây ít lâu, một chiêu đãi viên hàng không bị phỏng nặng mà chết vì cô ta đã quên mình để cứu sống nhiều hành khách trên phi cơ bị

phát hỏa. Gần đây có chuyện một đứa bé bị chết ngạt trong khói vì cố cứu hai đứa em mình. Có người nhảy xuống sông để cứu những người bị chết đuối, rồi chính mình lại bị kiệt sức mà chết. Đọc những chuyện anh hùng, đầy lòng dũng cảm này, lòng ta vô cùng cảm động, và mến phục những người xả thân làm việc nghĩa. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Giê-su là vị anh hùng của cả nhân loại. Ngài đã xả thân vì mọi người! Ngài đã chết vì bạn để bạn có thể sống cuộc đời hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài.

(4) Đức Chúa Giê-su Sống Lại Từ Trong Mồ Má

Cái chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá không phải là chấm dứt câu chuyện về Ngài. Nếu Ngài không sống lại thì đức tin của chúng ta là vô ích vì Ngài không thể cứu chúng ta khỏi sự chết (I Cô-rinh-tô 15:17, 18).

Mô-ha-mét, Phật Thích ca, hay Khổng Tử đã để lại cho hậu thế những triết lý cao cả. Họ đã làm ảnh hưởng hàng triệu người, nhưng họ không chiến thắng sự chết và không có quyền ban sự sống. Họ vẫn còn nằm trong mồ mả. Còn Đức Chúa Giê-su sau ba ngày nằm trong mồ đã sống lại. Ngài tuyên bố, “Ta là sự sống lại và sự sống” (Giăng 11:25).

Chúa Giê-su vẫn còn sống! Và Ngài sống đời đời (Khải huyền 1:9). Vì có quyền năng trên sự chết, Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi sự chết, và ban cho chúng ta sự sống đời đời.

(5) Đức Chúa Giê-su Đã Lên Trời

Bốn mươi ngày sau khi sống lại, Đức Chúa Giê-su từ giã các môn đồ để trở về trời (Công vụ các Sứ đồ 1:9). Ngài hứa, “Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ” (Giăng 14:2). Ôi! Lời hứa quý báu thay! Ngài đã thăng thiên và sắm sẵn một chỗ cho bạn.



(6) Đức Chúa Giê-su Là Đáng Cầu Thay

Đức Chúa Giê-su đã đến thế gian, đã sống, đã chết, đã sống lại, và Ngài thăng thiên chỉ với mục đích duy nhất là để hoàn tất sự cứu rỗi chúng ta (Khải huyền 1:17, 18). Nay giờ ở trên trời, Ngài làm Đáng Cầu thay (Hê-bơ-rơ 7:25), hay là Đáng Trung Bảo của chúng ta (Hê-bơ-rơ 8:6). Ngài thường xuyên đem sự cứu rỗi đến cho mọi người.

(7) Đức Chúa Giê-su Sẽ Trở Lại

Trước khi trở về trời, Ngài đã hứa gì? “Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta” (Giăng 14:3).

Khi trở lại, Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi, bệnh tật, đau khổ, và sự chết. Ngài sẽ đem chúng ta lên đến một thế giới mới để sống hạnh phúc vĩnh cửu.

4. TÌNH YÊU ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG VIỆC LÀM

Đức Chúa Cha được tỏ bày cách vinh hiển nhất là lúc Con Ngài bị treo trên thập tự giá “Giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha” (Giăng 17:1).

Mọi người sẽ thấy rõ là “Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16).

Trong cả Kinh Thánh không chỗ nào hình ảnh Đức Chúa Trời được bày tỏ rõ rệt nhất như ở đây. Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên Ngài mới quyết định—một quyết định vô cùng cao cả—nhập thể, và chết thế cho loài người. “Đáng Christ chết vì tội lỗi chúng ta” (I Cô-rinh-tô 15:3). Ngài chết để ban cho những ai chấp nhận Ngài được sự sống đời đời, một cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu trên thiên quốc.

Tại sao Đức Chúa Trời làm như vậy? Tất cả chỉ vì tình yêu thương. Ngài yêu thương chúng ta là những kẻ được tạo nên theo hình ảnh của Ngài nên Ngài không thể để chúng ta chết mất. Loài người phạm tội nên phải chết (Rô-ma 6:23). Nhưng Ngài “không muốn cho một người nào chết mất” (II Phi-e-rô 3:9).

Chính vì thế Đức Chúa Trời nhập thể qua hình hài Chúa

Giê-su xuống thế gian gánh lấy tội lỗi chúng ta. Mặc dù vô tội, Ngài chịu hình phạt như một kẻ có tội thế cho chúng ta. Nhờ sự chết của Ngài mà một ngày kia thế giới được phục hồi, trở thành toàn thiện như lúc ban đầu.

Chuyện kể rằng một người lính trẻ vác cây cờ đi trước đạo binh để tiến vào đất địch, trực diện với kẻ thù. Vị tướng chỉ huy la lên, “Đem cây cờ lại đây, đồ điên!” Cuối cùng, đạo binh tiến tới chỗ cây cờ, mặc dù bị quân địch bắn rơi bời. Họ thấy người lính trẻ đã chết, nhưng lá cờ đang phất phơ cách oai hùng trong gió lộng.

Giống như người lính oai hùng kia cầm cờ trên đất địch và đã bị tử trận, Đức Chúa Giê-su của chúng ta đã vác thập tự giá lên núi Sọ để chịu hành hình. Bởi sự hy sinh vô giá trên cây thập tự, Ngài đã phục hồi tất cả những gì nhân loại đã mất. Mục đích Đức Chúa Giê-su đến thế gian là “tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu-ca 19:10).

Chúng ta thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật vô tận. Sự hy sinh cao cả của Đức Chúa Giê-su đã tạo nên nhịp cầu bắc ngang qua sự hờ hững, sự phân rẽ của chúng ta với Ngài. Ngài đang giơ bàn tay ra để kéo bạn qua hố sâu tội lỗi vào trong vòng tay yêu thương của Ngài. Bạn có muốn đáp lại, “Ôi! Đức Chúa Giê-su, con yêu mến Ngài. Cảm tạ Ngài đã hy sinh tất cả vì con. Xin Ngài ngự vào lòng con và cứu con”?

Bài học 8 sẽ giải đáp câu hỏi:

CHÚA LÀM GÌ CHO BẠN?

CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 7

1. Xin đánh dấu X trước câu nào trúng.

- Sau khi phạm tội, Chúa không bỏ A-đam và È-va.
 Chúa có chương trình để cứu nhân loại.

2. Xin điền vào những chỗ trống.

- Đức Chúa Trời đã ban _____ Ngài cho nhân loại.
Đức Chúa Giê-su đã _____ sự sống Ngài cho chúng ta.
Đức Chúa Giê-su đã _____ thế cho chúng ta.

3. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- Đức Chúa Giê-su đã hiện hữu từ thuở đời đời.
 Đức Chúa Giê-su sống cuộc đời vô tội.
 Đức Chúa Giê-su chết thế cho chúng ta.
 Đức Chúa Giê-su không sống lại.
 Đức Chúa Giê-su đã lên trời.
 Đức Chúa Giê-su không trở lại thế gian.

4. Chúa đã chết để bày tỏ tình yêu Ngài. Bạn làm gì để đáp lại tình yêu ấy?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____
Địa chỉ: _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

Chúa Làm Gì Cho Bạn?

Có lẽ bạn đã nghe người ta nói, “Các Cơ Đốc nhân thường nói về sự cứu rỗi. Tôi cần phải được cứu sao? Tôi có lâm nạn đau. Đời tôi thanh bình lắm mà!”

Người ta thường nghĩ là có gặp hoạn nạn mới cần cứu vớt, chớ người ta không nghĩ tới có một thứ còn nguy kịch hơn tai nạn thể xác vật chất, đó là nạn sống đời tội lỗi.

Thế giới chúng ta đầy dẫy tội lỗi. Nào là sự cơ cực, khổ đau, thù hận, chiến tranh, bệnh tật, và chết chóc. Bạn có hài lòng với thế giới hiện tại chăng? Chắc chắn không. Như vậy là bạn thấy con người cần phải được cứu khỏi thế giới tội lỗi này.

Đời người không có ai là không bị nhiễm tội. Một người cha có thể mất bình tĩnh mà đánh đập đứa con nhỏ không phuơng tự vệ. Một người có thể bị tình dục lấn áp lý trí mà



phạm tội tà dâm với vợ kẻ lân cận mình. Người công nhân có thể nổi giận mà đánh chết ông chủ. Người chồng có thể không dám được sự tức giận mà tát tai vợ mình. Một người có thể nói những lời khiếm nhã, ăn hối lộ, và bô bê cha mẹ. Con người có cần được cứu khỏi những việc thiếu đạo lý đó chăng? Dĩ nhiên là cần. Như vậy con người cần được giải thoát khỏi tội lỗi, vì hết thảy những hành động kia đều là tội lỗi.

Tội là gì? Kinh Thánh nói, “Ai phạm tội tức là trái luật pháp” (I Giăng 3:4). Luật pháp Đức Chúa Trời cấm con người làm điều ác, là tiêu chuẩn sống công bằng. Bởi vậy, Kinh Thánh chép, “Mọi sự không công bình”—mọi hành động sai quấy—“đều là tội” (I Giăng 5:17).

1. TA CẦN PHẢI ĐƯỢC CỨU KHỎI BA ĐIỀU NÀO?

(1) *Ta cần được cứu khỏi sự chết vì đó là hình phạt của tội lỗi.*

Ai cũng là tội nhân, “Vì mọi người đều đã phạm tội” (Rô-ma 3:23). Sự chết Kinh Thánh nói ở đây là sự chết vĩnh viễn (cái chết thứ hai), chứ không phải là sự chết thứ nhất chỉ là một giấc ngủ (Giăng 11:11-14). Trong Đấng Christ, ta có hy vọng sống lại từ sự chết thứ nhất. Không có Đấng Christ, tội nhân phải chết lần thứ hai, tức là chết vĩnh viễn.

(2) *Ta cần được cứu khỏi đời sống tội lỗi.*

Đời sống đối với con người là một chuỗi thử thách triền miên. Đôi khi họ cũng cảm thấy hạnh phúc, dù đó là hạnh phúc phàm tục vì đời thường thường buồn nhiều hơn vui, khổ nhiều hơn sướng. Nhưng đối với những người được cứu thì họ được ban cho một quyền lực mới để sống, do đó họ cảm thấy lòng đầy vui thỏa và bình an. Hoạn nạn có thể đến với họ, nhưng họ



vẫn giữ được sự thanh thản trong mọi hoàn cảnh.

(3) *Ta cần được cứu khỏi thế giới tội lỗi.*

Đức Chúa Trời đã dựng nên một thế giới hoàn hảo, nhưng A-dam và È-va đã nghe lời cám dỗ của Sa-tan mà phạm tội. Từ đó Sa-tan chiếm đoạt chủ quyền của thế giới và tiếp tục cám dỗ con người chống lại Đức Chúa Trời. Một ngày kia Sa-tan và mọi điều ác trong thế gian sẽ bị tiêu diệt, lúc bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ tái tạo một thế giới mới cho những người được cứu.

2. AI CÓ THỂ CỨU TA?

Ai cũng cần và muốn được cứu, nhưng không ai có thể tự cứu. Con người chẳng khác gì một kẻ phạm trọng tội và bị kết án tử hình. Người tử tội không có thể làm gì được để cứu mình cả, và họ phải đền tội. Mọi người đều bị án tử hình, vì mọi người đều phạm tội. Chỉ một mình Đức Chúa Giê-su có thể cứu chúng ta khỏi án tử hình. “Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Ngài chịu chết thế cho chúng ta, hầu chúng ta có thể nhận sự sống của Ngài. Ta có thể ví như một tội nhân đang đứng trong pháp trường, chỉ chờ đợi hành quyết lấy cờ súng là ta đi vào cõi chết. Nhưng bỗng nhiên có một sứ giả hiện đến, ra lệnh bỏ súng xuống. Lệnh tha từ một nhân vật cao cấp đã can thiệp và tên tử tội được phóng thích. Đức Chúa Trời cũng đã dự bị cho chúng ta một con đường thoát khỏi sự chết đời đời. Con đường đó là Đấng Christ.

Con người không thể tự cứu khỏi sự chết, đó là hình phạt của tội lỗi. Ta không thể tự thay đổi bản ngã để trở thành vô tội cũng như con sư tử không thể tự thay đổi bản chất của nó để trở thành con chiên được. Đúng như lời

Phao-lô nói, “Khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi” (Rô-ma 7:21). Tội lỗi mạnh hơn ý chí. Xác thịt ta quá yếu đuối không thể chống cự được sự cám dỗ đầy quyến rũ của Sa-tan. Đó là lý do mà bạn và tôi cần Đấng Cứu Thế vì chúng ta không thể tự cứu lấy mình.

Đức Chúa Giê-su có thể thay đổi đời sống ta. Ngài có thể ban cho ta ý chí và năng lực để sống một cuộc đời mới tốt đẹp hơn (II Cô-rinh-tô 5:17). Những gì hung dữ, độc ác, vị kỷ đều tan biến để nhường chỗ cho sự hiền lành, nhân từ và vị tha. Sự thay đổi hoàn toàn đến nỗi bạn bè thân cận không nhận ra người nữa. Người đã được “sanh lại” (Giăng 3:3).

Người theo Đấng Christ được gọi là Cơ Đốc nhân. Theo chữ Hán, “**Cơ Đốc**” là Đấng Christ, “nhân” là người. Cơ Đốc nhân là người của Đấng Christ,

người thuộc về Đấng Christ

vậy. Làm một Cơ Đốc nhân

không phải chỉ mang danh

Đấng Christ là đủ, mà

phải có sự thay đổi

trong cuộc sống để mọi

người có thể nhận ra là

mình thuộc về Đấng

Christ.

Nếu ta hoàn toàn tin tưởng Đức Chúa Giê-su là Đấng tha tội cho mình, thì ta sẽ nhận được sự cứu giúp mà ta cần. Không có ai trông cậy vào mình để mong tìm sự cứu rỗi. Chỉ có Đức Chúa Giê-su có thể cứu chúng ta mà thôi vì Ngài đã chết cho ta. Đấng Christ là niềm hy vọng duy nhất. Giờ đây Ngài khuyên nài ta đến với Ngài để được cứu.

3. TA PHẢI LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC CỨU?

Câu hỏi quan trọng nhất của con người là, “**Tôi phải làm chi để được cứu?**” Ta có thể đến với Chúa qua ba bước.

1. Từ bỏ đời sống tội lỗi cũ.

Từ bỏ tội lỗi là cầu xin sự tha thứ cho những tội đã qua, và sẽ không phạm tội sắp tới. Kinh Thánh gọi sự buồn rầu về tội lỗi và sự xẩy bỎ tội lỗi là sự ăn năn. Một người thành thật hối lỗi thì phải xưng tội mình với Đức Chúa Trời và xin Ngài tha thứ, và không bao giờ làm nữa. Ngài hứa rằng, “Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn; nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó sẽ được thương xót” (Châm ngôn 28:13).

Tội nhân phải xoay hướng hoàn toàn, nghĩa là hoán cải và từ bỏ đời sống cũ. Khi ta thành thật hối lỗi, Đức Chúa Trời sẽ tha thứ và rửa sạch tội ta. Không có tội nào ta đã phạm mà Ngài không thể tha thứ được. “Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác” (I Giăng 1:9).

Nếu bạn đã xa cách Chúa và bắn khoăn về những tội trong quá khứ, thì hãy đến cùng Đức Chúa Giê-su. Ngài sẽ tha thứ cho bạn. Ngài sẽ lấy huyết Ngài “làm sạch mọi tội chúng ta” (I Giăng 1:7). “Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta” (Khải huyền 1:6).

Ngài yêu bạn, đã chết vì bạn. Lúc nào Ngài cũng sẵn sàng tha thứ cho bạn. Hơn thế nữa, Ngài làm một điều mà không ai làm được, ấy là xóa sạch tội lỗi của bạn đã ghi chép vào sổ trên trời.

Bây giờ chỉ còn tùy nơi bạn: ăn năn và xưng tội để nhận sự tha thứ và xóa tội từ Chúa.

2. Chấp nhận đời sống mới nơi Đức Chúa Giê-su.

Chấp nhận đời sống mới nơi Đức Chúa Giê-su là tin rằng Ngài có thể ban cho ta một đời sống hoàn toàn mới. “Hãy tin nơi Đức Chúa Giê-su, thì người sẽ được cứu rỗi” (Công vụ các Sứ đồ 16:31). Tin điều gì? Tin rằng Đức Chúa Giê-su đã cứu bạn,

và tin rằng Ngài đã tha thứ và đã rửa sạch tội lỗi bạn. Tin rằng Ngài đã cất bỏ đời sống tội lỗi cũ và ban cho bạn một đời sống mới. Hãy tin—nghĩa là hãy có đức tin—để nhận lãnh. Vì “hãy ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài” (Giăng 1:12).

Ngài ban cho bạn cách nào? Đức Chúa Giê-su phán, “Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:3).

Khi hiện tượng tái sanh diễn ra thì sự thay đổi rực rỡ cũng như sự sinh ra của một hài nhi. Em bé ấy phải được sinh ra trong một gia đình nào đó. Một người muốn làm con Đức Chúa Trời thì cũng phải sinh lại trong gia đình của Ngài. Cá nhân trở thành một người mới vì đã nhận được tâm hồn mới. “Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cất lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi” (Ê-xê-chi-ên 36:26).

Khi đã ban cho ta một tâm hồn mới rồi, Ngài sẽ ngự vào lòng ta, và Ngài ban cho ta một cuộc đời mới hoàn toàn (II Cô-rinh-tô 5:17).

3. Sống vì Chúa mỗi ngày.

Sống vì Đức Chúa Giê-su thì mỗi ngày ta hãy phó thác đời mình cho Ngài. Nếu ta sống gần gũi và mật thiết với Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ ta khỏi phạm tội. Có đôi khi ta lìa xa Chúa và phạm tội, nhưng nếu ta ăn năn và xưng tội mình, thì Ngài là Đấng Cứu Thế nhân từ sẵn sàng tha thứ như lúc ta mới đến với Ngài lần thứ nhất vậy (I Giăng 2:1).

Đức Chúa Trời ban cho ta bốn phương pháp để giúp ta sống đời Cơ Đốc nhân:

a) *Học hỏi Kinh Thánh* mỗi ngày sẽ khiến Cơ Đốc nhân phát triển đức tin và không phạm tội. Thi thiêng 119:11 chép rằng, “Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa.”

Đối với Cơ Đốc nhân, việc học Kinh Thánh cần thiết như

việc ăn uống cần cho cơ thể vậy.

b) *Cầu nguyện và suy gẫm*. Hầu chuyện với Chúa, suy gẫm về sự yêu thương lạ lùng và sâu rộng của Ngài là những nhu cầu cần thiết cho Cơ Đốc nhân, chẳng khác chi không khí cần thiết cho phổi.

c) *Thông công với những Cơ Đốc nhân khác* để tăng cường đời sống mới.

d) *Chia sẻ đức tin cho người khác* là một sức mạnh diệu kỳ để làm đức tin lớn mạnh hơn.

Nếu ta sống khắng khít với Chúa, Ngài sẽ ban thêm sức cho ta mỗi ngày. Ngài hứa, “Đừng sợ, vì ta ở với ngươi; chớ kinh khiếp vì ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bồi sức cho ngươi, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ ngươi” (Ê-sai 41:10).

Ngài hứa ở với ta luôn luôn (Ma-thi-ơ 28:20), và ngự trị trong lòng ta mãi mãi. Ai hằng ở với Chúa và thông công mật thiết với Ngài, thì sẽ được Ngài ban cho ý chí và nghị lực để thắng mọi cám dỗ. “Nguyễn Đăng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách vui mừng” (Giu-de 24).

4. CÓ AI TÌM CHÚA MÀ BỊ TỪ CHỐI CHĂNG?

Dĩ nhiên là không! Đức Chúa Giê-su không bao giờ làm ngơ trước một người tìm kiếm Ngài. Ngài đã đến để tìm kẻ có tội và cứu vớt kẻ sa đọa nhất. “Kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu” (Giăng 6:37).

Bạn có thể sống đời sống mới mà Kinh Thánh miêu tả và có thể bạn không hiểu hết những sự mầu nhiệm của cuộc đời ấy. Đức Chúa Trời không đòi hỏi bạn phải hiểu hết. Ngài chỉ đòi hỏi bạn một điều là tin lời Ngài hứa và tiếp nhận sự ban cho của Ngài. Nếu bạn làm điều đó thì một đời mới bắt đầu thể

hiện trong bạn và ngay trong khoảnh khắc này, Đức Chúa Giê-su có thể tái tạo bạn thành một người mới.

Nếu bạn chưa đến với Chúa bao giờ, thì giờ đây bạn có muốn đến với Ngài chăng? Bạn hãy cầu nguyện, “Ôi! Đức Chúa Giê-su, tạ ơn Ngài đã chết vì con. Xin Ngài dùn dắt con đến cùng Ngài. Xin Ngài rửa sạch tội con, ngự vào lòng con và cứu con. Xin Ngài ban cho con một tâm hồn mới, một đời sống mới, và năng lực để sống cho Ngài.” Khi bạn thực hiện việc tìm đến với Ngài, thì Ngài sẽ làm phần của Ngài là cứu vớt bạn.

Bài học 9 sẽ giải đáp câu hỏi:

KHI NÀO CHÚA SẼ TÁI LÂM?

CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 8

1. Xin điền vào các chỗ trống.

Chúng ta cần được cứu khỏi sự _____ đời đời.

Chúng ta cần được cứu khỏi _____ tội lỗi.

Chúng ta cần được cứu khỏi _____ tội lỗi.

2. Xin trả lời các câu hỏi sau đây.

Chúng ta có thể tự cứu mình không?

Ai có thể cứu chúng ta?

3. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

___ Để được cứu, ta phải từ bỏ đời sống tội lỗi.

___ Để được cứu, ta cần có đời sống mới trong Chúa.

___ Để được cứu, ta phải sống vì Chúa mỗi ngày.

___ Để được cứu, ta cần học Kinh Thánh mỗi ngày.

___ Để được cứu, ta không cần cầu nguyện mỗi ngày.

___ Để được cứu, ta không cần thông công với ai.

4. Để được sống đời sống mới, chúng ta phải làm gì?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gởi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

Con ĐƯỜNG SỐNG



9

Dấu Hiệu Chúa Phục Lâm

Hầu đông chúng ta ai cũng muốn biết việc gì sẽ xảy ra ngày mai. Nhưng những lời tiên đoán của loài người thường không trúng. Ngay cả các đài khí tượng, dù có những dụng cụ khoa học tối tân nhất, cũng khó đoán trúng được thời tiết trong một tuần lễ. Tuy nhiên, có một Đấng đã phán những lời tiên tri rất chính xác về tương lai. Đó là Đức Chúa Trời. Ai có thể biết sự *cuối cùng* của thế giới này hơn Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên thế giới lúc ban đầu. Hơn nữa, ai có thể thấy tương lai rõ ràng hơn Đức Chúa Trời là Đấng đã có từ thuở đời đời.

1. NHỮNG ĐIỀM BÁO NGÀY CHÚA PHỤC LÂM RẤT GẦN

Khi Đức Chúa Giê-su quả quyết với các môn đồ rằng Ngài sẽ trở lại, họ đến gần Ngài và

hỏi rằng, “Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? Và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế?” (Ma-thi-ơ 24:3).

Trong Ma-thi-ơ 24 và Lu-ca 21, Đức Chúa Giê-su trả lời rõ ràng là sẽ có những “điềm lạ,” hay dấu hiệu báo cho chúng ta biết Ngài sắp tái lâm. Có những lời tiên tri khác trong Kinh Thánh cho biết tình trạng của thế giới trước ngày Chúa phục lâm. Những lời tiên tri này đang được ứng nghiệm trước mắt chúng ta, nên ta biết rằng mình đang sống trong thời kỳ cuối cùng.

Sau đây là mười dấu hiệu quan trọng cho ta thấy rằng ngày Đức Chúa Giê-su tái lâm sẽ rất gần.

1. Những Dấu Hiệu Trong Thiên Nhiên

Đức Chúa Giê-su nói trước rằng khi Ngài gần phục lâm sẽ có những dấu hiệu trong thiên nhiên, như mặt trời trở nên tối tăm, mặt trăng không chiếu sáng (Ma-thi-ơ 24:29).

Ngày 19 tháng 5 năm 1780, trên một vùng rộng lớn, lúc mười giờ sáng bỗngly đứng trời trở nên tối như một đêm không trăng sao. Người ta gọi đó là “Ngày Tối tăm.” Quyển Anh ngữ Tự điển Webster viết, “Gọi như thế vì trong ngày ấy màn tối phủ khắp vùng New England. Chim hót bài ca hoàng hôn rồi biến dạng. Gà vịt vô chuồng, trâu bò về trại, và trong nhà người ta phải đốt đèn cây.”

Một tờ nhật báo tả cảnh tượng như sau, “Trong suốt ngày ấy, một màn tối tăm ảm đạm, bênh hoạn, thê lương phủ trên vạn vật. Còn đêm hôm đó cũng không kém kinh dị và hãi hùng như bóng tối ban ngày. Tuy nhầm đêm trăng hơi tròn, nhưng người ta chẳng

thấy rõ được vật gì, vì mặt trăng trở nên đỏ như máu. Hiện tượng khác thường này khiến nhiều người sợ hãi và lo âu.”

Đức Chúa Giê-su kể tiếp những điềm khác, “Các ngôi sao từ trên trời sa xuống” Ma-thi-ơ 24:29.

Đêm 12 rạng ngày 13 tháng 11 năm 1833, một trận sao sa rơi xuống trên mặt địa cầu. Tờ American Journal of Science thông tin, “Không có một giây phút nào, và không có một chỗ nào trên bầu trời mà không dày đặc những ngôi sao sa ấy.”

2. Sự Bất An Và Sầu Não Trong Thế Giới Ngày Nay

Cách đây mươi chín thế kỷ, Đức Chúa Giê-su đã nói trước tình trạng rối loạn trên thế giới như chúng ta thấy trong xã hội hiện nay. Lu-ca 21:25 chép, “Sẽ có điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao; còn dưới đất, dân các nước sầu não rối loạn vì biển nổi tiếng om sòm và sóng đào.”

Những lời của Đức Chúa Giê-su thật ứng nghiệm với thế kỷ thứ hai mươi này với hai trận đại thế chiến đem lại những hậu quả khủng khiếp. Ngày nay những sự hãi hùng khác xuất hiện với bom khinh khí, bom vi trùng, hỏa tiễn nguyên tử. Kết quả là “Người ta nhân trong khi chờ đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian thì thất kinh mất vía” (câu 26).

Theo lời tiên tri này thì tương lai của thế giới thật bi quan. Tuy nhiên Đức Chúa Giê-su cho chúng ta một niềm hy vọng. Ngài phán rằng hết thảy những biến cố bi thảm ấy sẽ là điềm báo trước sự phục lâm của Ngài. “Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con người dùng đại quyền, đại vinh mà ngự đến trên đám mây” (câu 27).

Khi mà sự trông cậy, sự hòa bình như tiêu tan ở thế gian,

thì Đấng Christ sẽ đến. Ngài phán rằng khi nào các việc đó xảy ra, thì chúng ta hãy vui mừng “Hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải cứu của các ngươi gần tới” (câu 28).

Dây là một sứ điệp chứa chan hy vọng. Chúng ta hãy đứng thẳng lên vì bạn sẽ thấy giờ phút tuyệt vời ấy chính là cuộc giải phóng vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã hứa từ khi mới có thế gian. Ngài đang sửa soạn trở lại thế gian để rước bạn về nước vinh hiển của Ngài.

3. Các Sự Tiết Bỏ Về Giao Thông Và Kỹ Thuật

Đa-ni-ên 12:4 nói, “Đến thời kỳ cuối cùng nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ thêm lên.”

Theo câu Kinh Thánh này, thì đến thời kỳ cuối cùng, ngay trước khi Đức Chúa Giê-su trở lại sẽ có một kỷ nguyên tiến bộ vượt bực trong chiều dài lịch sử nhân loại. Thật khó tin rằng chỉ trong vòng một trăm năm nay, thế giới đã có những tiến bộ phi thường. Đầu thế kỷ thứ hai mươi người ta còn đi xe ngựa, giống như mươi chín thế kỷ trước. Chỉ từ nhiều chục năm nay người ta mới phát minh ra xe hơi, máy bay, điện thoại, hay máy điện toán. Gần hơn nữa là máy fax, hay Email. Những tiến bộ ấy thật lạ lùng đến nỗi ngay những người sống trong thời đại này cũng không giải nghĩa được. Vì sự hiểu biết thêm lên, nên sự di chuyển cũng gia tăng.

Hàng triệu người thường xuyên di chuyển mau chóng khắp mọi nơi, bằng máy bay, xe lửa, tàu thủy, xe hơi. Vận tốc phương tiện lưu thông càng ngày càng gia tăng khiến con người có thể đi xa hơn và mau hơn. Đây là bằng chứng chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng trước khi Chúa phục lâm.



4. Các Thiên Tai Dồn Dập Xảy Ra

Đức Chúa Giê-su nói rằng trước khi Ngài trở lại “sẽ có động đất lớn, có đói kém dịch lệ trong nhiều nơi, sẽ có điềm lạ kinh khiếp và dấu lớn trên trời” (Lu-ca 21:11). Trong thế kỷ này thiên tai xảy ra thường xuyên hơn trong những thế kỷ trước. Điều này có nghĩa là ngày Chúa phục lâm rất gần.

5. Tư Bản Tích Lũy

Những kho báu tích lũy trên đất, số người trở nên triệu phú càng ngày càng gia tăng. Gia-cơ 5:3 có nói, “Anh em đã thâu trứ tiền của trong những ngày sau rốt.”

Dây là một bằng chứng ngày phục lâm của Chúa rất gần.

6. Phong Trào Thợ Thuyền Đấu Tranh

Gia-cơ thấy trước sự tích lũy và tập trung tư bản trong thời kỳ cuối cùng là nguyên nhân gây ra những vụ đình công của thợ thuyền. “Kìa tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh” (Gia-cơ 5:4).

Sau khi đã nói trước về cuộc đấu tranh thợ thuyền là đặc tính của thời đại chúng ta, Gia-cơ khuyên nhủ, “Anh em cũng vậy, hãy nhặt nhục và bền lòng; vì kỳ Chúa đến gần rồi” (câu 8).

7. Luân Lý Suy Đồi, Tội Ác Gia Tăng

Kinh Thánh nói rằng trong những ngày sau rốt sẽ có nhiều tệ hại trong xã hội. “Người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xấc xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính... lưỡng thầy, phản bạn, hay nóng giận, lèn mình kiêu ngạo” (II Ti-mô-thê 3:2-4).

Lời tiên tri này cũng nói trước con cái sẽ nghịch cùng cha mẹ, con người sẽ “vô tình”, tự do luyến ái và ly dị dễ dàng “khó hòa thuận, không tiết độ”, người ta sẽ “ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bê ngoài giữ điều nhơn đức, nhưng

chối bỏ quyền phép của nhơn đức đó” (câu 2-5).

Hết thảy những điều trên cho chúng ta biết mình đang sống trong thời kỳ sau rốt, và ngày Chúa tái lâm rất gần rồi.

8. Hoạch Định Hòa Bình Nhưng Chuẩn Bị Chiến Tranh



I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 1, 2 nói rằng Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong đêm. “Khi người ta sẽ nói: Bình hòa và an ổn, thì tai họa thình lình vọt đến”. Tại các hội nghị hòa bình, các nước bảo rằng không có phương pháp phòng thủ bom khinh khí và vi trùng. Họ kêu gọi hòa bình nhưng trong lúc đó họ gia tăng sản xuất bom và chuẩn bị chiến tranh.

Đức Chúa Giê-su phán rằng thế gian sẽ “nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc... Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia” (Ma-thi-ơ 24:6, 7).

Trong thế gian tội lỗi này, chúng ta thường có chiến tranh giữa các nước. Nhưng điều mới lạ mà Đức Chúa Giê-su nói và hiện đang ứng nghiệm trong thời đại chúng ta là hai cuộc Đại Thế chiến! Chiến tranh toàn cầu thì chỉ riêng thời đại này mới có. Thật đúng như lời Kinh Thánh đã nói sẽ xảy ra trong ngày sau rốt.

9. Nhiều Christ Giả Và Tiên Tri Giả

Tại sao chúng ta thấy có nhiều người chú ý đến các phong trào huyền bí, bói khoa? Đức Chúa Giê-su phán “Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ...” Câu này nói trước trong ngày cuối cùng sẽ có dấu kỳ phép lạ để lừa dối người ta, ngay cả những người được chọn (Ma-thi-ơ 24:24).

10. Tin Lành Được Giảng Ra Khắp Đất

Đức Chúa Giê-su phán rằng trước khi Ngài đến “Tin lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến” (Ma-thi-ơ 24:14). Trong nhiều năm một nửa thế giới bị đóng kín sau những

bức màn sắt, tin lành không xâm nhập được.

Thật vậy, tin lành đã được giảng ra “khắp đất”. Với hệ thống truyền hình, truyền thanh và vệ tinh, tin lành đã được rao truyền khắp thế giới. Chúng ta thật sự đang sống trong thời kỳ cuối cùng.

2. KHI NÀO ĐỨC CHÚA GIÊ-SU SẼ TÁI LÂM?

Hết thảy mười dấu hiệu dự ngôn đã được ứng nghiệm. Điều ấy có nghĩa gì? Sau khi đã kể hết những biến cố đặc biệt sẽ xảy ra trước sự phục lâm, Đức Chúa Giê-su kết thúc bằng một câu, “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, dòng dõi này chẳng qua đi trước khi mọi điều kia chưa xảy đến” (Ma-thi-ơ 24:34). Lời kết luận hiển nhiên quá: thế hệ sống trong thời đại những lời tiên tri này sẽ chứng kiến sự phục lâm của Đức Chúa Giê-su.



3. NIỀM HY VỌNG DUY NHẤT CỦA THẾ GIỚI

Đức Chúa Giê-su đã vạch con đường giải thoát cho chúng ta vì Ngài là nguồn hy vọng duy nhất cho mọi con tim đau khổ.

Một người đàn bà trụy lạc đến dự một buổi truyền giảng. Khi nghe nói về sự tái lâm sắp đến của Chúa, bà rất cảm động và tin rằng chỉ trong Đức Chúa Giê-su bà mới tìm được sự bình an và hạnh phúc thật. Bà quyết định chấp nhận Ngài. Trong mấy tuần lễ sau đó, có sự thay đổi lạ lùng trong đời sống của bà. Thần kinh bà không còn căng thẳng nữa. Những lo âu trước kia đã khiến bà trụy lạc, bây giờ tiêu tan trong niềm tin nơi Chúa. Những thói hư tật xấu như uống rượu, và làm điều để sinh sống, nay bà từ bỏ hết. Bà đã tìm thấy Đức Chúa Giê-su là sự thỏa đáp những mơ ước sâu xa nhất của bà. “Cũng hãy khoái lạc nơi Đức Giê-hô-va, thì Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao ước (Thi thiên 37:4).

Bạn ơi, bạn có thể đến với Chúa để nhận được sự bình an và sửa soạn cho ngày phục lâm vinh hiển của Ngài sắp đến.

CON ĐƯỜNG SỐNG

Bài Học 10 sẽ trả lời câu hỏi:

CHÚA LÀM GÌ KHI NGÀI TÁI LÂM?



Trắc Nghiệm - 9

1. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- Mặt trời trở nên tối tăm (1780) và có sao sa (1833).
- Sẽ có động đất, dịch lệ, và nạn đói.
- Kỹ thuật và lưu thông không phát triển.
- Thế giới càng ngày càng tốt đẹp hơn.
- Người ta tích lũy tiền của.
- Thợ thuyền đấu tranh.
- Thế giới hòa bình, không còn tranh chiến nữa.
- Luân lý suy đồi, tội ác gia tăng.
- Không có christ giả và tiên tri giả.
- Người ta càng ngày càng đạo đức hơn.
- Tin lành được giảng ra khắp đất.
- Chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng.

2. Bạn có tin Chúa sẽ tái lâm trong thế hệ chúng ta chăng?

3. Ai là niềm hy vọng duy nhất của thế giới?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa ch: _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Ngày Phục Lâm Phước Hạnh



10

Armando Valladares bị tù 30 năm trong ngục thất của Fidel Castro vì cầu nguyện trong nhà thờ vào mùa Giáng sinh. Anh trở nên yếu đuối, tàn tật, sau những năm bị ngược đãi. Các viên cai tù đã bắt anh nhịn đói, hành hạ, và sỉ nhục, nhưng anh nhất định giữ vững đức tin mình.

Điều khiến anh bám lấy sự sống: đó là lời anh hứa với một thiếu nữ tên Martha. Hai người gặp gỡ và yêu nhau khi anh ở trong tù. Đức tin sắt đá của chàng có sức quyến rũ kỳ diệu đối với nàng. Sau cuộc hôn lễ đơn giản tại sân nhà tù, Martha được qua ty nạn ở Miami.

Sự chia cách này thật đau đớn. Tuy nhiên Armando tìm cách lén gởi ra một lời hứa cho người vợ yêu dấu. Trên tờ giấy rách nhỏ xíu, chàng viết nguêch ngoạc lời thề, “Anh sẽ đến gặp em. Lưỡi gươm ở trên lưng anh

không còn nghĩa lý nữa.”

Người tù nhân này quyết định là chàng và Martha sẽ trao đổi lời thề hứa trong một thánh đường, trước mặt Đức Chúa Trời khi kết hợp cùng nhau. Chàng sẽ nói với nàng, “Em luôn luôn ở bên anh.”

Lời hứa của Armando giúp anh sống qua những năm bị ngược đãi. Lời hứa ấy cũng giúp Martha sống tốt lành. Nàng làm việc không mệt mỏi để mọi người biết về hoàn cảnh của chồng mình. Nàng luôn luôn hy vọng đến ngày hai người được tái ngộ.

1. LỜI HỨA

Cách đây hai ngàn năm, khi Đức Chúa Giê-su từ giã các môn đồ, Ngài có hứa, “Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở. Ta đi săm sẵn cho các ngươi một chỗ. Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó” (Giăng 14:1-3).

Ngài hứa sẽ trở lại và đem tất cả những người yêu mến Ngài đến nơi đặc biệt mà Ngài đã sửa soạn cho họ. Sự phục lâm của Đức Chúa Giê-su được Kinh Thánh nhắc đến 2,500 lần, nhiều hơn là sự giáng sinh của Ngài. Sự tái lâm của Ngài cũng chắc chắn như Ngài đến thế gian cách đây hơn hai ngàn năm.

Trong suốt thời gian bị tù, Armando tiếp tục lén gởi những bài thơ, bức họa, hay sứ điệp cho Martha. Nàng xoay xở để xuất bản một số những văn thơ này. Tính cách chân thật của những bài viết này được cả thế giới chú ý. Nhiều chính phủ áp lực Castro thả những tù nhân tôn giáo. Tổng thống Pháp cũng can thiệp. Cuối cùng vào tháng 10 năm 1982, Armando được lên phi cơ qua Ba-lê. Chàng không thể tin là mình được tự do—



ngay cả khi phi cơ đáp xuống phi trường. Sau ba chục năm đau khổ, ước mơ, chờ đợi, Armando vui mừng chạy ùa vào vòng tay mở rộng của Martha.

Vài tháng sau, đôi uyên ương hân hoan lắp lại lời thề hôn phối tại một nhà thờ ở Miami. Cuối cùng sự tái hợp của họ được thành tựu. Lời hứa “Anh sẽ đến với em” đã được thực hiện.

Bạn có thể tưởng tượng sự đoàn tụ tuyệt vời khi chúng ta gặp Đức Chúa Giê-su chẳng? Chúng ta đã mong mỏi chờ đợi Ngài (Ê-sai 25:9, 10). Sự hiện ra vinh hiển của Ngài sẽ làm tan đi những nỗi buồn rầu, thất vọng, đau khổ trong lòng chúng ta. Sự trở lại của Ngài sẽ thỏa đáp những ước muốn sâu xa nhất của chúng ta. Chúng ta sẽ sống cuộc đời mật thiết với một Đấng diệu kỳ nhất trong vũ trụ. Đức Chúa Giê-su sắp trở lại! Bạn có thiết tha muốn gặp Ngài chẳng?

2. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU SẼ TRỞ LẠI CÁCH NÀO?

(1) Ngài đến cách tỏ tường, ai cũng thấy.

Sẽ không có gì bí mật trong sự tái lâm của Đấng Christ. Kinh Thánh chép, “Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy” (Khải huyền 1:7).

Mọi người sống trên trái đất sẽ thấy Ngài trở lại. “Khi ấy, điểm Con Người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đắm ngực, và thấy Con Người lấy đai quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống” (Ma-thi-ơ 24:30).

Ngài cũng phán, “Khi ấy, nếu có ai nói với các ngươi rằng: Kìa, Đấng Christ ở đây, hay là: ở đó, thì đừng tin. . . Vì như chớp phất ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con Người đến cũng sẽ thấy” (Ma-thi-ơ 24:23, 27). Khi chớp

phát ra sáng lóe trên bầu trời, người ta có thể trông thấy từ xa. Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại công khai, mọi người đều trông thấy.

(2) Chúa đến cách tò tường, mọi người đều nghe.

Chúa phán, “Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương. . .” (Ma-thi-ơ 24:31).

“Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16).

(3) Đức Chúa Giê-su đến trong hình thể con người.

Khi các môn đồ đương ngó châm lén trời lúc Ngài thăng thiên có hai thiên sứ hiện đến, nói để họ an tâm rằng,

“Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công vụ các Sứ đồ 1:11).

Chính “Jê-sus này” sẽ đến, chứ không phải ai khác. Ngài sẽ tái lâm với hình thể con người giống như khi

đến với tư cách là Vua của muôn vua (Ma-thi-ơ 24:30).

(4) Đức Chúa Giê-su sẽ đến thình lình.

Đức Chúa Giê-su không phục lâm bí mật, và mọi người sẽ thấy Ngài đến cách vinh hiển trước mắt, nhưng nhiều người sẽ không sẵn sàng. Bởi vì không ai biết “ngày và giờ” nào Ngài sẽ đến, nên Đức Chúa Giê-su cảnh cáo, “Vậy thì các ngươi cũng hãy chực cho sẵn, vì Con Người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ” (Ma-thi-ơ 24:36, 44).

Bạn có sẵn sàng chờ Chúa đến chăng?



(5) Đức Chúa Giê-su đến với các thiên sứ.

Hãy tưởng tượng cảnh trí sáng láng, rực rỡ khi Đức Chúa Giê-su ngự đến trong sự vinh hiển với hết thảy các thiên sứ thánh (Ma-thi-ơ 25:31).

Khi Chúa sống lại, chỉ một thiên sứ hiện đến cũng đủ khiến những tên lính canh La Mã té xuống đất bất tỉnh. Huống chi bây giờ Ngài đến với hàng hà sa số các thiên sứ thì cả thế giới chắc phải sợ run lèn. Lúc ấy sẽ có sự xáo trộn kinh khủng: động đất dữ dội như chưa hề có như vậy. Các đảo đều biến mất, và các núi cũng không còn nữa (Khải huyền 16:18-20).

3. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU SẼ LÀM GÌ KHI TÁI LÂM?

(1) Ngài sẽ kêu người lành sống lại từ trong mồ mả.

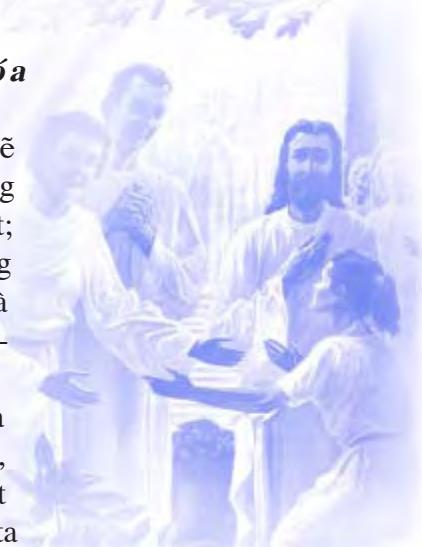
“Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16).

Đức Chúa Giê-su từ trời ngự xuống với một tiếng kêu lớn. Tiếng của Ngài vang dội khắp thế giới. Tiếng kêu lớn này mở tung các mồ mả và kêu những người đã tiếp nhận Ngài trong mọi thời đại ra khỏi mồ phán. Ngày ấy sẽ vui mừng biết chừng nào!

(2) Ngài sẽ biến hóa những người lành.

“Chúng ta hết thảy đều sẽ biến hóa, trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa (I Cô-rinh-tô 15:51-53).

Thể hay hư nát này của chúng ta vốn tội lỗi, bệnh tật, đau khổ, sẽ không còn hư nát nữa. Thể hay chết của chúng ta



vốn phải phục tùng sự chết sẽ mặc lấy sự không hề chết — nghĩa là sẽ không bao giờ chết nữa.

Ngày ấy diệu kỳ, đẹp đẽ, huy hoàng biết chừng nào! Chúa đến rồi! Không còn đau thương, không còn rên siết, và quằn quại vì tội lỗi nữa. Chúa đã đến rồi! Hãy vứt bỏ những bài điếu văn, hãy lấp những huyệt mả chưa mai táng! Tín đồ không còn chết nữa! Chúa đã đến rồi!

(3) *Ngài sẽ đem hết người lành về trời.*

Đức Chúa Giê-su có hứa, “Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta” (Giăng 14:3).

Lại có lời hứa rằng khi Đức Chúa Giê-su tái lâm, hết thảy những người lành còn sống và hết thảy những người lành đã được phục sinh “sẽ cùng nhau đều được cất lên... giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17, 18).

(4) *Ngài sẽ chấm dứt tội ác.*

Đức Chúa Giê-su tái lâm để tiêu diệt tội lỗi. Kẻ ác—tức là những người nhất định từ chối sự nhân từ của Chúa—sẽ tự lên án mình. Khi nhìn xem mặt Ngài, thì tội lỗi họ lên án họ. Họ kêu với “núi và đá lớn rằng: Hãy rơi xuống chăn trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngôi” (Khải huyền 6:16).

Kẻ ác cầu để được chết hơn là phải đứng trước con mắt nhìn thông suốt mọi sự của Đức Chúa Giê-su. Họ biết rằng Chúa đã kêu mời họ tiếp nhận sự cứu rỗi biết bao nhiêu lần, nhưng họ đã từ chối, đến bấy giờ thì đã muộn quá rồi.

Thật là bi thảm! Người ta mãi ăn uống, cờ bạc, vui chơi, mua bán, chạy theo mùi phú quý, bá hư vinh, coi thường đạo lý. Giờ đây họ bừng tỉnh ngộ, thấy cái giá trị thật trong đời chính là cái mà mình vẫn khinh thường. Hãy suy gẫm số phận của kẻ bị chết mất! Họ đã từ chối Đức Chúa Trời nhân từ, là Đấng có

thể cứu họ, để bây giờ kêu cầu với núi và đá lớn che khuất họ trước mặt Ngài.

(5) *Người công bình sẽ sống với Chúa đời đời.*

Trên trời “Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa” (Khải huyền 21:4).

Ngày ấy sẽ là ngày tuyệt diệu!

Và ngày ấy sẽ đến với bạn. Nếu bạn muốn, bạn sẽ dự phần vào sự vinh hiển vui mừng ấy nơi thiên đàng.

4. BẠN CÓ SẴN SÀNG NGHINH TIẾP CHÚA CHĂNG?

Đức Chúa Giê-su đã trả một giá rất đắt để bảo đảm cho chúng ta một tương lai vinh hiển trong nhà Cha Ngài. Giá đó là sự sống của Ngài. Ngài đã chết trên thập tự giá để cất tội lỗi chúng ta. Nếu Ngài không phục lâm, thì việc Ngài chết trên thập tự giá cũng vô ích. Ngài muốn ban cho chúng ta một chỗ ở trong nước Ngài.

Vào buổi sáng ngày 16 tháng 8, 1945, trong trại Shantung ở miền bắc Trung Hoa, một người tù la lên khi thấy phi cơ lạ bay lượn trên bầu trời. Tất cả tù nhân chạy ra và nhìn lên. Họ là những tù nhân chiến tranh của Nhật bản, họ đã chịu đau khổ nhiều năm trong thiếu thốn, lo âu, và cô lập. Niềm hy vọng duy nhất của họ là một ngày nào đó, chiến tranh sẽ chấm dứt và họ được trả tự do.

Như một luồng điện giật qua 1.500 tù nhân còn sống sót. Họ nhận ra chiếc phi cơ đến để đón họ. Khi tiếng động cơ của máy bay nghe lớn hơn, vài người la lên, “Coi kìa, có lá CỜ HOA KỲ bên cạnh phi cơ!” Rồi nhiều tiếng la lên, “Kia, họ VẪY chúng ta! Họ đến đón chúng ta.”

Mọi người vui mừng quá. Họ nhảy nhót, la lớn, vẫy tay và khóc nước mắt. Bỗng nhiên, mọi người yên lặng và ngó chăm chú. Phía dưới của phi cơ mở ra cho những người lính nhảy dù xuống. Những anh hùng giải phóng họ đã đến.

Đám tù nhân chạy ùa ra phía cổng. Họ không còn nghĩ đến những khẩu súng lớn đang hướng về phía họ từ trên tháp

canh cao. Họ chạy về hướng những người lính mới nhảy dù xuống.

Rồi làn sóng người cuốn cuộn chảy về phía trại, kiệu những người lính trên vai họ. Ông giám đốc trại tù đã đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh chấm dứt đã đem lại tự do cho mọi tù nhân.

Chẳng bao lâu nữa, Đấng Cứu Thế sẽ từ mây trời ngự xuống để đón rước chúng ta. Lịch sử đau buồn của nhân loại sẽ chấm dứt. Ngày vui mừng đó sẽ đến. Ngài chắc sẽ đến cách bất ngờ, hoặc chiều hôm, hay sớm mai, không ai biết được.

Bạn có sẵn sàng nghinh tiếp Vua vinh hiển chăng? Xin hãy mời Ngài ngự vào lòng bạn ngay bây giờ. Ngài sẽ giúp bạn giải quyết mọi vấn đề trong đời bạn. Ngài sẽ giải phóng bạn khỏi gánh nặng tội lỗi và ban cho bạn sự sống đời đời.

Bài học 11 sẽ giải đáp câu hỏi:

QUYỀN LỰC NÀO LỚN NHẤT TRONG VŨ TRỤ?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 10

1. Xin trả lời các câu sau đây.

Trong Kinh Thánh có bao nhiêu lần nói đến sự phục lâm của Đức Chúa Giê-su? _____

Câu nào Chúa hứa chắc chắn sẽ trở lại? _____

2. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- ___ Chỉ người công bình mới thấy Chúa tái lâm.
- ___ Sẽ có tiếng kèn lớn khi Chúa từ trời xuống.
- ___ Đấng Christ sẽ trở lại với hình thể con người.
- ___ Cả thế giới đang ngóng chờ sự phục lâm của Chúa.
- ___ Không ai biết ngày giờ khi Chúa tái lâm.

3. Xin kể bốn điều Đức Chúa Giê-su sẽ làm khi tái lâm.

- a. _____
- b. _____
- c. _____
- d. _____

4. Bạn làm gì để được sẵn sàng khi Chúa trở lại?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên _____
Địa chỉ _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

Quyền Lực Lớn Nhất Trong Vũ Trụ

Không có sự bí mật kỳ diệu cho trí óc con người bằng sự đi tìm nguồn gốc và bản thể của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời ba Ngôi là một sự mầu nhiệm ngoài tầm hiểu biết của loài người. Chúng ta biết chỉ có một Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 4:30), nhưng Đức Chúa Trời độc nhất ấy lại biểu hiện trong ba Đấng. Đức Chúa Cha là nguồn sự sống. Đức Chúa Con là sự bày tỏ hiển nhiên của Đức Chúa Cha (và là Cứu Chúa của nhân loại). Đức Thánh Linh là một thực thể lớn lao ảnh hưởng trực tiếp trên tâm linh con người. Trong những bài trước, chúng ta đã học về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, bài này chúng ta sẽ nghiên cứu về Đức Thánh Linh.

1. ĐỨC THÁNH LINH LÀ ĐẤNG NÀO?

Đa số chúng ta có thể

hiểu Đức Chúa Cha như một người Cha nhân từ, khả ái nhất. Chúng ta có thể hình dung Đức Chúa Con vì Ngài sống giữa chúng ta như một người. Nhưng đối với Đức Thánh Linh thì chúng ta thấy khó có thể hình dung và hiểu Ngài vì chúng ta không thể so sánh Ngài với đấng nào được. Tuy nhiên Kinh Thánh miêu tả vài chi tiết về Ngài.

Ngài là Ngôi thứ Ba. Đức Chúa Giê-su nói về Đức Thánh Linh như một trong ba Ngôi Đức Chúa Trời,

“Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ” (Ma-thi-ơ 28:19).

Ngài hứa ban cho các môn đồ một món quà quý giá nhất, “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các ngươi đời đời, tức là Thần Lẽ Thật” (Giăng 14:16).

Món quà quý báu này là sự ban cho Đức Thánh Linh.

Đức Thánh Linh có những cá tính và cảm xúc. Ngài có tư tưởng (Rô-ma 8:27); Ngài biết những sự mầu nhiệm (I Cô-rinh-tô 2:10); Ngài yêu thương (Rô-ma 15:30); Ngài biết buồn (Ê-phê-sô 4:30); (Nê-hê-mi 9:20). Đức Thánh Linh chính là Đức Chúa Trời vậy (Công vụ các Sứ đồ 5:3-5).

2. CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH LINH

(1) Ngài Đại Diện Cho Đức Chúa Giê-su Trên Đất.

Trước khi từ giã các môn đồ để về trời, Đức Chúa Giê-su hứa với họ, “Ta nói thật cùng các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên Ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến. . . . Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi” (Giăng 16:7, 13, 14).

Đức Chúa Giê-su cần về trời để “vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời” (Hê-bơ-rơ 9:24).

Trong khi Đức Chúa Giê-su đại diện cho chúng ta ở trên trời, thì Đức Thánh Linh đại diện cho Đức Chúa Giê-su trên đất.

Khi ở thế gian, Đức Chúa Giê-su bị giới hạn về không gian vì Ngài có hình thể con người, Ngài không thể hiện diện khắp nơi trong cùng một lúc. Trái lại Đức Thánh Linh có thể hiện diện khắp mọi nơi cùng một lúc. Đức Chúa Giê-su thỏa đáp nhu cầu của chúng ta qua Đức Thánh Linh.

(2) Ngài Thay Đổi Lòng Người.

Đức Chúa Giê-su nói đến vai trò của Đức Thánh Linh trong việc thay đổi lòng người, “Quả thật, Ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5).

“Sanh bởi Thánh Linh” nghĩa là được tái sanh. Đức Thánh Linh sẽ thay đổi lòng chúng ta. Điều này không phải là chỉ thay đổi thái độ bề ngoài, nhưng Ngài biến đổi chúng ta từ bên trong, làm trọn lời hứa “Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi” (Ê-xê-chi-ên 36:26).

Ngài sẽ giúp chúng ta khôn lớn trong Đấng Christ và chúng ta sẽ nhận được trái của Đức Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22).

(3) Ngài Cáo Giác Tội Lỗi Và Ban Cho Chúng Ta Lòng Ước Muốn Nên Thanh. “Khi Ngài [Đức Thánh Linh] đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét” (Giăng 16:8).

Khi bạn nghe câu chuyên tuyệt vời của một người từ bỏ con đường tội lỗi để trở về với Chúa, và trở nên người chồng, người cha tốt, xin nhớ rằng mỗi bước tiến trên con đường thánh thiện là kết quả công việc của Đức Thánh Linh.

(4) Ngài Hướng Dẫn Đời Sống Cơ Đốc Nhân.

Đấng Christ nói với chúng ta trực tiếp qua “tiếng êm dịu nhỏ nhẹ” của Đức Thánh Linh. “Khi các ngươi xê qua bên hữu

hoặc bên tả, tai các người sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rồng:
Nầy là đường đây, hãy noi theo” (Ê-sai 30:21).

Qua hệ thống vệt tinh, các đài truyền hình luôn đem những hình ảnh từ các xứ xa xôi vào trong nhà của chúng ta. Công việc của Đức Thánh Linh gần giống như vệt tinh của Đức Chúa Trời, là đem sự hiện diện của Đấng Christ từ thiên đàng xuống đất, khiến Ngài gần gũi hơn khi chúng ta cần đến Ngài nhất (Giăng 14:15-20).

(5) *Ngài Giúp Sự Cầu Nguyện Của Chúng Ta.*



“Chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta... vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thánh đồ vậy”
(Rô-ma 8:26, 27).

Khi chúng ta khó tìm được những lời lẽ để diễn tả lời cầu xin của mình, thì Đức Thánh Linh cầu thay cho chúng ta. Khi quá thất vọng, đau đớn, chúng ta chỉ biết thở than, khóc lóc với Chúa, thì Đức Thánh Linh biến tiếng khóc yếu ớt, lời khẩn nghẹn ngào của chúng ta thành những lời cầu nguyện hữu hiệu trước ngực Đức Chúa Trời, là nơi Đức Chúa Giê-su đang thi hành chức vụ Ngài.

(6) *Ngài Giúp Phát Triển Bản Tính Cơ Đốc Nhân.*

Đức Thánh Linh khiến đời sống thuộc linh khô khan của một người trở thành phong phú như một cây sinh ra những trái tốt. “Trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhạy nhạy, nhơn từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ” (Ga-la-ti 5:22).

Có trái của Đức Thánh Linh chứng tỏ chúng ta được tháp vào đúng cây nho thật, đó là Đức Chúa Giê-su (Giăng 15:5). Ơn

phước tràn trề của Đức Chúa Giê-su sẵn sàng san sẻ qua cuộc sống của chúng ta nhờ quyền phép Đức Thánh Linh.

(7) *Ngài Chuẩn Bị Chúng Ta Để Làm Chứng.*



“Khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta . . . cho đến cùng trái đất” (Công vụ các Sứ đồ 1:8).

Tất cả mọi người có thể được Đức Thánh Linh dùng làm nhân chứng nếu họ muốn. Chúng ta có thể không biết hết các câu trả lời, nhưng Đức Thánh Linh ban cho chúng ta lời nói làm cảm động lòng người.

Trước ngày lễ Ngũ tuần, các môn đồ rất nhút nhát, nhưng sau khi nhận được quyền phép Đức Thánh Linh thì họ rao truyền Đấng Christ một cách mạnh mẽ, khôn ngoan đến nỗi lời chứng của họ đã làm đảo lộn cả thế giới.

3. SỰ BAN CHO CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Kinh Thánh cho thấy rằng trái của Đức Thánh Linh giúp Cơ Đốc nhân sống cuộc đời chiến thắng tội lỗi, còn những sự ban cho khác của Đức Thánh Linh giúp họ phục vụ hội thánh hiệu nghiệm hơn.

(1) *Các Ân Tứ Thiêng Liêng.*

“Ngài [Đấng Christ] đã lên nơi cao, dấn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. . . . Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng tin lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch” (Ê-phê-sô 4:8, 11, 12).

Cơ Đốc nhân nhận được tất cả các sự ban cho không đồng

đều. Có người nhận được nhiều hơn những người khác. Đức Thánh Linh “theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người” (I Cô-rinh-tô 12:11).

Ngài trang bị mỗi tín đồ tùy theo vai trò đặc biệt của người đó trong chương trình truyền bá Phúc Âm của Đức Chúa Trời. Chúa biết khi nào và nơi nào để ban cho các món quà này cho những người hầu việc Ngài.

Bản liệt kê các sự ban cho thiêng liêng trong I Cô-rinh-tô 12:8-10 gồm có: sự khôn ngoan, tri thức, đức tin, chữa bệnh, tiên tri, làm phép lạ, nói các ngôn ngữ khác nhau, thông giải các thứ tiếng. Sứ đồ Phao-lô khuyên chúng ta “hãy ước ao sự ban cho lớn hơn hết,” và ông nói thêm, “bây giờ, tôi sẽ chỉ cho anh em con đường tốt lành hơn” (I Cô-rinh-tô 12:31).

“Con đường tốt lành hơn” là sự yêu thương mà sứ đồ diễn tả trong I Cô-rinh-tô đoạn 13. Sự yêu thương này là trái của Đức Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22). Điều quan trọng là chúng ta tìm kiếm trái Đức Thánh Linh, rồi Ngài sẽ phân phát sự ban cho “theo ý Ngài muốn.”

(2) *Cơn Mưa Đầu Mùa*

Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh giáng xuống trên các môn đồ, ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Giê-su trong Công vụ 1:8. Khi được đầy dẫy Đức Thánh Linh, họ rao truyền phúc âm cách mạnh mẽ bằng những ngôn ngữ khác nhau (Công vụ các Sứ đồ 2:3-6). Các nhà nghiên cứu Kinh Thánh so sánh sự giáng xuống của Đức Thánh Linh như hai cơn mưa: đầu mùa và cuối mùa (Giô-ên 2:23). Sự giáng xuống của Thánh Linh vào ngày lễ Ngũ Tuần giống như “cơn mưa đầu mùa” làm cho hột giống nẩy mầm và cung cấp lương thực cần thiết cho hội thánh các sứ đồ trong thời sơ khai.

(3) *Cơn Mưa Cuối Mùa*

Kinh Thánh nói về một ngày Đức Thánh Linh sẽ tuôn đổ trên hội thánh như trận mưa rào, ban quyền lực cho tín đồ để đi làm chứng (Giô-ên 2:23, 28, 29; Xa-cha-ri 10:1). Nhiều thế kỷ qua, phúc âm đã được rao truyền gần khắp thế giới. Bây giờ là lúc “cơn mưa cuối mùa” cần được tuôn đổ để làm thóc lúa chín

vàng và sẵn sàng cho mùa gặt. Cơn mưa cuối mùa sẽ rất dồi dào.

Lịch sử đang tiến tới tuyệt đỉnh là ngày Chúa tái lâm. Đức Chúa Trời đang sửa soạn những thánh nhân để đem họ về trời qua sự tuôn đổ đầy dẫy Đức Thánh Linh. Bạn đã có kinh nghiệm về “cơn mưa đầu mùa” chưa? Bạn có cảm thấy ánh hưởng của “cơn mưa cuối mùa” chăng? Khi nhận được quyền phép của Thánh Linh, bạn có để Ngài dùng bạn trong việc rao truyền tin mừng về tình thương và ngày tái lâm rất gần của Đấng Christ chăng?

4. **ĐIỀU KIỆN ĐỂ NHẬN ĐƯỢC ĐỨC THÁNH LINH**

Khi những người được Đức Thánh Linh thúc dục và họ hỏi, “Chúng ta phải làm chi?” thì Phi-e-rơ trả lời, “Hãy hối cải, ai nấy phải nhơn danh Đức Chúa Giê-su chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh” (Công vụ các Sứ đồ 2:37, 38).



Hối cải—tức là từ bỏ con đường tội lỗi và quay về với Chúa—là điều kiện để nhận lãnh Đức Thánh Linh. Đức Chúa Giê-su cũng nhấn mạnh sự vâng lời Ngài là điều kiện để nhận được sự ban cho Đức Thánh Linh (Giăng 14:15-17).

Khi từ giã các môn đồ để về trời, Đức Chúa Giê-su truyền cho họ, “Đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa. . . Vì Giangi đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh” (Công vụ các Sứ đồ 1:4, 5).

Kinh Thánh nói nhiều lần rằng Cơ Đốc nhân phải được “đầy dẫy Đức Thánh Linh” (Công vụ các Sứ đồ 2:4; 4:8, 31; 6:3, 5; 7:55; 9:17; 13:9, 52; 19:6).

Sứ đồ Phao-lô đã cầu nguyện cho tín đồ, “tôi cầu xin Ngài tùy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Đức Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng...” (Ê-phê-sô 3:16).

Chúng ta có thể nhận được đầy dẫy Đức Thánh Linh mỗi ngày do sự cầu nguyện và học Kinh Thánh. Cầu nguyện và học Kinh Thánh giúp chúng ta sống gần gũi với Đức Chúa Giê-su hơn. Từ đó chúng ta sẽ nhận được “quyền phép của Đức Thánh Linh” và sẵn sàng, mạnh dạn đi làm chứng cho Đấng Christ khắp nơi trên trái đất (Công vụ các Sứ đồ 1:8).

Bạn đã bao giờ tận hưởng quyền lực tuyệt vời của Đức Thánh Linh chưa? Bạn có cảm thấy sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong đời mình chưa? Bạn có kinh nghiệm về quyền phép của Ngài chăng? Bạn hãy mở lòng mình để tiếp nhận quyền lực lớn lao nhất trong vũ trụ.

Bài Học 12 sẽ giải đáp câu hỏi:

THIỀN ĐÀNG Ở ĐÂU VÀ RA SAO?

CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 11

1. Đức Thánh Linh là Đáng nào? _____

2. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- ___ Đức Thánh Linh đại diện Đức Chúa Giê-su trên đất.
- ___ Ngài thay đổi lòng người.
- ___ Ngài cáo giác tội lỗi chúng ta.
- ___ Ngài giúp chúng ta giàu có.
- ___ Lòng yêu thương là trái của Đức Thánh Linh.
- ___ Ngài ban cho ta địa vị cao trong xã hội.
- ___ Ngài ban cho ta quyền phép để làm chứng.

3. Xin điền vào những chỗ trống.

“Ngài đã cho người này làm _____, kẻ kia làm _____, người khác làm _____ tin lành, kẻ khác nữa làm _____ và _____.”

4. Ba điều kiện nào để nhận được Đức Thánh Linh?

- (1) _____
 - (2) _____
 - (3) _____
-
-

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Thiên Đàng Ở Đâu Và Ra Sao?

Khi Marco Polo trở về Venice sau 21 năm ở Trung hoa. Ông kể lại nhiều chuyện rất lý thú về đất nước này nhưng bạn bè ông không tin nên nghĩ ông đã mất trí.

Ông nói đã đến một thành đầy bạc và vàng. Ông đã thấy những hòn đá đen có thể cháy đỏ, nhưng bạn ông không tin vì họ chưa bao giờ nghe nói đến than đá. Ông kể những con rắn khổng lồ dài cả chục thước, có miệng lớn có thể nuốt cả một người, (họ chưa từng thấy con cá sấu). Ông nói có những hột đậu lớn bằng đầu người, nhưng họ cũng chưa bao giờ thấy trái dừa khô. Thiên hạ cười nhạo khi nghe những chuyện đó. Nhiều năm sau, khi Marco sắp chết, một người thân tín đến bên giường thúc giục ông rút lại những câu chuyện hoang đường ông đã kể. Marco từ chối, “Tất cả đều đúng hết. Thật ra, tôi mới

kể có *phân nửa thòi*.”

Các nhà chép Kinh Thánh chỉ có thể tả cho chúng ta một phần nào cảnh thiên đàng. Trong sự hiện thấy họ chiêm ngưỡng một nơi rất đẹp đẽ và sáng láng. Họ chỉ có thể miêu tả một phần nào những điều họ thấy. Ngôn ngữ loài người không đủ để diễn tả sự tốt đẹp của Đất Mới và Thành Thánh. Như Marco Polo nói, “tôi mới kể có *phân nửa thòi*.”

1. THIÊN ĐÀNG CÓ THẬT CHĂNG?

Theo Kinh Thánh, thiên đàng là một nơi có thật, vượt quá mọi mơ ước, đẹp hơn tất cả những mong ước đẹp nhất của chúng ta. “Như có chép rằng, ấy là mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài” (I Cô-rinh-tô 2:9).

Chưa ai từng nghe hoặc mơ tưởng đến những nơi chốn tuyệt mỹ mà Đức Chúa Trời đang dự bị cho những người yêu mến Ngài. Bạn hãy tưởng tượng một thế giới không có chiến tranh, bệnh tật, buồn lo hay bối rối chi cả. Bạn hãy hình dung một thế giới không có đau khổ, già nua, hay chết chóc. Bạn hãy mơ một cõi đất mới với một ngôi nhà xinh đẹp, đầy những cao lương mỹ vị, giữa một cảnh trí đầy thơ mộng.

Người Ai Cập xưa kia tin rằng kiếp sống sau có thật. Vì thế trong những ngôi mộ huy hoàng, họ để lương thực, tiền bạc, vật dụng và tư trang của người quá cố để họ dùng trong kiếp sau. Đa số các tôn giáo đều tin tưởng có sự sinh hoạt sau khi chết. Nhưng chỉ Cơ Đốc nhân mới được Đức Chúa Trời hứa cho cuộc sống mai sau, cũng thực hữu như sự sống hiện tại.

Chính Đức Chúa Giê-su đã phán,
“Trong nhà Cha Ta
có nhiều chỗ ở;
bằng chẳng vậy,

Ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sám sanh cho các ngươi một chỗ. Khi Ta đã đi và đã sám sanh cho các ngươi một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó” (Giăng 14:1-3).

Chúa phán rõ ràng rằng thiên đàng là một nơi có thật, và “có nhiều chỗ ở.” Ngài nhấn mạnh rằng nếu thiên đàng không phải một chỗ có thật, thì “Ta đã nói cho các ngươi rồi.” Ngài trở về thiên đàng để sửa soạn một chỗ ở cho chúng ta. Đức Chúa Giê-su sẽ tái lâm để đem chúng ta về thiên quốc, ban cho chúng ta một dinh thự trong thành thánh Giê-ru-sa-lem, một nơi vinh hiển không bút nào tả nổi.

Sau khi chúng ta sống ở đó một ngàn năm, Đấng Christ sẽ trở lại trái đất lần thứ ba và đem theo thành thánh Giê-ru-sa-lem trong đó có chúng ta. Lửa sẽ làm sạch mọi tội lỗi trên trái đất. Thế giới được phục hồi này sẽ là nơi ở vĩnh viễn cho những người được cứu.

Trong sách Khải huyền, sứ đồ Giăng viết, “Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhứt và đất thứ nhứt đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn sàng như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình” (Khải huyền 21:1-3).

Sau khi đất được lửa thanh lọc, Đức Chúa Giê-su hứa cho ai được hưởng đất? “Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất” (Ma-thi-ơ 5:5).

2. CHÚNG TA SẼ CÓ THÂN THỂ CHĂNG?

Sau khi sống lại, Đức Chúa Giê-su đã tả thân thể vinh

hiển của mình với các môn đồ thế nào? “Hãy xem tay chơn Ta: thật chính Ta. Hãy rờ đến Ta, và hãy xem; thắn thì không có thịt và xương, mà các ngươi thấy ta có” (Lu-ca 24:39)

Ngài có hình thể thật sự. Ngài nói chuyện và ăn trước mặt môn đồ (câu 43). Thiên đàng không phải có những linh hồn bay lơ lửng như nhiều người tin tưởng. Họ là những người thật, có thân thể vinh hiển. Kinh Thánh nói, “Chúng ta là công dân trên trời; . . . Ngài [Đức Chúa Giê-su] sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài” (Phi-líp 3:20, 21).

Chúng ta sẽ thông công vui vẻ với bạn bè và người thân yêu. Những người được cứu sẽ nhận ra nhau như hồi còn ở thế gian.

Chúng ta sẽ sống mãi mãi.
Trên thiên đàng, mọi người sẽ không già, không chết. “Đức Chúa Trời sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi” (Khải huyền 21:4).

Chúng ta sẽ không bao giờ đau ốm. Dân cư trên thiên đàng sẽ không nói, “Tôi đau” (Ê-sai 33:24). Những kẻ mù sẽ thấy, những kẻ điếc sẽ nghe, những kẻ què sẽ nhảy như con nai, và lưỡi kẻ câm sẽ hát (Ê-sai 35:5, 6).

Chúng ta sẽ không bao giờ bị cám dỗ nữa. Tôi lỗi sẽ không dấy lên lần thứ hai (Na-hum 1:9). Không một điều “gớm ghiếc” nào được vào thiên đàng (Khải huyền 21:27).

Sẽ không có phòng khiêu vũ mờ khói thuốc, những quán rượu quyến rũ hay những sòng bạc lôi cuốn. Tuyệt đối sẽ không có một thứ cám dỗ nào ở thiên quốc. Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt hoàn toàn tội lỗi và hậu quả kinh khủng của nó.



3. ĐỜI SỐNG NƠI TRỜI MỚI ĐẤT MỚI

Đức Chúa Giê-su đã sắm sẵn những ngôi nhà đẹp đẽ cho những kẻ được cứu ở thành thánh Giê-ru-sa-lem mới. Đế độ mỹ lệ của thiên đàng sẽ dư chỗ ở cho mọi người. Thành hình vuông vức, bề dài, bề ngang, và bề cao bằng nhau, mỗi chiều 6,000 cây số. “Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu, mỗi cửa một hột châu nguyên khôi. Đường trong thành bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt” (Khải huyền 21:16-21).

Ôi! Thật diêm lệ thay! Đức Chúa Giê-su đang xây cất cho bạn một ngôi nhà nguy nga ở thiên quốc đẹp tuyệt vời ấy.

Chúa phán, “Ta sẽ dựng trời mới đất mới. . . . Dân Ta sẽ xây nhà và ở, trồng vườn nho và ăn trái. . . . Những kẻ lựa chọn của Ta sẽ hằng hưởng công việc tay mình làm” (Ê-sai 65:17-22).

Trên thế gian này, chúng ta ai cũng ao ước làm chủ một căn nhà với một khu vườn xanh tươi đẹp đẽ. Thì đây, nơi trời mới đất mới, chúng ta sẽ được thỏa nguyện. Chúng ta “sẽ xây nhà và ở, trồng vườn nho và ăn trái.” Điều rất mừng là chúng ta sẽ không phải trả tiền nhà, tiền đất, tiền nước, tiền điện, tiền thuế, v. v. Tất cả đều miễn phí. Ôi! Nếu có một nơi nào trên thế gian được như vậy, mọi người sẽ đổ xô đến nộp đơn xin dành chỗ.

Ngôi nhà riêng của mỗi người. Ngoài ngôi nhà Đức Chúa Giê-su sắm sẵn cho bạn trong thành thánh, bạn còn xây cất một ngôi nhà riêng nơi đất mới tùy theo óc thẩm mỹ. Những kẻ được cứu sẽ “xây nhà và ở, trồng vườn nho và ăn trái” (Ê-sai 65:21).

Đất mới sẽ giống như vườn Ê-den (Ê-sai 51:3). Những

dòng sông hữu tình, những cây cao hùng vĩ, những vườn hoa xinh tươi sẽ hoàn toàn biến đổi bộ mặt của thế giới cho thích đáng làm khung cảnh cho thành thánh Giê-ru-sa-lem mới. Sự quân bình hoàn toàn của thiên nhiên sẽ được phục hồi để bảo đảm đất đai phong phú và khí hậu ôn hòa.

Các thú vật sẽ nhởn nhơ trên đất mới. “Muông sói sẽ ở với chiên con, béo nầm với dê con . . . một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi” (Ê-sai 11:6).

Không gian sẽ rộn rã tiếng nhạc. Kinh Thánh miêu tả đoàn người được cứu tiến vào thành Giê-ru-sa-lem với tiếng ca hát và tiếng nhã nhạc sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được đón tiếp vui vẻ và mừng rỡ (Ê-sai 35:10).

“Nơi đó, với niềm vui vô tận, những tâm trí bất tử sẽ suy tưởng sự lì lùng của quyền năng sáng tạo, sự mầu nhiệm của tình thương cứu chuộc. . . Mọi tài năng được phát triển, mọi khả năng được gia tăng. Nơi đó, những chương trình lớn lao nhất được tiến tới, những cảm hứng tuyệt vời nhất được đạt đến, những nguyện vọng cao nhất được thực hiện; và vẫn còn những mức cao hơn để vượt qua, những sự lạ lùng mới để chiêm ngưỡng, những lẽ thật mới để hiểu biết, những đề tài mới lạ đòi hỏi những năng lực của trí tuệ, tâm hồn và thể xác. Tất cả các kho tàng của vũ trụ sẽ được mở ra để những người được cứu học hỏi.” Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 677.

Bạn có muốn được đến nơi đây điểm phúc đó chăng? Bạn có thích xem những thác nước hữu tình, nghỉ ngơi nơi đồng cỏ yên tĩnh, thưởng thức cơn mưa phùn lất phất hay những bông hoa xinh tươi?

Chúa phán, “Ngài đã khiến đồng vắng nênh như vườn Ê-den, nơi sa mạc nênh như vườn Đức Giê-hô-va; giữa vườn ấy sẽ có sự vui vẻ, mừng rỡ, tạ ơn và ca hát” (Ê-sai 51:3).

Đức Chúa Trời sẽ biến trái đất thành vườn Ê-den đẹp đẽ, với các suối nước trong như lưu ly, muôn thú nhởn nhơ trong núi

rừng trùng điệp . . .

4. NIỀM VUI LỚN NHẤT CỦA THIÊN ĐÀNG LÀ GÌ?

Hãy tưởng tượng được gặp Đức Chúa Trời mặt đối mặt. “Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng, Ngày, đèn tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài” (Khải huyền 21:3).

Đức Chúa Trời sẽ ở với họ. Những kẻ được cứu chuộc sẽ được vinh dự thờ phượng Đấng Tạo Hóa mặt đối mặt. “Từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia, mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt ta, Đức Giê-hô-va phán” (Ê-sai 66:23).

Nguồn vui của sự lễ bái như vậy thật không bút nào tả nổi. Hãy tưởng tượng được gặp Chúa tể của vũ trụ với tư cách mặt đối mặt thật hạnh phúc xiết bao.

5. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU KÊU MỜI BẠN

Không được vào thiên đàng là mất tất cả. Có người tự hỏi, “Tôi muốn điều gì nhất trong đời?” Có phải sức khỏe, giàu có, hạnh phúc, và mọi nhu cầu được thỏa đáp chăng? Có phải không gặp hoạn nạn, không tật nguyền, không ưu tư, sầu não, hay sinh ly tử biệt chăng?

Bạn hãy nghe đây!
Đức Chúa Trời muốn
cho bạn tất cả các



thứ ấy, và cho một cách dư dật. Đức Chúa Giê-su đã hy sinh trên thập giá để mở đường cho bạn hưởng cuộc đời vĩnh phúc. Ngài đương sửa soạn một ngôi nhà ở thiên quốc cho bạn và muốn bạn sống cuộc đời vô tận niềm vui với Ngài.

Đó là quê hương mà Đức Chúa Trời dự bị cho những người được cứu. Ngài muốn bạn vào đó để hưởng cuộc đời hạnh phúc vĩnh cửu. Ngài đã sắm sẵn mọi thứ ấy cho bạn và vui lòng ban cho bạn mà “không đòi tiền, không đòi giá” (Ê-sai 55:1).

Ngài thiết tha mời bạn hãy tiếp nhận món quà ấy. Chúa mời, “Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không” (Khải huyền 22:17).

Xin hãy đến cùng Chúa. Ngoài cõi thiên đàng trong tương lai, Đức Chúa Giê-su còn hứa lập thiên đàng tại tâm hồn bạn trong cuộc sống này. Ngay bây giờ, Ngài sẵn sàng ban cho bạn một cuộc đời thanh bình và an lạc nếu bạn biết đưa tay nhận lấy. Bạn hãy cầu nguyện, “Lạy Chúa, con xin đến cùng Ngài. Con xin hiến trọn đời con cho Chúa. Con nguyện thuộc về Chúa mãi mãi.”

Bài học 13 sẽ giải đáp câu hỏi:

HỎA NGỤC Ở ĐÂU?

CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 12

1. Xin điền vào những chỗ trống.

“Như có chép rằng, ấy là _____ chưa thấy, _____ chưa nghe, và _____ chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã _____ điều ấy cho những người _____ _____ Ngài”
“Trong nhà Cha ta có nhiều _____. . . Ta đi _____ _____ cho các ngươi một chỗ.”

2. Trên thiên đàng, chúng ta sẽ có thân thể chăng? _____

Những người được cứu sẽ sống bao lâu? _____

3. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

_____ Xây nhà	_____ Trồng vườn nho
_____ Ăn trái cây	_____ Ăn thịt thú vật
_____ Sẽ vui mừng	_____ Muông sói ở với chiên con

4. Niềm vui lớn nhất trên thiên đàng là gì? _____

5. Bạn muốn điều gì nhất trên đời _____

Chúa mời, “Hãy đến”; bạn đáp lại thế nào? _____

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gởi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Hỏa Ngục Ở Đâu?

Ai trong chúng ta cũng nghe đến tên Hít-le. Với vai trò lãnh đạo Đức Quốc xã, trong trận đại chiến thứ hai, Hít-le đã giết hơn sáu triệu người Do Thái. Ngày 29 tháng 4 năm 1995, Timothy McVeigh đã đặt chất nổ trên chiếc xe tải và đâm vào một cao ốc tại thành phố Oklahoma khiến 168 người thiệt mạng. Một cuộc bạo động khác xảy ra vào tháng 4, 1999, khi hai học sinh dùng súng bắn vào 23 học sinh khác tại trường Trung học Columbine ở Littleton, tiểu bang Colorado.

Những kẻ sát nhân tàn bạo thường lãnh án tử hình. Nhưng có nhiều người phản đối kịch liệt án tử hình, và gọi đó là hành động dã man, vô nhân đạo.

Xã hội phải làm gì đối với những kẻ sát nhân tàn bạo? Phương pháp nào là nhân đạo nhất để thi hành án tử hình? Ghế điện chấn? Có người cho rằng

chích thuốc độc ít đau đớn nhất. Người khác nghĩ rằng phạm nhân sẽ chết mau hơn khi bị treo cổ. Những ý kiến này cho thấy người ta không muốn hành hạ, tra tấn phạm nhân cho đến chết. Thí dụ, không ai đề nghị những kẻ sát nhân tàn bạo bị đốt với ngọn lửa thật nhỏ để chết từ từ mà đều muốn họ chết được nhanh.

Vậy mà có nhiều Cơ Đốc nhân tin rằng Thiên Phụ của chúng ta hành động tệ hơn thế nữa. Họ nói rằng những kẻ ác phải bị hành hạ để đền tội mình. Họ hình dung pháp trường của Chúa là nơi tội nhân bị thiêu đốt đời đời kiếp kiếp. Có đúng vậy chăng? Việc gì sẽ xảy ra cho kẻ ác? Đức Chúa Trời đầy tình thương và công bằng sẽ đối xử thế nào với kẻ ác?

1. SỰ KHỔ TÂM CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào về sự hủy diệt kẻ ác? Trong 6.000 năm, Ngài đã nài nỉ với con người. “Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, Ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bờ đường lối mình và được sống. Các ngươi khá xây bờ, xây bờ đường lối xấu của mình. Sao các ngươi muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên” (Ê-xê-chi-ên 33:11).

Tại sao người ta không muốn nghe tiếng kêu gọi của Chúa ngay từ lúc này? Tại sao họ thờ ơ với lời cảnh cáo của Ngài? Tại sao họ mê muội theo thế gian, muốn chết mất trong tội lỗi? Thật là khó hiểu! Đức Chúa Giê-su đã trả một giá rất cao cho sự cứu chuộc chúng ta. Qua thập tự giá, Đức Chúa Trời chứng tỏ muốn cứu nhân loại thoát khỏi tội lỗi. Mặc dù tình yêu thiên thượng đã bày tỏ rất rõ ràng, nhiều người vẫn không đến với Ngài. Tôi lỗi càng thống trị trên thế gian bao nhiêu, thì sự khổ đau của nhân loại càng tăng thêm bấy nhiêu. Vì vậy tội lỗi phải bị tiêu diệt. Đức Chúa Trời có chương trình nào để chấm dứt tội lỗi trên thế gian chăng? Đức Chúa Giê-su phán rằng sự xét đoán là một biến cố

trong tương lai. “Giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi; ai đã làm lành thì *sống lại để được sống*, ai đã làm dữ thì *sống lại để bị xét đoán*” (Giăng 5:28, 29).

“Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tùng trồi sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chất bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả” (II Phi-e-ros 3:10).

Cuối cùng Đức Chúa Trời phải trừ sạch sự gian ác và chấm dứt tội lỗi bằng lửa. Những người cố tâm bám lấy tội lỗi sẽ bị hủy diệt. Đó là thời gian đau lòng cho Đức Chúa Giê-su khi Ngài thấy lửa tiêu diệt những người mà Ngài đã chết để cứu.

Việc hủy diệt kẻ ác là một việc khác thường đối với Đức Chúa Giê-su. Ngài đã sống và hy sinh để giúp đỡ và cứu vớt nhân loại. Thật là kinh khiếp và thương tâm khi Ngài phải “làm việc Ngài, là việc khác thường, và làm công Ngài, là công lạ lùng” (Ê-sai 28:21). Đó là việc tiêu diệt những kẻ đã từ chối lời kêu gọi của Đấng đã xã thân vì họ.

Cách đây mấy năm trên báo chí có đăng một câu chuyện đau lòng. Nhân viên hành quyết một khám đường kia được lệnh xử tử một tên sát nhân trên ghế điện. Khi giờ tử hình đến, nhân viên này tới để hành hình tội nhân. Người kinh ngạc khi nhận ra tên tử tội là một bạn thân thuở còn trẻ.

Hai người đã xa nhau nhiều năm cho đến giờ phút kinh hoàng này mới gặp lại nhau. Lòng kẻ tử tù đầy chai đá kia bỗng dừng xúc động khi gặp lại người bạn cũ. Viên hành quyết ngập ngừng nói, “Làm sao tôi làm được điều này? Tôi nỡ lòng nào mà giết anh?” Người tù khóc và nói, “Anh ơi, anh cứ là m nhiệm vụ đi. Tôi đáng chết. Tôi đã sống trong tội ác. Tôi đã phạm pháp.

Tôi đã giết người. Tôi đáng tội chết. Giết tôi, anh chỉ làm phản sự. Tôi sẽ không oán thù anh.”

Như người tử tù kia, kẻ ác sẽ nhận thức rằng họ đáng tội chết. Ngày họ đứng trước vị Quan Tòa công bình và nhìn dung nhan Đức Chúa Giê-su, Đáng họ đã khinh thường, là ngày thật đáng sợ. Đức Chúa Giê-su đã không tiếc một nỗ lực nào để cứu vớt họ. Nhưng họ đã lãnh đậm với sự hy sinh cao cả của Ngài. Cuối cùng, kẻ ác sẽ cúi đầu thành khẩn lớn tiếng xưng tụng: “Đức Chúa Giê-su Christ là Chúa” và “Ngài thật chí công!”

Bạn nên nhớ rằng không một người nào bị hủy diệt nếu người đó không từ chối cơ hội cứu rỗi. Đức Chúa Giê-su sẽ cứu hết thảy những ai tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa, tuy nhiên Ngài không thể cứu người nào từ chối ân điển Ngài. Kẻ ác bị diệt vì họ đã lựa chọn điều đó. “Vì Ta đã kêu, các ngươi *không* đáp lại; Ta đã nói, các ngươi *không* lắng nghe, nhưng các ngươi đã làm điều Ta ghét, và đã *chọn* điều Ta chẳng đẹp lòng!” (Ê-sai 65:12).

2. HỎA NGỤC Ở ĐÂU?

Sự tin tưởng rằng khi kẻ ác chết, họ sẽ bị thiêu đốt trong “hỏa ngục” đều là trái với sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Kẻ ác chết không phải xuống âm phủ để bị hành hạ, nhưng nằm trong mồ mả để chờ ngày phán xét (II Phi-e-rơ 2:9).

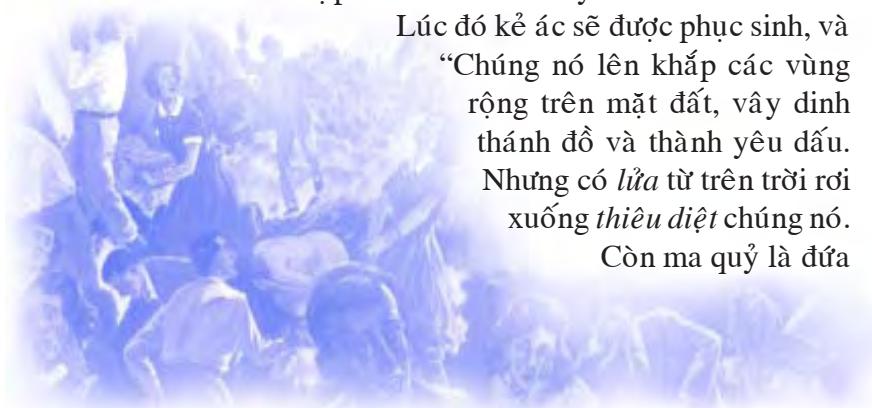
“Trời đất bấy giờ cũng . . . để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác” (II Phi-e-rơ 3:7). Kẻ ác sẽ bị phán xét khi thời kỳ 1.000 năm đã mãn.

Lúc đó kẻ ác sẽ được phục sinh, và

“Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu.

Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó.

Còn ma quỷ là đứa



đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống *hỏa lửa* và diêm . . . Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống *hỏa lửa*. Hỏa lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống *hỏa lửa*” (Khải huyền 20:9, 10, 14, 15).

Đức Chúa Trời không bao giờ dự định cho nhân loại bị thiêu đốt trong hỏa lửa. Lửa này “sắm sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó” (Ma-thi-ơ 25:41).

Khi người ta không muốn từ bỏ Sa-tan và cố bám víu lấy tội lỗi, họ phải lãnh nhận hậu quả của sự lựa chọn mình, đó là bị thiêu đốt cùng với Sa-tan và tội lỗi.

3. TỘI LỖI SẼ BỊ HỦY DIỆT HOÀN TOÀN

Muốn tận diệt tội lỗi, Đức Chúa Trời phải hủy diệt kẻ ác. Ngài là Đáng đầy tình yêu thương, nên Ngài không lấy sự hành hạ tội nhân làm vui thích. Hơn nữa, đầy đoa kẻ ác đời đời kiếp kiếp là bất công. Trong những người chết ấy có kẻ rất gian ác, mà cũng có kẻ chỉ vì thờ ơ, lãnh đậm, không tin nhận Đức Chúa Giê-su làm Cứu Chúa mà thôi. Như vậy, bắt tất cả cùng chịu khổ hình bằng nhau có công bằng chăng?

Cuối cùng, kẻ ác sẽ bị hình phạt thế nào?

“Vì nầy, ngày đến, cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm sự gian ác sẽ như rơm cỏ; Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy đến, thiêu đốt chúng nó, chẳng để lại cho chúng nó *hoặc rě hoặc hành*” (Ma-la-chi 4:1).

Lửa từ trời xuống sẽ tẩy sạch tội lỗi và tội nhân khỏi thế gian. “Kìa, họ sẽ trở nên như rơm rạ, bị lửa thiêu đốt; họ sẽ chẳng cứu mình được khỏi quyền ngọn lửa (Ê-sai 47:14).

“Chúng nó sẽ như *tro* dưới bàn chén các ngươi” (Ma-la-chi 4:3).

Như vậy, kẻ ác sẽ bị thiêu đốt thành tro bụi. Trong Giăng 3:36, Đức Chúa Giê-su phán rằng kẻ ác “sẽ chẳng thấy sự sống đâu”. Hình phạt của tội lỗi là sự chết đời đời, chứ không phải sự hành hạ đời đời.

Khi kẻ ác đã bị thiêu hủy rồi, thì lửa cũng tàn luôn. Đa-vít nói, “Còn kẻ ác sẽ hư mất, những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va sẽ như mồ chiên con: *chúng nó phải đốt tiêu, tan đi như khói.*

. . . Một chút nữa kẻ ác không còn. Người sẽ xem xét *chỗ hấn*, thật *không còn nữa*” (Thi thiêng 37:20, 10).

Làm sao Đức Chúa Trời có thể xóa sạch khỏi ký ức ta dĩ vãng u buồn? “Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhứt đã qua rồi” (Khải huyền 21:4).

Lòng Đức Chúa Trời từ ái vô hạn, Ngài đau xót cho kẻ hư mất, và Đức Chúa Giê-su nhân ái sẽ lấy khăn yêu thương lau ráo nước mắt chúng ta. Ngài sẽ xóa sạch những kỷ niệm u buồn trong quá khứ. “Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ *chẳng nhớ* nữa, chẳng còn nhắc đến nữa. . . . tại đó sẽ *chẳng còn* nghe tiếng khóc lóc kêu la nữa” (Ê-sai 65:17, 19).

4. TỘI PHẢI LÀM CHI ĐỂ ĐƯỢC CỨU?

Vì vũ trụ phải được tẩy sạch mọi tội lỗi trong tương lai, thì ta phải sống thế nào ngay bây giờ?

1. Ăn Năn Tội Minh

“Ngài lấy lòng nhin nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn” (II Phi-e-rơ 3:9).

Ngài muốn cứu tất cả mọi người. Bạn có muốn được cứu chăng, qua việc ăn năn những tội lỗi đã làm?

2. Nên Thánh Và Tin Kính

Sứ đồ Phao-lô khuyên chúng ta, “Lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình” (Phi-líp 2:12).

Khi Chúa đến thì đất cùng mọi công trình trên đất đều bị đốt cháy. II Phi-e-rơ 3:11, 14 dạy, “Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng *nên thánh và tin kính* trong mọi sự ăn ở của

anh em là đường nào. . . . Vậy nên hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải *làm hết sức mình*, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, *không dấu vít, chẳng chỗ trách được*”.

Chẳng bao lâu nữa lửa sẽ tẩy sạch những tội lỗi nhơ nhớp trên trái đất này. Đức Chúa Trời sẽ thanh lọc vũ trụ, không để lại một dấu vết nào của tội ác. Mục đích của Ngài là sửa soạn một thế giới hoàn hảo cho những người được cứu. Đức Chúa Giê-su từ ái khuyên nhủ bạn và nhờ ân điển Ngài, cùng việc hãy vâng giữ các điều răn, để bạn đừng phạm tội nữa hầu tránh họa diệt vong.

5. BẠN LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG NÀO?

Chúng ta thấy bị chết vĩnh viễn là một hình dung khủng khiếp. Kẻ ác sẽ mất sự sống đời đời. Vì vậy, niềm vui và hạnh phúc được sống vĩnh cửu với Đức Chúa Trời đã vượt khỏi tầm tay họ.

Khi bị treo trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đau đớn vì tội lỗi của nhân loại đã phân rẽ Ngài với Đức Chúa Cha. Ngài có kinh nghiệm nỗi thống khổ của sự chết đời đời. Khi kẻ ác nhìn vào tương lai đen tối, họ chỉ thấy sự hủy diệt vĩnh viễn. Họ phải chết mà không có hy vọng được sống lại. Nhìn lại cuộc đời mình, họ thấy biết bao lần họ đã từ chối lời mời thiết tha của Đấng Christ. Cuối cùng, họ sẽ quỳ gối và chấp nhận sự công bằng và tình thương vô tận của Đức Chúa Trời luôn dành cho họ (Phi-líp 2:10, 11).

Kinh Thánh khuyên chúng ta hãy chấp nhận Chúa ngay bây giờ (II Cô-rinh-tô 6:2). Đức Chúa Giê-su rất muốn tha tội cho chúng ta. “Ấy chính Ta, là Đấng vì mình Ta mà xóa sự phạm tội ngươi; Ta sẽ không nhớ đến tội ngươi nữa” (Ê-sai 43:25).

Đức Chúa Giê-su đã “vì mình” mà cứu chúng ta. Ngài sẽ rất đau lòng khi nghĩ đến một người bị chết mất. Ngài thương

bạn vô cùng, vì tình thương của Ngài mạnh hơn tình mẹ, lớn hơn tình cha rất nhiều. Chúa phán “Dầu đờn bà quên con mình, Ta cũng chẳng quên ngươi. Nầy, Ta đã chạm ngươi trong lòng bàn tay Ta” (Ê-sai 49:15, 16). Bạn có cảm thấy tình thương của Chúa thật sâu xa và muốn chấp nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình không?

Bài học 14 sẽ giải đáp câu hỏi:

NGƯỜI CHẾT ĐÌ ĐÂU?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 13

1. Xin trả lời các câu hỏi sau đây.

Trời đất và kẻ ác được để dành cho gì? _____

Khi nào kẻ ác sẽ bị hình phạt? _____

Hồ lửa được sắm sẵn cho ai? _____

2. Xin điền vào các chỗ trống.

“Chúng nó sẽ như _____ dưới bàn chơn các ngươi.”

“Chúng nó phải _____ tiêu, _____ đi như _____.”

3. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

____ Đức Chúa Giê-su đau lòng khi hủy diệt kẻ ác.

____ Thập tự giá bày tỏ Chúa không thương nhân loại.

____ Việc hủy diệt kẻ ác là việc khác thường của Chúa.

____ Kẻ ác bị hủy diệt vì họ lựa chọn điều đó.

4. Hai điều nào tôi cần làm để chứng tỏ mình được cứu?

5. Ai đã trả giá sự sống đổi đời cho ta?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên : _____

Địa chỉ: _____

Xin gởi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Người Chết Đi Đâu?

C huyện kể rằng có một người đàn bà góa mồ tiệm tạp hóa nho nhỏ để sống qua ngày và nuôi đàn con nhỏ mồ côi cha. Có chiếc xe hơi ngừng trước cửa tiệm và một người đàn ông bước xuống. Gã vào tiệm mua 5 đồng bạc đồ lặt vặt, rút tờ 200 đồng trả cho góa phụ, lấy 195 đồng thối lại, rồi lên xe lái đi. Khi đem tiền đi mua gạo, người đàn bà khốn khổ này mới hay tờ giấy 200 đồng kia là bạc giả. Kẻ bịp bợm kia đã cướp của góa phụ một số hàng hóa đáng giá 5 đồng, và 195 đồng tiền mặt.

Chủ định của kẻ bịp bợm là phỉnh gạt. Kinh Thánh có đề cập đến kẻ phỉnh gạt và đối trả đầu tiên đã cám dỗ nhân loại phạm tội. Đó là Sa-tan. Hắn nguy trang dưới chiếc áo chân lý, trộn lẫn chân với tà, thiện với ác. Giống như con cá dưới nước, cắn mồi và mắc lưỡi câu.

1. LỜI NÓI DỐI ĐẦU TIÊN

Những người nghiên cứu Kinh Thánh rất quen thuộc với chuyện A-đam và È-va sa ngã vì ăn trái cấm. Khi dựng nên loài người, Ngài phán dạy A-đam, “Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến, vì một mai người ăn, chắc sẽ chết” (Sáng thế Ký 2:16, 17).

Ngày nào con người ăn trái cấm, thì ngày đó họ phải chết.

Sa-tan, nhập vào con rắn, nói ngược lại điều Chúa phán, “Hai người chẳng chết đâu” (Sáng thế Ký 3:4).

Đức Chúa Giê-su phán rằng ma quỷ là “kẻ nói dối và là cha sự nói dối” (Giăng 8:44).

È-va đã tin lời dối trá của Sa-tan bất tuân lệnh Đức Chúa Trời và đã ăn trái cấm. Nhiều người cũng đã tin lời nói dối của Sa-tan và tin rằng linh hồn con người không bao giờ chết.

2. LOÀI NGƯỜI ĐƯỢC TẠO NÊN THẾ NÀO?



Để hiểu về sự chết, chúng ta cần nghiên cứu con người được tạo nên thế nào. Kinh Thánh dạy rõ ràng, “Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nén hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh” (Sáng thế Ký 2:7).

Xin để ý, Kinh Thánh không nói A-đam nhận được một linh hồn, nhưng nói rằng “người trở nên một loài sanh linh.” Khi Chúa hà sanh khí vào A-đam, sự sống từ Ngài truyền sang người. Sự phôi hợp của thân thể bằng “bụi đất” và “sanh khí” khiến A-đam trở nên “một loài sanh linh”, “một linh hồn sống.” Ta có thể viết công thức như sau:

$$\text{Bụi đất} + \text{Sanh khí} = \text{Một linh hồn sống}$$

3. VIỆC GÌ XẢY RA KHI MỘT NGƯỜI CHẾT

Khi con người chết, tiến trình sáng tạo miêu tả trong Sáng thế Ký 2:7 sẽ trở ngược lại:

“Và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó” (Truyền đạo 12:7).

Kinh Thánh thường dùng những chữ Hê-bơ-rơ “hơi thở” và “thần linh” thay thế cho nhau. Khi người ta chết, thân thể họ trở thành “bụi đất” và “thần linh” hay “hơi thở” trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban cho hơi thở.

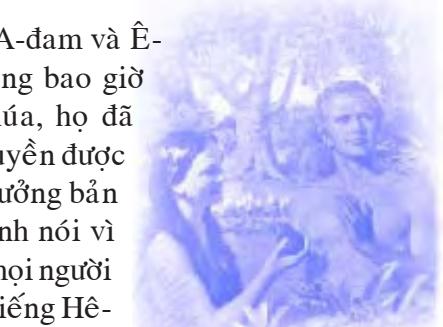
Công thức trong Sáng thế Ký 2:7, khi Chúa tạo nên chúng ta, đảo ngược lại khi chúng ta chết:

Bụi đất	-	Sanh khí	=	Một linh hồn chết
Người sống	-	Hơi thở Chúa	=	Một người chết

Việc gì xảy ra cho linh hồn? Đức Chúa Trời phán, “Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết” (Ê-xê-chi-ên 18:4).

Linh hồn chết! Như vậy linh hồn đâu có bất tử. Khi chết thân thể tan rã thành bụi đất, và hơi thở, hay sanh khí trở về nơi Đức Chúa Trời. Chúng ta sống khi có hơi thở, nhưng khi không còn hơi thở, chúng ta chỉ là một xác chết. Và người chết không biết gì hết. Nhưng chúng ta sẽ thấy trong bài học này, trong Đấng Christ chúng ta có hy vọng.

4. BÂY GIỜ LOÀI NGƯỜI CÓ SỰ BẤT TỬ CHĂNG?



Khi được tạo nên, nếu A-đam và È-va vâng lời Chúa, họ sẽ không bao giờ phải chết. Bất tuân lệnh Chúa, họ đã phạm tội, vì thế họ mất đặc quyền được sống đời đời. Chúng ta thừa hưởng bản tính tội lỗi của họ. Kinh Thánh nói vì mọi người đều phạm tội, nên mọi người đều phải chết (Rô-ma 5:12). Tiếng Hê-bơ-rơ và Hy Lạp cho “linh hồn,” “thần linh,” hay “hơi thở” được nói đến 1.700 lần trong Kinh Thánh.

Nhưng không nơi nào trong Kinh Thánh nói linh hồn, thần linh, hay hơi thở có sự bất tử. Hiện nay chỉ một mình Đức Chúa Trời có sự bất tử. “Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, một mình Ngài có sự không hề chết” (I Ti-mô-thê 6:15, 16).

5. NGƯỜI CHẾT Ở ĐÂU?

Kinh Thánh cho ta biết việc gì xảy ra sau sự chết, “Vì việc xảy đến cho con loài người làm sao, thì xảy đến cho loài thú cũng vậy; sự xảy đến cho hai loài giống hẳn với nhau. Sự chết của loài này cũng như sự chết của loài kia. . . . Cả thảy đều quy vào một chỗ; cả thảy do bụi đất mà ra, cả thảy sẽ trở về bụi đất” (Truyền đạo 3:19, 20).

Thật là rõ ràng! Loài người chết được chôn xuống mồ. Loài thú chết cũng được chôn xuống đất. Kinh Thánh nói rõ rằng cả người lẫn thú hễ tắt thở là trở về bụi đất.

Người chết nằm dưới mồ bao lâu? “Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi” (Giăng 5:28).

Đây là một câu rất quan trọng do chính Đức Chúa Giê-su phán. Ngài dạy rằng kẻ chết cứ ở trong mồ cho tới khi Ngài gọi họ *sống lại*, nghĩa là khi Ngài tái lâm.

Người chết được lên thiên đàng chưa? Đa-vít quả quyết rằng kẻ chết hiện nay không ở thiên đàng, “Kẻ chết hoặc kẻ xuống cõi nín lặng chẳng nợ khen Đức Giê-hô-va” (Thi thiêng 115:17).

“Vì trong sự chết chẳng còn nhớ đến Chúa nữa; nơi Âm phủ ai sẽ cảm tạ Chúa?” (Thi thiêng 6:5).



Như vậy thì người chết nằm trong mồ mà không ngợi khen Chúa ở thiên đàng.

Nhiều năm sau khi Đa-vít chết, Phi-e-rơ nói gì về vua ấy? “Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mà người còn ở giữa chúng ta. . . . vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời” (Công vụ các Sứ đồ 2:29, 34).

Thiên sứ của Đức Chúa Trời nói gì với Đa-ni-ên về sự chết và sự sống lại? “Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ nhớ nhuốm đời đời” (Đa-ni-ên 12:2).

6. NGƯỜI CHẾT CÓ TRI GIÁC CHĂNG?

Sau khi chết, khối óc bị tan rã, người ta không còn biết hay nhớ gì hết. “Sự yêu, sự ghét, sự ganh ghen của họ thảy đều tiêu mất từ lâu” (Truyền đạo 9:5, 6).

Tất cả đều ngừng lại khi chết.

Người chết có thông đồng với người sống chăng? “Kẻ sống biết mình sẽ chết; nhưng kẻ chết chẳng biết chi hết. . . . Họ chẳng hề còn có phần nào về mọi điều làm ra dưới mặt trời” (Truyền đạo 9:5, 6).

“Các con trai người được tôn trọng, còn người nào biết đến; chúng bị hạ xuống, nhưng người cũng chẳng để ý vào” (Gióp 14:21).

Người chết không tham dự vào việc người sống, và tuyệt đối không còn liên lạc được với người sống. “Hơi thở tắt đi, loài người bèn trở về bụi đất mình; trong chánh ngày đó các mưu mô nó liền mất đi” (Thi thiêng 146:4).

Kinh Thánh gọi sự chết là giấc ngủ 54 lần. Đức Chúa Giê-su dạy chết là ngủ. Ngài phán cùng các môn đồ, “La-xa-rơ bạn Ta đương ngủ; nhưng Ta đi đánh thức người. Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được



lành. Vả, Đức Chúa Giê-su phán lời đó chỉ về *sự chết* của La-xa-rơ; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. Đức Chúa Giê-su bèn nói tỏ tưởng cùng môn đồ rằng: La-xa-rơ chết rồi” (Giăng 11:11-14).

La-xa-rơ đã chết bốn ngày trước khi Chúa tới. Khi Chúa đến phần mộ người, Ngài chứng tỏ rằng quyền năng phục sinh kẻ chết là một việc dễ dàng giống như chúng ta đánh thức một người đang ngủ.

Thật là một sự an ủi lớn khi biết rằng những người quá cố thân yêu của chúng ta đang “ngủ.” Họ yên nghỉ trong Đấng Christ và sự chết đối với họ chỉ là một giấc ngủ an bình hay yên tĩnh. Người Việt chúng ta gọi sự chết là “giấc ngủ thiêng thu,” vì nếu ngủ, thì chúng ta sẽ thức dậy trong ngày Chúa tái lâm. Chúng ta sẽ nghe tiếng Ngài và ra khỏi mồ mả (I Tê-sa-lô-nica 4:13-17).

7. VONG HỒN HIỆN THUYẾT

Tại sao Đức Chúa Trời ngăn cấm việc cầu vong?

Vì việc cầu vong trái với sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Ngài phán, “Ở giữa các người. . . chớ nên có thầy bói, hoặc kẻ hay xem sao mà bói, thầy phù thủy, thầy pháp, kẻ hay dùng ếm chú, người đi hỏi đồng cốt, kẻ thuật số, hay kẻ đi cầu vong; vì Đức Giê-hô-va lấy làm gớm ghiếc kẻ làm những việc ấy” (Phục truyền Luật lệ Ký 18:10-12).

“Khi nào một người nam hay nữ làm đồng cốt, hay là bói khoa, thì hẳn sẽ bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng nó: huyết chúng nó sẽ đổ lại trên mình chúng nó” (Lê-vi Ký 20:27).

Thời xưa, trong dân Y-sơ-ra-ên có những thầy pháp, kẻ thuật số, kẻ cầu vong, tức những đồng cốt. Họ tự xưng có thuật thông giao với người chết, đó là một sự lừa gạt của Sa-tan mà thôi. Sự lừa gạt

đó đã có từ ngàn xưa và còn mãi đến ngày nay. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán tỏ tường rằng người chết là chết, không còn biết chi hết. Chính Sa-tan giả dạng người chết mà hiện ra với thân nhân người quá cố để lừa gạt. Sự phỉnh gạt này rất nguy hiểm nên Đức Chúa Trời ngăn cấm những đồng cốt.

Sau-lơ, vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên, đi cầu vong nơi bà bóng nên bị giết vì bất tuân lệnh Chúa (I Sa-mu-ên 28:19; I Sử ký 10:13). Nếu có ai rủ bạn đi coi bói khoa hay cầu đồng cốt, bạn chớ nên đi. Những chuyện đồng cốt kể không phải là của người quá cố, mà chính là của các quỷ sứ.

Kinh Thánh cảnh cáo chúng ta rằng Sa-tan và những thầnl của ma quỷ sẽ làm phép lạ (Khải huyền 16:14). Và sẽ có những christ giả và tiên tri giả làm những dấu lớn, phép lạ (Ma-thi-ô 24:24), dùng đủ mọi cách phỉnh gạt để dụ dỗ những kẻ tin vào chúng (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, 10). Vì vậy chúng ta phải tỉnh thức để không mắc mưu của ma quỷ.

8. HY VỌNG CỦA CHÚNG TA NƠI ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Có Đấng nào cứu được chúng ta khỏi sự chết và mồ mả?

“Ta . . . là Đấng Sống, Ta đã chết, kìa nay Ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ” (Khải huyền 1:18).

Đức Chúa Giê-su phán, “Ta là sự sống lại và sự sống” “Ai tin Con, thì được sự sống đời đời” (Giăng 11:25; 3:36).

Vâng, chỉ có Đức Chúa Giê-su là Đấng cầm chìa khóa của sự chết và mồ mả. Nếu quý bạn vâng lời Chúa, thì bạn có sự bảo đảm được phục sinh và được sống đời đời ở thiên quốc.

Hy vọng duy nhất của chúng ta sau khi qua đời là sẽ được

phục sinh khi Chúa tái lâm. Muốn được hưởng sự sống đời đời, thì ngay bây giờ chúng ta phải tin nhận Ngài. Ngoài Ngài ra không có con đường nào khác dẫn đến thiên đàng. Đức Chúa Giê-su phán, “Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống. Chẳng bở Ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6). Bạn đã tin nhận Đấng có thể ban sự sống cho bạn chưa? Bạn có bằng lòng tin nhận Ngài bây giờ chưa?

Bài Học 15 sẽ giải đáp câu hỏi:

CHÚA CÓ NGHE LỜI CẦU NGUYỆN CHĂNG?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 14

1. Lời nói dối đầu tiên là gì? _____

2. Xin điền vào những chỗ trống.

“Đức Chúa Trời bèn lấy _____ nắn nén hình người, hà _____ vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài _____”

3. Việc gì xảy ra khi một người chết?

4. Bây giờ linh hồn người ta có sự bất tử không? _____

Ai là Đấng duy nhất có sự bất tử? _____

5. Hiện nay người chết đang ở đâu? _____

6. Tại sao Đức Chúa Trời ngăn cấm việc cầu vong?

7. Hy vọng duy nhất được phục sinh của tôi ở nơi Đấng nào? _____

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên _____

Địa chỉ _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

Con ĐƯỜNG SỐNG



15

Hầu Chuyện Với Chúa

M uốn có năng lực thiêng liêng, ta cần thông công mật thiết với Đức Chúa Trời. Ta có thể suy gẫm về công việc, lòng thương xót, và ơn phước của Ngài; nhưng ta vẫn chưa thông công với Ngài. Muốn thông công với Chúa, ta cần phải trình bày mọi sinh hoạt hằng ngày của ta cho Ngài qua việc cầu nguyện.

Cầu nguyện là mở lòng ra cho Chúa cũng như cho người bạn thân biết rõ những việc mình muốn bày tỏ. Cầu nguyện không phải tỏ cho Chúa biết ta là người thế nào, nhưng là để dọn mình tiếp rước Chúa. Cầu nguyện không phải để đem Chúa xuống tới mức của ta, nhưng để nâng ta lên với Ngài.

1. ĐÀM THOẠI VỚI CHÚA

Làm sao ta biết Đức Chúa Trời nghe khi ta cầu nguyện? Ngài phán, “Bấy giờ các ngươi

sẽ kêu cầu ta, . . . và ta sẽ nhậm lời. Các ngươi sẽ tìm ta, và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng” (Giê-rê-mi 29:12-14).

Có sự bão đầm nào rằng Chúa sẽ nghe và đáp lời cầu nguyện của chúng ta? Đức Chúa Giê-su phán, “Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho” (Ma-thi-ơ 7:7).

Cầu nguyện là sự đàm thoại giữa Chúa và bạn. Ngài hứa, “Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải huyền 3:20).

Làm sao bạn dùng bữa cơm tối thân mật với Chúa? Trước hết, bằng cách tâm sự với Ngài tất cả những gì ấp ú trong lòng bạn. Hãy xin Ngài hướng dẫn bạn mỗi ngày. Thứ hai, lắng tai nghe Ngài phán dạy vì khi suy gẫm và cầu nguyện, Chúa có thể nói thẳng vào lòng bạn cũng như khi đọc Kinh Thánh là bạn nghe lời Ngài phán trên trang giấy. Sự đối thoại thân mật ấy sẽ tạo nên niềm thông cảm và thắt chặt tình thân hữu giữa Ngài với bạn.

2. CHÚA SẴN SÀNG ĐÁP LỜI CẦU NGUYỆN

Kinh Thánh kể nhiều lần về sự Chúa đáp lời cầu nguyện. Đức Chúa Giê-su hằng cầu nguyện với Đức Chúa Cha, nên mỗi ngày Ngài được Đức Chúa Trời dẫn dắt.

Suốt cuộc đời mình, vua Đa-vít thông công mật thiết với Chúa nên được hướng dẫn mọi chuyện một cách lạ lùng.

Tiên tri Đa-ni-ên cũng là tấm gương cho ta về sự cầu nguyện. Khi bị liệng vào hang sư tử, Ngài đã giải cứu ông cách huyền diệu, là bịt miệng sư tử để ông được an toàn vô sự.

Ngày nay, Đức Chúa Trời cũng vẫn luôn đáp lời cầu nguyện. Năm 1940 khi 24 tuổi, Mục sư



Phạm Trường Thanh bị bệnh thương hàn. Trong ba mươi ngày không ăn không uống, bác sĩ lắc đầu nói hết hy vọng cứu chữa. Nghe như thế nên ngày hôm sau, Mục sư Wentland đến cầu nguyện. Chúa đã chữa ông khỏi căn bệnh hiểm nghèo này. Ba ngày sau bác sĩ ký giấy cho ông xuất viện.

Ông Bùi Thiên Nhượng, bị xuất huyết não một tháng mà không biết. Thỉnh thoảng ông chỉ bị hơi nhức đầu và chân tay hơi tê. Trong một phiên nhóm cầu nguyện, Mục sư Nguyễn Khắc Vinh được Chúa thúc giục khuyên ông nên đi nhà thương. Ông nói không cần thiết, và chỉ tìm cách chữa trị ở nhà. Cuối cùng, ngày 21 tháng 3 năm 2001, ông đã nghe lời mục sư mà vào bệnh viện. Nơi đây bác sĩ cho biết nếu chậm thêm một ngày nữa thì không cứu được. Chúa đã đáp lời cầu nguyện và chữa ông lành bệnh. Sau ba tuần lễ ông được xuất viện.

Có những người đi lạc và trong rừng sâu sấp chết đói. Họ kêu cầu cùng Chúa và Ngài đã giải cứu họ. Tuy nhiên, chẳng phải lúc nguy nan Đức Chúa Trời mới đáp lời cầu nguyện, Ngài hằng chăm sóc con cái của Ngài mọi lúc và mọi nơi. Vì Ngài luôn quan tâm đến mọi nhu cầu và nguyện vọng của ta. Đức Chúa Giê-su hứa, “Nếu các ngươi nhân danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho” (Giăng 14:14). “Vì bằng các ngươi cứ ở trong Ta, và những lời Ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó” (Giăng 15:7). “Người nào tìm cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu của tốt gì” (Thi thiêng 34:10).

Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với lời cầu xin của ta? Ngài rất rộng lượng. Lòng rộng lượng này biểu hiện qua tình thương của Ngài dành cho ta mà thôi. Kinh Thánh dạy, “Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:32).

Nếu Đức Chúa Trời yêu thương ta đến nỗi ban Con một yêu dấu của Ngài xuống thế gian để chết thay cho ta, thì dĩ nhiên

Ngài sẽ chẳng từ chối điều chi để ta được phước trong đời này và đời sau. Đức Chúa Trời muốn làm những việc tốt cho bạn, nếu bạn cho Ngài có cơ hội. Hãy trình bày với Chúa mọi nhu cầu, mọi ước mơ. Hãy xin Ngài hướng dẫn trong mọi sự, rồi bạn sẽ nếm sự hoan lạc và bình an của cuộc đời được Chúa hướng dẫn.

3. TA CẦU NGUYỆN CÁCH NÀO?

Có những người nghĩ rằng họ không thể cầu nguyện vì họ không biết nói gì. Thật ra, ta không nên dựa vào một bài cầu nguyện hay lặp lại những lời do người khác đặt ra. Hãy theo gương các con trẻ về sự cầu nguyện. Nếu đứa con nhỏ của bạn muốn xin điều gì, nó sẽ làm sao? Nó sẽ đến ngồi trên đầu gối bạn, ngả đầu vào lòng bạn, thỏ thẻ xin bạn điều nó muốn. Nó không đọc một bài đã được soạn sẵn. Đúng không? Hãy đến cùng Đức Chúa Trời như đến với một người bạn tâm giao, vì Ngài là BẠN của ta. Hãy tâm sự với Ngài, kể Ngài nghe hết mọi niềm vui, nỗi buồn, những lo âu bối rối, hoặc những sự hân hoan, thơ thái của bạn.



Đức Chúa Giê-su dạy môn đồ bài cầu nguyện này, “Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men” (Ma-thi-ơ 6:9-13).

Nội dung bài này, ta xưng Đức Chúa Trời là Cha, xin ý Ngài được thành tựu ở dưới đất cũng như ở trên trời. Ta cầu xin cho nhu cầu vật chất, và xin được tha thứ cũng như ta sẵn sàng tha thứ cho người khác. Bài cầu nguyện này thật đầy đủ ý nghĩa.

Đọc những bài cầu nguyện khác trong Kinh Thánh, ta

thấy các tác giả bày tỏ với Đức Chúa Trời mọi sự. Những bài này gồm những lời tạ ơn, ca ngợi, cũng như đầy đủ những lời nài xin, cầu khẩn thiết tha. Không có gì là quá nhỏ mọn hay quá khó khăn mà Chúa không thỏa đáp được. “Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em” (I Phi-e-rô 5:7).

Chúa rất quan tâm đến mọi nhu cầu của ta.

4. NƠI NÀO TA CÓ THỂ CẦU NGUYỆN?

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17 nói, “Cầu nguyện không thôi.” Cầu này có nghĩa là ta có thể hầu chuyện với Chúa luôn luôn, bất cứ nơi nào và lúc nào. Khi ở giữa đám đông nơi phố phường tấp nập, hoặc trong lúc bận rộn mua bán, làm việc, ta cũng có thể hướng lòng mình lên Ngài. Nhiều khi ta không cần nói, nhưng Đức Chúa Trời luôn biết lòng ta. Ngài thông hiểu những mong ước trong lòng và nghe hết những lời ấp ú trong trí. Đối với Cơ Đốc nhân, sự cầu nguyện phải tự nhiên và thường xuyên như chúng ta thở vậy.

1. Cầu Nguyện Trước Công Chung

Nếu tín đồ họp lại với nhau, cùng nhau bàn luận về tình yêu thương của Đức Chúa Trời và lẽ thật cứu rỗi quý báu, thì chính tâm hồn họ sẽ được thêm sức mới.



Chúng ta mất mát nhiều khi bỏ qua cơ hội họp chung nhau để tăng cường và khuyến khích người khác làm việc Chúa. Đức Chúa Giê-su hứa, “Nơi nào có hai ba người nhân danh ta nhóm lại, thì ta ở giữa họ” (Ma-thi-ơ 18:20).

Xưa kia dân Y-sơ-ra-ên thường nhóm nhau lại để thờ phượng Chúa. Ngài chỉ dẫn họ rằng, “Các ngươi sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, vui vẻ cùng gia quyến mình”

(Phục truyền Luật lệ Ký 12:7).

2. Cầu Nguyện Trong Gia Đình

Đức Chúa Trời thiết lập gia đình và truyền cha mẹ dạy dỗ con cái các điều răn của Chúa (Phục truyền Luật lệ Ký 6:7). Khi ta thực hành đúng theo lời dạy ấy thì gia đình được hạnh phúc hơn. Sự cầu nguyện và giữ luật lệ Chúa là xây một thành trì bảo vệ chung quanh cha mẹ, con cái khỏi sự tấn công của Sa-tan.



3. Cầu Nguyện Riêng

Đừng bao giờ xao lảng việc cầu nguyện riêng, vì đó chính là sự sống của linh hồn. Tâm linh không thể nào phát triển hướng thiện nếu ta xao lảng việc cầu nguyện riêng. Trong nơi thanh vắng, hãy mở rộng tâm hồn ta với Chúa. Có những điều ta không thể thổ lộ với ai, ngay cả bạn bè hay người thân thiết nhất, nhưng với Chúa, ta có thể bày tỏ tất cả với Ngài. Chúa dạy ta cầu nguyện trong phòng riêng, vì “Cha ngươi, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi” (Ma-thi-ơ 6:6).

Điều này có nghĩa là ta có thể tâm sự cách tự do nhất khi chỉ một mình ta với Chúa.

5. BẨY BÍ QUYẾT ĐỂ LỜI CẦU XIN ĐƯỢC CHẤP NHẬN

1. Phải Hiệp Mật Với Chúa

Đức Chúa Giê-su phán, “Ví bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó” (Giăng 15:7).

Nếu chúng ta đặt Chúa lên trên hết thì Ngài sẽ đặt những nhu cầu của ta trên hết khi Ngài đáp ứng sự cầu xin của ta. Chúng ta phải hiệp mật với Ngài.

2. Phải Có Đức Tin Nơi Chúa

“Trong khi cầu nguyện, các ngươi lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thảy đều được cả” (Ma-thi-ơ 21:22).

Có điều cầu xin nào của bạn dường như không được đáp ứng không? Nếu có, hãy cứ vững lòng nƠi Đức Chúa Trời và đừng bao giờ nghi ngờ là Ngài không nghe. Hãy tin rằng Ngài sẽ trả lời cách thức nào lợi ích nhất cho bạn.

3. Phải Làm Theo Ý Chúa

“Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta” (I Giăng 5:14).

Trước khi chịu chết, Đức Chúa Giê-su cầu nguyện, “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha (Ma-thi-ơ 26:39).

4. Phải Nhẫn Nại Chờ Đợi Chúa

Đa-vít nói, “Tôi nhịn nhục trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi” (Thi thiêng 40:1).

“Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va; Hãy vững lòng bền chí! Phải, hãy trông đợi Đức Giê-hô-va” (Thi thiêng 27:14).



5. Không Được Ôm Ấp Dục Vọng Tội Lỗi

“Nếu lòng tôi có chú về tội ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi” (Thi thiêng 66:18). Câu này không có nghĩa là ta phải trọn vẹn tốt lành rồi mới cầu nguyện được, nhưng nếu ta không ăn năn và từ bỏ tội lỗi, thì chắc chắn lời cầu nguyện của ta không được nhận. “Tôi lỗi các ngươi đã che khuất mặt Ngài khỏi các ngươi, đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa” (Ê-sai 59:2).

Bạn phải tôn trọng điều răn của Chúa, vì sự phạm luật pháp là tội lỗi. “Người nào xay tai không khứng nghe luật pháp, lời cầu nguyện người ấy cũng là một sự gớm ghiếc” (Châm ngôn 28:9).

6. Phải Kiên Tâm Cầu Nguyện

Đức Chúa Giê-su kể ví dụ về một quan án từ chối xét xử

cho một người đàn bà góa, nhưng vì bà cứ kêu nài mãi nên quan án kia phải làm vừa ý người (Lu-ca 18:1-8). Rồi Ngài kết luận, “Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao!” (câu 7). Bạn hãy kiên tâm cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ đáp lời bạn.

7. Phải Nhân Danh Đức Chúa Giê-su Mà Cầu Xin

“Các ngươi nhân danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho” (Giăng 14:13, 14).

Nhân danh Đức Chúa Giê-su không có nghĩa là chỉ xưng danh Ngài lúc mở đầu hoặc lúc kết thúc bài cầu nguyện là đủ. Đây có nghĩa là cầu nguyện với tâm tình và ý muốn của Chúa Giê-su, trong cậy lời hứa của Ngài.

Trên đây là bảy bí quyết để lời cầu nguyện được linh nghiệm. Bạn hãy làm theo, thì sự cầu nguyện của bạn sẽ trở nên phong phú hơn. Bạn sẽ thấy sự linh ứng của lời cầu nguyện. Bạn sẽ ngạc nhiên vô cùng khi thấy Đức Chúa Trời đáp ứng cách dư dật và nhanh chóng mọi nhu cầu của bạn. Bạn có muốn áp dụng bảy bí quyết này để lời cầu nguyện của bạn được chấp nhận chăng?

Bài học 16 sẽ giải đáp câu hỏi:

CÓ NGÀN NĂM BÌNH YÊN KHÔNG?

CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 15

1. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- Đức Chúa Trời nghe lời cầu xin của ta.
- Khi cầu nguyện, ta nói với Chúa như với bạn thân.
- Đức Chúa Trời không nghe lời ta cầu nguyện.
- Cầu nguyện cần thiết cho đời sống Cơ Đốc nhân.

2. Xin kể ba người trong Kinh Thánh cầu nguyện linh nghiệm.

- 1) _____ 2) _____ 3) _____

3. Xin điền vào những chỗ trống.

“Xin cho chúng tôi hôm nay _____ đủ ngày; xin _____ cho chúng tôi, như chúng tôi _____
kẻ phạm tội _____ cùng chúng tôi.”

4. Xin kể ba nơi ta có thể cầu nguyện.

- 1) _____ 2) _____ 3) _____

5. Làm sao ta biết chắc lời cầu xin của ta được chấp nhận?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gởi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



CON ĐƯỜNG SỐNG

16

Một Ngàn Năm Bình Yên

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, lúc 8 giờ 45 phút sáng, một chiếc máy bay chở hành khách của hãng American Airlines đã đâm vào ngọn tháp thứ nhất của Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới tại Nữu Ước. Mười tám phút sau, một chiếc máy bay của hãng United Airlines đâm vào ngọn tháp thứ hai.

Khói đen cuồn cuộn bốc lên từ hai ngọn tháp. Nhiều người lao mình ra cửa sổ, nhảy từ máy chục tầng lầu xuống đất. Thân thể họ bị dập nát thảm thương. Trong vòng hai mươi phút, cả hai cao ốc 110 tầng bị sụp đổ tan tành.

Một giờ sau, chiếc máy bay thứ ba đâm xuống Ngũ Giác Đài, khiến một phần tòa nhà lớn bị sụp đổ. Vài phút sau, chiếc máy bay thứ tư rớt xuống khu rừng rậm của tiểu bang Pennsylvania. Cả bốn chiếc máy bay này bị không tặc cướp để khủng

bố nước Mỹ.

Đây là một thảm cảnh ghê rợn nhất đã xảy ra cho Hoa Kỳ. Mike Smith, một người lính cứu hỏa thốt lên trong nỗi kinh hoàng về sự khủng bố này, “Ai cũng kêu gào, hét lên, từ cảnh sát đến người đi đường, cả lính cứu hỏa... đều chạy tán loạn. Giống như một trận chiến ác liệt. Rất nhiều người chết hoặc bị thương.”

Chiều hôm đó, nhiều hội thánh đã tổ chức những buổi cầu nguyện cho các nạn nhân và gia đình. Người ta thiết tha quay về với Chúa chỉ khi thảm cảnh xảy ra. Chính Tổng thống đương nhiệm Hoa Kỳ, George Bush, cũng trích một câu trong Kinh Thánh, “Dẫu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi” (Thi thiên 23:4). Nhiều người tự hỏi, “Đức Chúa Trời ở đâu? Sao Ngài không can thiệp để tránh những sự đau khổ và cái chết vô ý nghĩa của những người dân lành?”

Thật ra, những sự bạo động, chiến tranh, tội ác dồn dập xảy ra đều là hành động của Sa-tan. Hắn biết mình chỉ còn tồn tại một thời gian ngắn nữa thôi “nên giận hoảng” mà tấn công loài người khắp mọi nơi. Đây cũng là dấu hiệu chứng tỏ Đức Chúa Giê-su sắp tái lâm. Ngài đến để chấm dứt mọi tội ác và đem lại sự bình an hạnh phúc cho dân sự Ngài. Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ nghiên cứu về thời kỳ một ngàn năm bình yên kế tiếp sự Chúa tái lâm.

1. BỐN BIẾN CỐ KHỞI ĐẦU THỜI KỲ NGÀN NĂM

1. Sự Phục Lâm Của Đấng Christ

Khi từ giã các môn đồ, Đức Chúa Giê-su đã hứa “Ta sẽ trở lại” (Giăng 14:3).

Đây là niềm tin phước hạnh của mỗi Cơ Đốc nhân. Sự kiện Chúa tái lâm đánh dấu sự tận cùng của thế giới tội lỗi, và sự khởi điểm của một

ngàn năm bình yên.

2. Người Công Bình Được Phục Sinh

Khi tái lâm, Đức Chúa

Giê-su sẽ phục sinh những người công bình nằm trong mồ mả. “Chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16). “Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong 1.000 năm”

(Khải huyền 20:4). “Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy” (Khải huyền 20:6).

Những kẻ “được phước và thánh” là những người đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su và sống cho Ngài trong thời gian ngắn ngủi trên thế gian.

3. Hết Thảy Người Công Bình Được Cất Lên Trời

Sau khi những kẻ công bình đã chết và được sống lại, thì “chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy ở giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17).

Ba biến cố trọng đại xảy ra khi Chúa tái lâm: (1) người công bình đã chết được phục sinh, (2) người công bình đương sống được biến hóa, (3) họ cùng được cất lên trời để ở với Chúa một ngàn năm (Xin đọc thêm I Cô-rinh-tô 15:51).

4. Hết Thảy Kẻ Gian Ác Đều Bị Hủy Diệt

Khi Đức Chúa Giê-su trở lại, số phận kẻ ác, những người từ chối Chúa, sẽ ra sao? “Trời bị dời đi như quyển sách cuốn tròn, và hết thảy các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình; các vua ở trên đất, các quan lớn, các tướng quân, các kẻ giàu, các kẻ quyền thế, các kẻ tội lỗi, các người tự chủ đều ẩn mình

trong hang hố cùng hòn đá lớn trên núi, chúng nói với núi và đá lớn rằng: Hãy rời xuống chận trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con! Vì ngày thạnh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?” (Khải huyền 6:14-17).

Khi kẻ ác thấy Đức Chúa Giê-su đến trên mây trời thì họ kêu đá và núi đổ xuống chận trước mặt họ, vì họ kinh hoàng thấy sự chói sáng vinh hiển của Ngài. Cùng lúc đó đất dưới chân họ sẽ rung chuyển dữ dội. Bấy giờ, không có gì là vững chắc, không có gì an toàn và tất cả đều hỗn loạn. Chúa đến càng lúc càng gần địa cầu, và sự vinh hiển chói lòa của Ngài sẽ hủy diệt kẻ ác còn sống. Chỉ người công bình mới đứng nổi trước sự vinh hiển và quyền oai của Chúa khi Ngài tái lâm.

Bạn muốn đứng bên phía người công bình hay người gian ác khi Đức Chúa Giê-su trở lại?

Con người ngày nay đa số người già cũng như người trẻ đều say mê khoái lạc, ăn nhậu, chơi bời, đạo đức suy đồi, giết người vô tội (Ga-la-ti 5:20, 21). Họ coi thường những điều Chúa dạy. Nhiều người quá bận rộn với công ăn việc làm, và mãi mê trong đời sống hằng ngày nên không có thời giờ để nghĩ đến Chúa hay học Kinh Thánh. Phần đông nhân loại ham mê tiền bạc, danh vọng, nhà cao cửa rộng. Khi Chúa đến, họ sẽ nhận thức rằng sự ham mê của cải đời này khiến họ mất sự sống đời đời. Bấy giờ họ sẽ quăng vàng bạc mình ra ngoài đường phố (Ê-xê-chi-ên 7:19), ném thần tượng mình cho chuột cho dơi (Ê-sai 2:20). Nhưng đã quá trễ! Họ đã không chuẩn bị để tiếp rước Chúa.

Họ ngược mắt lên thấy Chúa thì kinh hoảng vì mình không sẵn sàng đón tiếp Chúa. Ôi! Mỗi người cần chuẩn bị để đón chờ ngày phước hạnh ấy! Chúng ta nên cầu nguyện cho cha mẹ, con cái mình để mọi người được sẵn sàng gặp Chúa.

2. BA VIỆC XÂY RA TRONG THỜI KỲ NGÀN NĂM

1. Địa Cầu Hoang Vu, Vực Sâu Không Đáy

“Tôi xem đất: đây, là vô hình và trống không; xem các tảng trời: thì không có sự sáng. . . Tôi xem: chẳng còn một người, hết thấy chim trời đều trốn tránh. Tôi xem thấy ruộng tốt đã trở nên đồng vắng, hết thấy các thành đều bị hủy phá trước mặt Đức Giê-hô-va, bởi cơn nóng giận của Ngài” (Giê-rê-mi 4:23, 25, 26).

Địa cầu sẽ ở trong tình trạng diêu tàn và hoang phế có thể gọi là “vực sâu không đáy.” Lúc đó sẽ không còn ai sống sót. Mọi thành phố đều sụp đổ, những vùng đất trù phú cũng biến thành đồng hoang hiu quạnh. Địa cầu sẽ thê lương rùng rợn biết chừng nào! Cảnh diêu tàn này sẽ kéo dài một ngàn năm.

Khi Đức Chúa Giê-su tái lâm, người công bình được đem về trời, còn kẻ ác sẽ bị hủy diệt. Bởi vậy khi miêu tả địa cầu trong thời kỳ ngàn năm, Kinh Thánh nói, “Tôi xem: chẳng còn một người.” Cả thế giới đều hoang tàn trong sự tận diệt.

2. Sa-tan Bị Xiềng Trong Địa Cầu Hoang Tàn

Sa-tan đã phỉnh gạt con người trên đất nhưng nay hắn phải bó tay vì không còn ai để cám dỗ. “Tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn” (Khải huyền 20:1-3).

Sa-tan và đồng đảng nó sẽ bị trói trong cảnh diêu tàn của “vực sâu không đáy” trong một ngàn năm. Suốt trên 6.000

năm qua, Sa-tan đã gây nên biết bao tội lỗi trên đất. Trong thời kỳ ngàn năm, không còn ai để cám dỗ, Sa-tan bắt buộc phải nghiền ngẫm về những hậu quả của việc phiến loạn mình đã làm. Giữa những thành thị điêu tàn, những đồng vắng hoang vu, và vô số tử thi nằm la liệt trên đất, chắc hẳn cũng ý thức được cảnh hãi hùng mà hắn đã đem lại cho thế gian.

3. Người Công Bình Tham Gia Vào Việc Phán Xét

Trong thời kỳ ngàn năm, người công bình sẽ được tham khảo các sách trên thiên đàng để biết vì cớ nào nhiều người không được cứu. Xin xem I Cô-rinh-tô 6:2, 3. Có nhiều người nhìn thấy là rất tốt lại không có mặt ở thiên đàng vì họ cố che giấu lấy một tội nào đó. Trong ngày ấy, trường hợp của những người hư mất, cũng như lịch sử của các thiên sứ phạm tội, đều sẽ được đem ra cho những người được cứu tra xét. Họ sẽ nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời rất công bằng trong việc phán xét.

3. NHỮNG BIẾN CỐ KHI MÃN THỜI KỲ NGÀN NĂM

1. Kẻ Dữ Được Phục Sinh Và Sa-tan Được Cởi Trói

Mãn thời kỳ ngàn năm, kẻ ác sẽ được sống lại. Như lời Kinh Thánh đã chép, “Còn những kẻ ác khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục đặng dỗ dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để tranh chiến, đông như cát bờ biển” (Khải huyền 20:5, 7, 8).

Thế giới sẽ lại đầy dãy đủ mọi hạng người như trước.

2. Thành Thánh Từ Trời Xuống

“Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống...” (Khải huyền 21:2).

Khi Thành Thánh xuống thì kẻ ác bị bỏ ngoài thành. Xuyên qua bức tường trong suốt như lưu ly, các kẻ hư mất ấy sẽ thấy Thành Thánh mĩ lệ. Một sự thất vọng não nề sẽ tràn ngập tâm hồn họ khi họ ý thức rằng mình đã mất vĩnh viễn thiên đàng và sự sống đời đời.

Đáng hãi hùng thay giờ phút ấy! Ở bên ngoài thành là

những người lúc còn sống không có thì giờ dành cho Chúa hay đã lựa chọn con đường hư mất. Giờ đây họ hết sức ước mong được nghe chồng, vợ, hay con cầu nguyện cho họ – nhưng đã muộn rồi. Muộn quá rồi! Họ đã từ chối lời mời tha thiết của Đức Thánh Linh dẫn họ về với Chúa. Giờ đây họ phải bị chết đời đời! Họ mất tất cả!

3. Sa-tan Tập Hợp Kẻ Dữ Vây Thành Thánh

Sa-tan “ra khỏi ngục mình đặng dỗ dân ở bốn phương trên đất... nhóm chúng lại để chiến tranh... Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đền và thành yêu dấu” (Khải huyền 20:8, 9).

Sa-tan và các quỷ sứ sẽ được phóng thích khỏi ngục tù giam hầm nó, đi dỗ dân tộc để họp bàn chuyện chiến tranh chống lại Thành Thánh yêu dấu và các thánh đền.

4. Kẻ Ác Bị Hủy Diệt

Sa-tan chỉ huy đạo quân kẻ ác đông đảo tiến lên cướp Thành Thánh, nhưng lửa từ trời giáng xuống kết liễu tất cả chúng nó (Khải huyền 20:9, 14). Lửa ấy hủy diệt hết thảy những dấu tích của tội lỗi trên mặt đất. Sau sự chết thứ hai và cuối cùng này sẽ không còn có sự sống lại nữa.

5. Trời Mới Đất Mới Được Tái Tạo



Từ đống tro tàn của đám lửa thiêu đốt cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tái tạo một thế giới mới. “Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhứt và đất thứ nhứt đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa.” “Ngài sẽ ở với chúng... Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than

khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thử nhứt đã qua rồi” (Khải huyền 21:1, 4).

Được tái tạo với vẻ đẹp tuyệt vời như lúc ban đầu, trái đất trở thành quê hương yêu dấu của những người công bình cho đến đời đời. Đức Chúa Trời đã tận diệt tội lỗi, tội nhân, sự chết và âm phủ. Mọi tàn tích của tội lỗi đều bị vĩnh viễn xóa sạch, Đấng Christ sẽ ở cùng dân Ngài là những người Ngài đã chết để cứu chuộc. Họ sẽ vui hưởng mãi mãi đời sống tốt lành với niềm hạnh phúc vô biên. Ngày mai của chúng ta huy hoàng biết chừng nào!

Bạn ơi! Sự sống đời đời với Chúa nơi trời mới đất mới tốt đẹp này, có đáng cho bạn hy sinh tất cả để có mặt ở đó chăng?

Bài học 17 sẽ giải đáp câu hỏi:

NGÀY THÁNH LÀ NGÀY NÀO?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 16

1. Xin điền vào các chỗ trống.

Đức Chúa Giê-su hứa “Ta sẽ _____.”

Những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ _____.

Người công bình còn sống sẽ được cất _____.

Hết thảy kẻ gian ác đều bị _____.

2. Xin trả lời các câu hỏi sau đây.

Trái đất trở nên thế nào? _____

Việc gì xảy ra cho Sa-tan? _____

Người công bình làm gì ở trên trời? _____

3. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

___ Kẻ dữ được phục sinh và Sa-tan được cởi trói.

___ Thành Giê-ru-sa-lem mới từ trời xuống.

___ Sa-tan nhóm các kẻ dữ vây Thành Thánh.

___ Kẻ dữ được sống đời đời.

___ Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng ta nơi trời mới đất mới.

4. Bạn làm sao để được có mặt nơi trời mới đất mới?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

Món Quà Bị Lãng Quên

Cách đây nhiều năm một thanh niên từ biệt gia đình để lên tàu ra khơi. Trong lúc chàng sửa soạn hành lý, bà mẹ với đôi mắt đẫm lệ đặt quyển Kinh Thánh vào rương của con và dặn dò, “Con ơi! Đây là cuốn sách quý giá nhất thế giới. Ai đọc và làm theo sẽ được phước rất nhiều. Khi nào con gặp gian truân, hãy đọc Thi thiên 34, con sẽ được an ủi. Mẹ cũng dành cho con nhiều ơn phước trong quyển sách này.”

Cuộc sống của người thủy thủ thật truỵ lạc, chàng chơi bời hư hỏng đủ mọi mặt. Năm tháng qua, chàng bị khán tận, cả tinh thần, đạo đức, lân vật chất.

Chàng trai hoang đàng sống bệnh hoạn, đói rét trong một túp lều xiêu vẹo. Trong lúc tuyệt vọng, anh tìm tòi những vật có thể cầm bán. Tận đáy rương còn lại quyển Kinh Thánh bị lãng quên đã lâu. Nhìn quyển sách anh nhớ đến mẹ, lòng thật



bồi hồi. Cẩn thận lật từng trang sách cũ kỹ, đến Thi thiên 34, anh thấy những lời mẹ viết lúc vĩnh biệt. Ngạc nhiên hơn nữa là nơi đây có tờ giấy 100 Mỹ kim mà mẹ đã tặng anh với lời chúc phước. Tờ giấy bạc đã nầm đây bao năm tháng mà anh không hay biết gì cả.

Từ thuở tạo thiên lập địa, Đức Chúa Trời đã để dành cho nhân loại một ơn phước quý báu. Tuy nhiên, đa số nhân loại đã quên lửng kho báu ấy nên họ mất biết bao ơn phước. Của báu Chúa cho mà con người quên lãng ấy là gì? Chính là ngày Sa-bát.

1. NGÀY SA-BÁT ĐƯỢC THIẾT LẬP KHI NÀO?

Trong tuần lễ tạo thế, Đức Chúa Trời đã thiết lập ngày nghỉ để kỷ niệm công trình sáng tạo của Ngài. Mỗi quốc gia cũng có ngày nghỉ để nhớ ngày lập quốc của mình.

“Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi, *ngày thứ Bảy*, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và **ngày thứ Bảy**, Ngài **nghỉ** các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài **ban phước** cho **ngày thứ Bảy**, **đặt là ngày thánh**; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi” (Sáng thế Ký 2:1-3).

Thật là rõ ràng! Chiều thứ Sáu, sau khi đã làm xong công việc sáng tạo, Đức Chúa Trời nghỉ. Ngài lập ngày thứ Bảy làm ngày kỷ niệm sinh nhật hằng tuần của thế giới. Chữ “Sa-bát” theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “nghỉ”. Ngài nghỉ không phải vì mệt, song để làm gương cho chúng ta. Ba điều Chúa dành riêng cho ngày Sa-bát: Ngài nghỉ,



ban phước, và đặt là ngày thánh. Chỉ có Đức Chúa Trời mới làm nên ngày thánh được.

2. SƠI DÂY LIÊN KẾT VỚI CHÚA

Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa (Giăng 1:3, 10). Trong tuần lễ tạo thế, Ngài thiết lập lễ hôn nhân vào ngày thứ Sáu và Ngài thiết lập lễ Sa-bát vào ngày thứ Bảy. Đó là cơ hội hằng tuần để chúng ta kết chặt tình thân với

Ngài. Là Đấng Tạo Hóa, Đức Chúa

Trời “nghỉ” trong ngày Sa-bát đầu tiên với A-đam và É-va. Ngài thiết lập chu kỳ tuần lễ bảy ngày vì sự lợi ích cho loài người. Tuy chúng ta nhớ đến Chúa mỗi ngày, nhưng Ngài muốn chúng ta đặc biệt dành riêng ngày thứ Bảy trong tuần cho Ngài. Trong ngày đó, chúng ta được bổ sức lại cả về phuơng diện thể chất và tinh thần.

Sau này có sự xâm nhập của tội lỗi càng khiến ngày Sa-bát cần thiết hơn.

Khi ban luật pháp cho con người trên núi Si-nai, Chúa đặt điều răn về ngày Sa-bát ngay giữa Mười Điều răn. Đó là cái ấn đóng trên luật pháp Ngài. Chúa viết trong điều răn thứ tư, “Hãy nhớ *ngày nghỉ* để ng làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày, nhưng *ngày thứ Bảy là ngày nghỉ* của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật của ngươi, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà ngươi, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật, qua *ngày thứ Bảy* thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho *ngày nghỉ* và làm nên ngày thánh” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11).

Ngài viết Mười Điều răn bằng chính ngón tay Ngài trên hai bảng đá (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18). Ngài muốn chúng ta giữ ngày thứ Bảy để kỷ niệm công trình sáng tạo của Ngài. Nếu mọi

người đều giữ ngày Sa-bát, thì họ chẳng bao giờ quên Đấng Tạo Hóa của mình.

Có người nói rằng ngày Sa-bát là của dân Do Thái. Nếu vậy thì chỉ có dân này giết người, trộm cướp, nói dối mới là phạm pháp sao? Còn chúng ta được tự do phạm các điều răn này sao? Có đúng vậy không? Thưa không. Sứ đồ Gia-cơ dạy rằng nếu chúng ta phạm *một* điều răn tức là phạm *hết thảy* (Gia-cơ 2:10). Như thế, nếu phạm điều răn thứ tư, thì chúng ta cũng phạm chín điều răn khác. Trước khi dân Do Thái lập quốc, đã có 135.000 ngày Sa-bát được người ta vâng giữ rồi. Như vậy thì ngày Sa-bát không phải của người Do Thái. Chúa phán, “ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi.”

3. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU GIỮ NGÀY NÀO?

Khi sống ở thế gian, Đức Chúa Giê-su luôn luôn giữ sự liên kết với Đức Chúa Cha. Ngài nghỉ và thờ phượng vào ngày Sa-bát. “Đức Chúa Giê-su đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy mà đọc” (Lu-ca 4:16).

Nếu Chúa cần nghỉ ngơi để tương giao với Đức Chúa Cha trong ngày Sa-bát, thì chúng ta còn cần giữ ngày đó hơn nữa. Chính Ngài phán, “Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chứ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người. Vậy thì Con người cũng làm Chủ ngày Sa-bát” (Mác 2:27, 28).

Khi Đức Chúa Giê-su chết, Ngài cũng giữ ngày Sa-bát. Ngài bị đóng đinh trong ngày thứ Sáu là “ngày Sấm sủa” (Lu-ca 23:54). Trước khi chết, Ngài tuyên bố “Mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30).

Đó là việc chết để cứu nhân loại đã hoàn tất. Ngài cũng nghỉ trong mô mả ngày thứ Bảy để ngày thứ Nhất phục sinh.



4. CHÚA DẠY CHÚNG TA PHẢI GIỮ NGÀY NÀO?

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16, Chúa làm phép lạ về bánh ma-na. Câu 26 dạy rõ ràng ngày *thứ Bảy* là ngày Sa-bát. Chúa truyền chúng ta làm việc trong sáu ngày và nghỉ ngày thứ Bảy. Điều này thật hợp lý: làm trước nghỉ sau. Một số người nói rằng nghỉ ngày nào cũng được. Một số khác nói họ giữ ngày thứ Nhất để kỷ niệm sự Chúa sống lại. Nhưng Kinh Thánh không bao giờ dạy chúng ta giữ ngày thứ Nhất.



Đức Chúa Giê-su truyền các môn đồ giữ ngày Sa-bát. Nói về sự tàn phá thành Giê-ru-sa-lem sẽ xảy ra 40 năm sau sự chết của Ngài, Chúa phán, “Hãy cầu nguyện cho các ngươi khỏi tránh trong mùa đông hay là ngày Sa-bát” (Ma-thi-ơ 24:20).

Ngài muốn họ tiếp tục thực hành những điều Ngài dạy. Các môn đồ vẫn giữ ngày Sa-bát sau khi Chúa chết. (Xin đọc Lu-ca 23:54-56; Công vụ các Sứ đồ 13:14; 16:13; 17:2; 18:1-4).

Sứ đồ Giăng giữ ngày thứ Bảy hằng tuần. Ông viết “Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa” (Khải huyền 1:10).

Theo Giăng, “ngày của Chúa” tức là ngày thứ Bảy, vì chính Chúa phán “Con người là Chúa ngày Sa-bát” (Ma-thi-ơ 12:8).

5. NGÀY SA-BÁT LÀ MỘT DẤU HAY MỘT ẨN TÍN

Chúa phán, “Ta cũng cho chúng nó những ngày Sa-bát ta làm một **dấu** giữa ta và chúng nó, để chúng nó biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va biệt chúng nó ra thánh” (Ê-xê-chi-ên 20:12).

Đức Chúa Trời gọi ngày Sa-bát là một dấu, dấu giữa Ngài và dân sự Ngài. Binhs sĩ thường có mật hiệu mà riêng họ với lính canh biết. Hô trúng những mật hiệu ấy thì họ mới được vào trại. Ngày Sa-bát là một mật hiệu, một dấu, một ẩn tín. Chúng ta

giữ ngày Sa-bát để bày tỏ lòng trung thành với Đức Chúa Trời và chấp nhận Ngài là Đáng Tạo Hóa. Nếu không giữ ngày Sa-bát, chúng ta tỏ lòng bất trung với Chúa của mình.

Khi giữ ngày Sa-bát, chúng ta tỏ lòng biết ơn Đức Chúa Trời về hai công việc lớn nhất mà Ngài đã làm: Ngài dựng nên ta và cứu chuộc ta. Ngày Sa-bát sẽ được tiếp tục giữ trong cõi đời đời. “Đức Giê-hô-va phán: Vì như trời mới đất mới mà ta hầu dựng sê cứ còn trước mặt ta. . . Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, **từ ngày Sa-bát nô đén ngày Sa-bát kia**, mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt ta” (Ê-sai 66:22, 23).

Ngày thứ Bảy Sa-bát được thiết lập trước khi tội lỗi xâm nhập thế gian, và không hề bị hủy bỏ khi Đức Chúa Giê-su chết trên thập tự giá. Trong trời mới đất mới, mọi người được cứu sê tiếp tục giữ ngày Sa-bát. Nếu muốn được vào thiên đàng, thì chúng ta hãy vâng giữ luật thiêng đàng ngay từ bây giờ.

6. GIỮ NGÀY SA-BÁT SẼ ĐƯỢC NHIỀU ƠN PHƯỚC

Những người vâng giữ ngày Sa-bát sẽ nhận được nhiều ơn phước. Chúa hứa, “Nếu người ngừa giữ chơn minh trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta, nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, Ta sẽ làm cho người cõi lên các nơi cao trên đất” (Ê-sai 58:13, 14).

Chúa hứa là họ “sẽ được cõi lên các nơi cao trên đất.” Thật phước lớn chừng nào! Sau đây là một số ơn phước khác:

1. Ngày Sa-bát là ngày kỷ niệm sự tạo thế. Khi giữ ngày

Sa-bát, ta xây đài kỷ niệm cho Đáng Tạo Hóa và ghi nhớ quyền năng sáng tạo của Ngài.

2. Ngày Sa-bát là ngày để sống gần với Chúa. Mỗi tuần khi dâng hiến trọn một ngày thứ Bảy cho Chúa là cách hay nhất để giữ mối tương giao giữa Ngài với ta. Trong sự thiêng liêng của ngày Sa-bát, ta sống thông công mật thiết với Chúa, dành thì giờ học Kinh Thánh, cầu nguyện, và lắng nghe Ngài. Ngài không muốn ta bận tâm với những sinh hoạt hằng ngày như đi làm việc, mua bán, học hành, du lịch, v.v... trong ngày thánh của Ngài.

3. Ngày Sa-bát cho ta niềm vui được thông công với các Cơ Đốc nhân khác. Khi sum họp trong đại gia đình của Chúa tại thánh đường, đức tin của ta được vững mạnh hơn. Một cây cùi trong lò sưởi không thể đem lại nhiều hơi ấm, nhưng nếu có nhiều cây cùi chụm lại, ngọn lửa sẽ lớn mạnh, đem lại sự ấm áp hơn. Trước khi từ giã các môn đồ để đi chịu chết, Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện để họ “yêu nhau” và “toàn vẹn hiệp làm một” (Giăng 13:34; 17:23).

4. Ngày Sa-bát là ngày kết chặt tình thân trong gia đình. Chúa truyền rằng trong ngày Sa-bát “người chở làm công việc chi hết.” Trong ngày đó, người cha không phải đi làm, bà mẹ được rảnh rang việc nội trợ, con cái được nghỉ học. Cả gia đình được hưởng sự hiện diện quý báu của Chúa. Mọi người dành thì giờ cho nhau, sum họp vui vẻ để học Kinh Thánh, hát ngợi khen Chúa, cầu nguyện, lễ bái, và đi dạo giữa cảnh thiên nhiên với nhau.

5. Ngày Sa-bát cho ta cơ hội làm việc thiện. Người láng giềng bị bệnh, nhưng trong tuần ta quá bận rộn không đi thăm được? Một người bạn có chuyện buồn cần những lời an ủi? Ngày Sa-bát cho ta cơ hội thi hành những việc làm yêu thương đối với người khác. Đức Chúa Giê-su phán, “Trong ngày Sa-bát có phép làm việc lành” (Ma-thi-ơ 12:12).

6. Ngày Sa-bát là ngày bồi dưỡng đời sống thuộc linh. Chúa biệt riêng ngày Sa-bát ra thánh bằng sự hiện diện của Ngài trong ngày đó. Ngài ban phước cho ngày Sa-bát. Giữ ngày Sa-bát, ta sẽ được nhiều ơn phước. Nhờ thông công với Chúa, đời sống thuộc linh và đức tin của ta sẽ phát triển mạnh mẽ

hơn.

7. Được hưởng ngày Sa-bát với Chúa trên thiên đàng. Ta có thể tóm tắt những lợi ích khi kết chặt tình thân với Đức Chúa Giê-su qua sự tương giao *mỗi ngày* và *mỗi tuần* trong một chữ – nghỉ. Kinh Thánh gọi “ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát, một ngày nghỉ” (Lê-vi Ký 23:3). Xin đọc thêm Hê-bô-rơ 4:4-11.

Có kinh nghiệm được nghỉ ngơi, gần gũi với Chúa trong ngày Sa-bát hằng tuần cho chúng ta dưới thế gian, ta lại sẽ được hưởng niềm vui nghỉ ngơi trọn vẹn với Ngài trên thiên đàng. Chúng ta sẽ nếm sự bình an, hạnh phúc không gì so sánh được, và chỉ người nào có kinh nghiệm mới hiểu mà thôi. Bạn có muốn giữ ngày Sa-bát để được những ơn phước này chăng?

Bài học 18 sẽ giải đáp câu hỏi:

ĐA SỐ CÓ SAI LẦM CHĂNG?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 17

1. Ngày Sa-bát được thiết lập khi nào? _____

Ba điều nào Chúa dành riêng cho ngày Sa-bát?

2. Ngày Sa-bát là ngày thứ mấy trong tuần? _____

3. Đức Chúa Giê-su giữ ngày nào? _____

4. Đức Chúa Giê-su truyền chúng ta giữ ngày nào?

5. Tại sao ta biết ngày thứ Bảy là ngày của Chúa?

6. Xin điền vào chỗ trống.

“Ta cũng cho chúng nó ngày _____ ta làm một _____ giữa ta và chúng nó.”

7. Xin kể bốn ơn phước ta nhận được khi giữ ngày Sa-bát.

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gởi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Đa Số Có Sai Lầm Chăng?

Cách đây nhiều năm, một linh mục Công giáo tên Thomas Enright, cựu viện trưởng trường Đại học Redemptorist ở Kansas City, Missouri, công khai thách thức bất cứ người nào tìm được một câu Kinh Thánh nói rằng sự thánh khiết của ngày thứ Bảy Sabát đã được đổi sang ngày thứ Nhất. Tờ báo Hartford tại Kansas, trong mục “Weekly Call,” ngày 22 tháng 2, năm 1884 đã đăng lời thách đố đó như sau:

“Tôi sẽ thưởng 1.000 Mỹ kim cho bất cứ ai sẽ chứng minh được rằng ngày Chủ nhật là ngày chúng ta phải giữ trong Kinh Thánh.”

Hàng ngàn người thi nhau đọc Kinh Thánh để tìm chân lý. Nhưng họ đều rất ngạc nhiên không tìm được câu Kinh Thánh nào chứng minh ngày Chủ nhật (Sunday) là ngày Sa-bát. Cho tới nay, không ai tuyên bố đã lãnh được số tiền thưởng 1.000

Mỹ kim này.

Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu Kinh Thánh nói gì về ngày thứ Nhất và gốc tích sự giữ ngày thứ Nhất phát xuất từ đâu.

1. NHỮNG CÂU HỎI QUAN TRỌNG

Thế giới Cơ Đốc ngày nay giữ hai ngày khác nhau. Đa số giữ ngày thứ Nhất trong tuần lễ, ngày mà họ tin rằng đó là ngày kỷ niệm Chúa sống lại. Còn một số khác theo đúng Kinh Thánh dạy giữ ngày thứ Bảy Sa-bát và không đề cập gì về sự giữ ngày thứ Nhất làm ngày thánh.

Ngày nào chính là ngày Sa-bát có quan hệ gì chăng? Là những người tin Chúa và sорт sảng muốn biết lẽ thật, chúng ta phải luôn luôn tự hỏi, “Ngày nào quan trọng đối với Đức Chúa Giê-su? Ngài muốn chúng ta giữ ngày nào?”

Để trả lời cho những câu hỏi trên, chúng ta cần nghiên cứu những sự kiện quan trọng sau đây: Tại sao có sự thay đổi ngày Sa-bát từ ngày thứ Bảy sang ngày thứ Nhất trong tuần? Kinh Thánh có cho phép sự thay đổi này không?

2. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU GIỮ NGÀY NÀO?

Có người nói rằng ta không cần giữ một ngày nào đặc biệt, mà giữ tất cả mọi ngày. Tuy nhiên, người ta không thể ngày nào cũng nghỉ ngơi, không mua bán, không làm việc. Người khác nói, “Giữ ngày nào cũng được.” Nhưng Chúa dạy, “Người

hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ Bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; trong ngày đó... ngươi chớ làm công việc chi hết.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:9, 10).

Thật là rõ ràng! Không ai có thể lầm lẫn được. Chính Đức Chúa Giê-su cũng cẩn thận giữ ngày Sa-bát (Lu-ca 4:16). Ngài gọi ngày đó là “ngày thánh của ta” (Ê-sai 58:13).

Theo gương Chúa, chúng ta cũng giữ đúng ngày mà Ngài đã giữ. Các sứ đồ và hội thánh đầu tiên đều giữ ngày Sa-bát. Dân sự Chúa trong ngày sau rốt là dân giữ ngày Sa-bát. “Đây tỏ ra sự nhẹn nhàng của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và lòng tin Đức Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12).

Nói tóm lại, trong vườn Ê-den, Đức Chúa Trời thiết lập ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát. Trên trái đất này, Đức Chúa Giê-su và dân sự Ngài giữ ngày Sa-bát. Nơi trời mới đất mới, Ngài và dân sự vẫn tiếp tục giữ ngày Sa-bát (Ê-sai 66:23).

3. CÁC SỨ ĐỒ GIỮ NGÀY NÀO?

Có người nói rằng sau khi Chúa Giê-su chết trên thập tự giá, người ta không còn giữ ngày Sa-bát nữa. Điều đó không đúng. Mỗi lần Tân Uớc nói tới ngày nghỉ, hoặc trước hay sau khi Chúa chết, đều nói tới ngày Sa-bát tức là ngày thứ Bảy.

Phao-lô, nhà truyền giáo trứ danh cho dân ngoại, giữ ngày thứ Bảy trong tuần. Nhưng Kinh Thánh nói sao? Tại thành Tê-sa-lô-ni-ca, “Phao-lô tới nhà hội theo thói quen mình, và trong ba ngày Sa-bát biện luận với họ, lấy Kinh Thánh cắt nghĩa” (Công vụ các Sứ đồ 17:2). Còn ở thành Cô-rinh-tô, thì “hãy đến ngày Sa-bát, Phao-lô giảng dạy trong nhà hội.” Ông ở thành này một năm sáu tháng, tức là ông đã giữ 78 ngày Sa-bát tại Cô-rinh-tô (Công vụ các Sứ đồ 18:4, 11). Cũng như Đức Chúa Giê-su, Phao-lô theo thói quen mình, đi nhà thờ mỗi ngày thứ Bảy Sa-bát.

4. KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ NGÀY THỨ NHẤT?

Kinh Thánh có dạy ta giữ ngày thứ Nhất trong tuần không? Thưa không. Từ Sáng thế Ký tới Khải huyền, không có câu nào Chúa dạy ta giữ ngày thứ Nhất làm ngày thánh.

Trong Tân Ước chỉ có tám lần nói về ngày thứ Nhất, và không có lần nào gọi ngày đó là ngày Sa-bát hay ngày thánh.

Kinh Thánh không bao giờ gọi ngày thứ Nhất là ngày Chúa nhật hay Chủ nhật.

Kinh Thánh cũng không bao giờ truyền dạy giữ ngày thứ Nhất làm ngày thánh.

(1) **Ma-thi-ơ 28:1** - Môn đồ đến thăm mộ Chúa ngày thứ Nhất

(2) **Mác 16:1, 2** - “Khi ngày Sa-bát qua rồi” các bà mới đi mua thuốc thơm để tang xác Chúa Giê-su. Sáng sớm ngày thứ Nhất trong tuần, họ đến nơi mộ của Chúa.

(3) **Mác 16:9** - Đức Chúa Giê-su sống lại sáng sớm ngày thứ Nhất và hiện ra cùng Ma-ri Ma-đô-len.

(4) **Lu-ca 24:1** - Ngày thứ Nhất trong tuần, các bà mới đem thuốc thơm đến mộ Chúa.

(5) **Giăng 20:1** - Ngày thứ Nhất trong tuần, Ma-ri Ma-đô-len tới mộ Ngài.

(6) **Giăng 20:19** - Chiều ngày thứ Nhất trong tuần, những cửa nơi các môn đồ ở đều đóng lại “vì sợ dân Giu-đa.” Họ chưa tin Chúa đã sống lại nên họ không thể họp nhau để mừng Chúa phục sinh.

(7) **I Cô-rinh-tô 16:1, 2** - Phao-lô khuyên các tín đồ cứ ngày đầu tuần lễ, mỗi người “để dành tiền tại nhà mình” để giúp các tín đồ nghèo tại thành Giê-ru-sa-lem. Đoạn này không nói gì tới những buổi họp thờ phượng.

(8) **Công vụ các Sứ đồ 20:7** - Phao-lô giảng bài từ giã vào tối ngày thứ Nhất trong tuần. Dĩ nhiên là ông giảng mỗi ngày, và các môn đồ bẻ bánh mỗi ngày. (Đọc Công vụ các Sứ đồ

2:46).

Những câu trên đây không nói gì về việc các sứ đồ thay đổi ngày Sa-bát từ ngày thứ Bảy qua ngày thứ Nhất. Sự thay đổi xảy ra sau khi Đức Chúa Giê-su thăng thiên và các sứ đồ đã qua đời. Vì thế chúng ta phải nghiên cứu lịch sử để xem khi nào và thế nào đã có sự thay đổi này.

5. SỰ GIỮ NGÀY THỨ NHẤT BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

Dân ngoại đã thờ thần mặt trời hơn 3.000 năm rồi. Trong Cự Ước có nhiều câu ngẩn cấm việc thờ lạy mặt trời, vì hồi xưa phong tục ấy phổ thông lắm. È-xê-chi-ên 8:16 có viết rằng, “Kế đó, Ngài [Chúa Giê-hô-va] đem ta vào hành lang trong cửa nhà Đức Giê-hô-va. . . giữa hiên cửa và bàn thờ, ta thấy ước chừng hai mươi lăm người sấp lưng về phía đền thờ Đức Giê-hô-va và xây mặt về phía đông, hướng về phương đông mà *thờ lạy mặt trời*.” Xin đọc thêm Phục truyền Luật lệ Ký 4:19; 17:3; II Các Vua 23:5, 11.

Dân chúng có tục lệ giữ những ngày lễ linh đình, có hát múa, rượu chè để thờ lạy mặt trời. Họ gọi những ngày lễ ấy là ngày mặt trời. Do đó mà ngày nay người Anh, người Mỹ có danh từ Sunday (ngày mặt trời) vậy.

Hiện nay có hàng triệu Cơ Đốc nhân thờ phượng trong ngày lễ mặt trời của dân ngoại mà không để ý. Họ lý luận rằng họ giữ ngày đó để kỷ niệm Chúa sống lại. Nhưng không có câu nào trong Kinh Thánh Chúa truyền chúng ta giữ ngày thứ Nhất để kỷ niệm sự Chúa sống lại. Đây chỉ là một luật lệ do con người đặt ra mà thôi. Đức Chúa Giê-su phán, “Các ngươi đã vì lời truyền khẩu mà bỏ điều răn Đức Chúa Trời. . . . Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra”

(Ma-thi-ơ 15:6, 9).

Một số người đã tìm được lẽ thật, quay về giữ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời. Tôn trọng ngày thứ Bảy Sa-bát của Đức Chúa Trời là giữ điều răn thứ tư cùng những điều răn khác, và thờ phượng Ngài là Đấng Tạo Hóa.

Sứ đồ Phao-lô nói trước, “Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em... Vậy, hãy tỉnh thức” (Công vụ các Sứ đồ 20:29, 31).

Ông cũng cảnh cáo rõ ràng một số Cơ Đốc nhân sẽ bỏ tín lý của Kinh Thánh. “Vì phải có sự bỏ đạo đến trước... Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra... Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lừa... dùng đủ mọi cách phỉnh dỗ không công bình mà dỗ những kẻ hư mất” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-10).

Điều đã xảy ra đã đúng như Phao-lô nói. Sau khi các sứ đồ qua đời, hội thánh trở nên giàu có và tăng thêm uy tín, lúc đó đế quốc La Mã bắt đầu suy yếu, các nhà lãnh đạo trong chính quyền, là những người thờ mặt trời, nghĩ rằng giáo hội có thể giúp họ tăng thêm quyền lực, nên họ gia nhập hội thánh rất đông. Để giúp những tín đồ mới theo đạo được thuận tiện và dễ dàng, các nhà lãnh đạo tôn giáo bắt đầu đem vào hội thánh những giáo lý và lễ nghi của dân ngoại. Lời truyền khẩu và tà thuyết xâm nhập từ từ vào hội thánh.

Đại đế La Mã là Constantine, một người thờ mặt trời gia nhập giáo hội. Ngày 7 tháng 3 năm 321 Sau Chúa (S.C.), vua ra sắc lệnh đầu tiên thiết lập ngày thứ Nhất làm ngày quốc lễ. Khi ra sắc lệnh, vua công khai tuyên bố ngày thứ Nhất trong tuần là “ngày đáng kính của mặt trời.” Dân ngoại gọi ngày thứ Nhất là Sunday (ngày của mặt trời). Hết thảy mọi người phải nghỉ ngày thứ Nhất, và các văn phòng chính phủ đều phải đóng cửa. Một thời gian sau, khoảng 364 S.C., Hội Nghị Lao-di-xê ra lệnh

cấm các Cơ Đốc nhân nghỉ làm việc trong ngày Sa-bát. Họ thúc dục mọi người tôn trọng ngày thứ Nhất và nghỉ làm việc trong ngày đó.

Lịch sử chứng minh rằng sự tôn trọng ngày thứ Nhất là một tục lệ do loài người đặt ra. Tiên tri Đa-ni-ên nói trước rằng sẽ có một quyền lực quyết định thay đổi luật pháp Đức Chúa Trời (Đa-ni-ên 7:25).

6. AI ĐÃ THAY ĐỔI NGÀY SA-BÁT?

Ai đã chính thức chuyển ngày Sa-bát từ thứ Bảy qua ngày thứ Nhất trong tuần lễ? Hội Công giáo La Mã đã tuyên bố làm điều đó. Quyển sách giáo lý của Công giáo viết:

“Hỏi: Ngày nào là ngày Sa-bát?

“Đáp: Thứ Bảy là ngày Sa-bát.

“Hỏi: Tại sao chúng ta giữ thứ Nhất thay vì thứ Bảy?

“Đáp: Chúng ta giữ thứ Nhất thay vì thứ Bảy vì giáo hội Công giáo... chuyển sự long trọng từ ngày thứ Bảy qua ngày thứ Nhất.”—Peter Geiermann, *The Convert's Catechism of Catholic Doctrine* (1987 Edition), tr. 50.

Hội Công giáo hân diện tuyên bố rằng chính họ đã làm sự thay đổi này. “Ngày Sa-bát thánh được chuyển từ thứ Bảy qua Chủ nhật... không do sự dạy dỗ của Kinh Thánh, nhưng do quyền thế của giáo hội...

. Những người nghĩ rằng chỉ Kinh Thánh mới chính xác tuyệt đối, thì họ nên trở thành tín đồ Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, và giữ ngày thứ Bảy làm ngày thánh.”—Cardinal Maida, Tổng Giám mục tại Detroit, *Saint Catherine Catholic Church Sentinel*, Algonac, Michigan, 21 tháng 5, 1995.

7. VẤN ĐỀ CHÍNH LÀ GÌ?

Nhiều người hỏi, “Tại sao phần đông Cơ Đốc nhân giữ ngày thứ Nhất, ngày mà Đức Chúa Trời không thiết lập?” Vì họ làm theo luật loài người chứ không theo luật của Đức Chúa Trời.

Một câu hỏi quan trọng khác, “Tôi phải giữ ngày nào? Tôi có nên coi là quan trọng ngày mà Đức Chúa Giê-su, Đấng Tạo Hóa của chúng ta đã thiết lập khi Ngài dựng nên thế gian, và ngày mà Đức Chúa Trời đã viết trong Mười Điều răn, “Hãy nhớ” để giữ làm ngày thánh chăng?

Vấn đề quan trọng ở đây không phải là sự giữ một ngày, nhưng là sự vâng lời. Chúng ta vâng giữ điều răn Chúa hay vâng theo luật lệ của loài người. Chính Chúa phán, “Nếu ngươi yêu mến ta thì gìn giữ các điều răn ta” (Giăng 14:15).

Bạn có muốn tỏ lòng yêu mến Chúa bằng cách vâng giữ các điều răn của Ngài chăng?

Bài học 19 sẽ giải đáp câu hỏi:

PHÉP BÁP-TÊM CÓ QUAN TRỌNG KHÔNG?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 18

1. **Đa số Cơ Đốc nhân giữ ngày nào làm ngày thờ phượng?**

2. **Đức Chúa Giê-su giữ ngày nào trong tuần?**

3. **Các sứ đồ giữ ngày nào làm ngày lễ bái?**

4. **Tân Ước nói bao nhiêu lần về ngày thứ Nhất?**

5. **Kinh Thánh có dạy ngày Chủ nhật là ngày thánh không?**

6. **Vua nào ra sắc lệnh về sự giữ ngày Chủ nhật?**

7. **Giáo hội nào đã thay đổi ngày thánh của Chúa?**

8. **Chúng ta giữ ngày nào để chứng tỏ mình vâng lời Chúa?**

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gởi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Người Mới Đời Sống Mới

Đây là câu chuyện rất cảm động của vị Mục sư làm việc với một trung tâm cải huấn:

“Cách đây vài năm, tôi nhận được thư yêu cầu xin học Kinh Thánh của một phạm nhân. Tôi trình bày lời yêu cầu này với ban điều hành trung tâm, và được họ vui lòng cho phép tôi đến thăm phạm nhân. Vì anh này rất hăng say học Kinh Thánh nên tôi đến thăm anh thường xuyên.

“Vào khoảng sáu tháng sau, anh yêu cầu được chịu phép báp-têm và gia nhập hội thánh. Ban điều hành trung tâm đồng ý cho một chỗ để làm phép báp-têm trong nhà tù. Các nhân viên và tù nhân nhóm họp lại để chứng kiến một trong những phép báp-têm cảm động nhất mà tôi đã thực hiện.

“Sau đó, anh được phóng thích mặc dù án của anh còn dài. Khi tôi hỏi lý do thì được biết là

đời sống anh đã thay đổi rất nhiều. Anh trở thành một nhân chứng đắc lực cho Chúa nên anh không còn bị đối xử như một phạm nhân nữa. Anh được đoàn tụ với gia đình và bây giờ trở thành một nhà lãnh đạo của một hội thánh lớn.”

1. PHÉP BÁP-TÊM CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Khi tù nhân này trở nên Cơ Đốc nhân, cuộc đời anh hoàn toàn thay đổi, và tại sao chịu phép báp-têm rất quan trọng đối với anh? Một đêm nọ, trong cuộc đàm thoại với Ni-cô-dem, một nhà lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên, Đức

Chúa Giê-su đã nói rõ ràng về sự quan trọng và ý nghĩa của phép báp-têm.

“Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:3, 5).

Theo lời Chúa dạy, chúng ta phải “nhờ nước và Thánh Linh mà sanh” “Sanh bởi Đức Thánh Linh” nghĩa là sống đời sống mới, có lòng mới, lý tưởng mới, mục tiêu mới. Trước khi được vào nước Chúa, chúng ta cần có đời sống mới hoàn toàn. Kinh Thánh gọi đó là sanh lại. Chịu phép báp-têm bằng nước dù là hình thức, nhưng tượng trưng cho sự thay đổi bên trong. Trước khi Mục sư làm phép báp-têm, ông công nhận ứng viên dâng hiến đời mình cho Chúa và sự thay đổi con người mà Đức Thánh Linh đã bắt đầu trong đời anh.

2. TẠI SAO TÔI PHẢI CHỊU PHÉP BÁP-TÊM?

Chúng ta được cứu rỗi do ba công việc vĩ đại của Đức Chúa Giê-su, “Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại theo lời Kinh Thánh” (I Cô-rinh-tô 15:3, 4).



Đấng Christ đã cứu chúng ta bởi sự chết, sự bị chôn và sự sống lại của Ngài.

“Anh em chẳng biết rằng chúng ta thảy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Giê-su Christ, tức là *chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài* sao? Vậy chúng ta đã *bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm* trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được *từ kẻ chết sống lại* thế nào, thì *chúng ta cũng sống trong đời sống mới* thế ấy” (Rô-ma 6:3, 4).

Đấng Christ chết vì tội lỗi chúng ta, bị chôn và sống lại để cho chúng ta một đời sống mới trong sự công bình. Khi chịu phép báp-têm, là chúng ta tin xác nhận vào sự chết, chôn và sống lại của Đức Chúa Giê-su cho chúng ta sự sống đời đời. Vì nhờ huyết Ngài cất tội lỗi chúng ta, và ban Thánh kinh Ngài giúp chúng ta sống đời sống mới để theo Ngài.

3. TẠI SAO TÔI PHẢI DÌM MÌNH XUỐNG NƯỚC?

Đức Chúa Giê-su, gương mẫu siêu việt của chúng ta, đã được dìm mình xuống nước lúc Ngài chịu phép báp-têm. Ngài đến cùng Giăng tại sông Giô-đanh và thấy Giăng đương làm phép báp-têm “tại È-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước”

(Giăng 3:23). Đấng gương mẫu của chúng ta xuống dòng sông Giô-đanh để chịu Giăng làm phép báp-têm, rồi “Đức Chúa Giê-su ra khỏi nước” (Ma-thi-ơ 3:16). Đức Chúa Giê-su không phạm tội, Ngài chịu phép báp-têm để làm gương về điều chúng ta phải làm khi chúng ta nhận Ngài là Đấng Cứu Thế.



Kinh Thánh ghi lại lễ Báp-têm của hoạn quan, “Cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-têm cho hoạn quan. Khi ở dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; hoạn quan chẳng thấy người nữa, cứ hờn hở đi đường” (Công vụ các Sứ đồ 8:38, 39).

Phi-líp đã hỏi hoạn quan về kinh nghiệm của ông với Đức Chúa Giê-su.

Hoạn quan đã làm chứng về đức tin của mình, và rằng nhờ quyền phép của Đức Chúa Giê-su mà mình được cứu. Phi-líp “đưa người xuống nước” và chôn người xuống dòng sông để tượng trưng sự mai táng cuộc đời tội lỗi cũ. Kế đó, Phi-líp nâng hoạn quan từ “dưới nước lên” để tiêu biểu rằng ông đã sinh vào cuộc đời mới với Đấng Christ. Hoạn quan “cứ hớn hở đi đường”, với niềm vui của một cuộc đời mới trong Đấng Christ.

Chữ báp-têm từ tiếng Hy Lạp *baptizo* có nghĩa là “dìm xuống nước – chẳng hạn như khi chúng ta nhúng một chiếc áo trắng vào nước nhuộm đỏ, lúc lấy lên áo ra sắc đỏ.”

Đúng rồi, phép báp-têm có nghĩa như vậy. Đức Chúa Giê-su rửa sạch tội lỗi chúng ta bằng huyết báu của Ngài. Chỉ có sự dìm mình xuống nước mới nói lên được ý nghĩa của phép báp-têm – chết, chôn, và sống lại. “Phép báp-têm” bằng cách rẩy nước không tượng trưng được ba điều kiện này.

Phép báp-têm là một nghi lễ tượng trưng cho việc người ta phải thay đổi bên trong: dâng hiến tất cả cho Đấng Christ. Khi chúng ta giữ lại một điều gì, tức là chúng ta còn “nô lệ cho tội lỗi.” Khi hoàn toàn dâng hiến đời mình cho Đấng Christ, những khuynh hướng tội lỗi của chúng ta “trở nên bất lực” và sự biến hóa trong ta bắt đầu.

Ai chịu trách nhiệm cho sự thay đổi này? “Tôi đã chịu đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:20).

Khi chúng ta nhận được quyền lực từ sự chết và sống lại của Đấng Christ, chúng ta thấy những đức tính của Ngài dần dần thay thế cho những thói quen xấu của chúng ta. “Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người *dựng nên mới*; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới” (II Cô-rinh-tô 5:17).



Qua phép báp-têm chúng ta biểu lộ sự ước ao được sống cuộc đời mới trong Chúa. Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta những gì chúng ta không thể tự làm cho mình. Khi ra khỏi nước, chúng ta là “người mới”; Chúa ban cho ta quyền lực để sống “cuộc đời mới”.

4. NHỮNG AI ĐƯỢC CHỊU BÁP-TÊM?

Những mệnh lệnh cuối cùng của Đức Chúa Giê-su khi từ giã các môn đồ là, “Hết thảy quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế” (Ma-thi-ơ 28:18-20).

Đây là mệnh lệnh tiến quân của Đức Chúa Giê-su truyền cho các môn đồ khi Ngài sai họ thi hành đại chương trình cứu linh. Ngài phán tỏ tường rằng trước khi một người chịu phép báp-têm, người ấy phải được dạy dỗ và tin nhận Đức Chúa Giê-su. Sau khi chịu phép báp-têm, họ phải được dạy giữ hết thảy mọi điều mà “Ta đã truyền cho các ngươi.” Chúng ta không thể giải thích những sự dạy dỗ và các điều răn của Chúa cho một hài nhi, nên phép báp-têm làm cho trẻ sơ sinh là trái với Kinh Thánh.

Khi một đứa trẻ có đủ trí khôn để hiểu Kinh Thánh, biết phán đoán và quyết định, thì phép báp-têm mới có ý nghĩa. Kinh Thánh không dạy chúng ta làm phép báp-têm cho trẻ thơ khi chúng chưa đủ lý trí để phân biệt điều phải điều trái và biết quyết định để lựa chọn điều tốt xấu.

5. TRÌ HOÃN CHỊU BÁP-TÊM THẬT NGUY HIỂM.

Khi người ta hiểu những lẽ thật của Kinh Thánh và những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su rồi, thì nên chờ bao lâu mới chịu phép báp-têm?

Kinh Thánh viết về kinh nghiệm của Phao-lô, “Bây giờ, anh còn *trễ nải* làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khẩn danh Chúa mà chịu phép báp-têm và làm sạch tội lỗi mình đi” (Công vụ các Sứ đồ 22:16).

Về trường hợp của người đê lao, “Trong ban đêm, chính giờ đó, người đê lao đem hai người ra rửa các thương tích cho; rồi *tức thì* người cùng các kẻ thuộc về mình đều chịu phép báp-têm” (Công vụ các Sứ đồ 16:33).

Xin quý bạn lưu ý, khi một người sẵn sàng chịu phép báp-têm thì ta không nên trì hoãn. Cái bẫy nguy hiểm nhất của ma quỷ là sự chần chờ, vì thế đừng trì hoãn. Nếu bạn sẵn sàng tuân giữ mọi điều Chúa truyền dạy, thì nên chịu phép báp-têm càng sớm càng tốt.

6. PHÉP BÁP-TÊM QUAN TRỌNG THẾ NÀO?

Sứ đồ Phi-e-rơ viết về những người được cứu thời Nô-ê và so sánh, “*Phép báp-têm* bây giờ bèn là ảnh tượng của sự ấy để *cứu anh em*” (I Phi-e-rơ 3:21).

Đức Chúa Giê-su phán cùng Ni-cô-đem, “Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy nước Đức Chúa Trời” và “Các ngươi phải sanh lại” (Giăng 3:3, 7).

Những lời trên đây rất nghiêm trọng. Nhưng sanh lại là gì? Đức Chúa Giê-su giải nghĩa rõ ràng, “Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, *nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời*” (Giăng 3:5).

Sanh lại là sự thay đổi lòng chúng ta bởi quyền phép của Đức Thánh Linh.

Công việc làm của Đức Thánh Linh trong lòng người được ví như gió (Giăng 3:8), tuy vô hình nhưng người ta vẫn cảm thấy. Quyền năng tái tạo của Ngài tuy mắt người không trông thấy, nhưng sẽ phát sinh một nguồn sống mới trong tâm hồn, và tạo nên một người mới theo hình ảnh Đức Chúa Trời (II Cô-rinh-tô 5:17).

Công việc làm của Thánh Linh tuy âm thầm, lặng lẽ, nhưng ảnh hưởng biểu lộ rõ ràng. Còn phép báp-têm bằng nước biểu hiệu cho lời tuyên bố công khai là từ nay chúng ta từ bỏ nếp sống cũ và hứa nguyện theo Chúa trọn đời. Phép báp-têm tương tự như lời thề hôn phối là sự hứa nguyện công khai của hai người yêu nhau là từ nay họ sẽ mãi mãi thuộc về nhau. Đức Chúa Giê-su đòi hỏi chúng ta chịu báp-têm vì điều đó rất thiết yếu cho sự cứu rỗi. Việc này chứng tỏ chúng ta vâng lời Ngài và làm theo mọi điều Ngài truyền dạy.

Đức Chúa Giê-su có dành một ngoại lệ cho tên trộm bị đóng đinh cùng lúc với Ngài. Tên
ăn trộm trên cây thập tự
được tái sinh bởi Thánh
Linh, mặc dù hắn
không thể xuống khỏi
cây đó để được dìm
mình xuống nước.
Nhưng Đức Chúa
Giê-su hứa rằng anh
ta sẽ được ở với
Ngài trên nước thiên
đàng (Lu-ca 23:42,
43). Trường hợp này

hoàn toàn khác hẳn thái độ thờ ơ hay khước từ phép báp-têm sau khi đã nhận thức tính cách quan trọng của phép này theo lời Kinh Thánh. Chính Đức Chúa Giê-su đã phán lời cảnh cáo nghiêm trọng này, “Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán phạt” (Mác 16:16).

Khi chết thế cho chúng ta trên thập tự giá, Đức Chúa



Giê-su đã biểu lộ tình yêu của Ngài đối với chúng ta. Chúng ta cần đáp lại với sự xưng nhận công khai, không e thẹn cùng sự dâng hiến trọn đời mình cho Chúa qua phép báp-têm. Bạn đã bắt đầu cuộc đời mới trong Chúa chưa? Bạn đã chịu phép báp-têm chưa? Nếu chưa, tại sao bạn không sửa soạn để chịu phép báp-têm? Đức Chúa Giê-su đang đưa hai cánh tay về hướng bạn mà mời gọi, “Hãy theo Ta.” Bạn có theo Ngài chăng?

Bài học 20 sẽ giải đáp câu hỏi:

LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC ƠN PHƯỚC?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 19

1. Xin điền vào những chỗ trống.

“Nếu một người chẳng nhờ _____ và _____ mà sanh, thì không được vào _____ Đức Chúa Trời.”

2. Xin điền vào những chỗ trống.

“Chúng ta đã bị _____ với Ngài bởi phép báp-têm trong sự _____ Ngài. Đấng Christ. . . được từ kẻ chết _____ thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời _____ thế ấy.

3. Tại sao tôi phải dìm mình xuống nước khi chịu báp-têm?

4. Những ai được chịu phép báp-têm?

5. Sự trì hoãn chịu phép báp-têm nguy hiểm thế nào?

6. Đức Chúa Giê-su dạy gì trong Mác 16:16?

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ : _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

Con ĐƯỜNG SỐNG



20

Bí Quyết Để Được Phước



Sau trận đê nhị thế chiến, có một người nghèo đến Âu Châu lập nghiệp và trở thành triệu phú. Người ta kể rằng trong những lúc nhàn rỗi, người triệu phú có một sở thích kỳ lạ: ông đưa cho bạn bè xem một bó bạc, rồi tung lên trời mà bảo rằng, “Cả thảy đều là của ta! Cả thảy đều là của ta!”

Tuy nhiên quan niệm ấy hoàn toàn sai lầm. Đa-vít, một vị vua giàu có thời xưa, đã nhận ra rằng, “Đất và muôn vật trên đất, thế gian và những kẻ ở trong đó, đều thuộc về Đức Giê-hô-va” (Thi thiêng 24:1).

Thế gian này thuộc về Đức Chúa Trời, vì Ngài đã dựng nên mọi sự, ngay cả thân thể chúng ta cũng thuộc về Ngài. Sứ đồ Phao-lô viết, “Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh. . . và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao

rồi. Vậy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 6:19, 20).

Không những thế giới và các dân tộc trên đó thuộc về Đức Chúa Trời, mà hết thảy tài nguyên trên địa cầu đều là của Ngài. “Bạc là của Ta, vàng là của Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy” (A-ghê 2:8).

Có người lý luận, “Cái gì tôi có là của tôi, vì đó là công lao của tôi làm ra.” Nhưng Kinh Thánh phủ nhận tư tưởng ấy. “Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì ấy là Ngài ban cho ngươi sức lực đoạt được những sản nghiệp” (Phục truyền Luật lệ Ký 8:18).

Không cứ bạn có bao nhiêu tiền: một trăm, một ngàn, hay một triệu vì chính Đức Chúa Trời đã ban cho bạn khả năng làm nên tiền của ấy. Dù ta có chiên, bò, đất ruộng, nhà cửa, tiền bạc, thì đừng quên rằng chính Ngài là Đấng đã ban cho ta năng lực để gây dựng sản nghiệp đó.

1. TẠI SAO CHÚA BAN CHO TA ƠN PHƯỚC?

Đức Chúa Trời muốn chúng ta được hạnh phúc, vì thế Ngài thỏa đáp mọi nhu cầu của ta một cách hợp lý. Ngài ban cho ta vật thực ngon để nuôi dưỡng phần thể xác. Những cơ hội

để tiến thân và phục vụ, nhất là được thông công mật thiết với Ngài. Đó là lý do Ngài đã ban ơn chúng ta thường xuyên và đầy đủ.

Thiên Phụ chúng ta biết rằng hạnh phúc thật chỉ đạt được khi chúng ta biết chia sớt.

Vì thế Ngài mời gọi chúng ta tham gia vào việc làm chứng về Ngài với tha nhân.

Ta có thể làm việc ấy một cách trực tiếp hay gián tiếp như góp công hoặc góp của. Kế hoạch của Đức Chúa Trời để thi hành công việc vĩ đại của Ngài là Cơ Đốc nhân phải tham gia vào việc rao truyền tin mừng cứu rỗi. Đó là lý do tại sao Ngài ban cho ta thì giờ, giao cho ta chức quản gia tài sản để ta thi

hành công việc của Ngài ở thế gian này.

Kế hoạch tài chánh mà Kinh Thánh vạch ra cho hội thánh, chẳng những vững vàng về phương diện kinh tế, mà còn có tính cách thiêng liêng chân chính nữa.

Kế hoạch này liên kết quyền lợi của người tín đồ chặt chẽ với thiên đàng, đem lại cho con người nguồn ơn phước được cộng tác với Đấng Christ trong công việc cứu vớt những kẻ hư mất trong tội lỗi.

2. TIỀN PHẦN MƯỜI VÀ CÁC CỦA DÂNG

Đức Chúa Trời dạy chúng ta đóng góp bao nhiêu để thực hiện công việc Ngài ở thế gian? “Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất kỳ vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va.” (Lê-vi Ký 27:30).

Phần mười là một phần mười của hoa lợi sau khi trừ phí tổn trống trọt. Đối với những người làm công hay buôn bán, thì tiền phần mười là một phần mươi tiền lương bổng, hoặc một phần mươi lợi tức đầu tư. Ví dụ, bạn làm việc trong một hằng buôn, và tiền lương là một ngàn đồng một tháng. Trong số tiền ấy, bao nhiêu là “thánh cho Đức Giê-hô-va?” Một phần mươi, hay 10% tức là một trăm đồng. Dâng tiền phần mười là chúng ta thừa nhận quyền sở hữu của Đức Chúa Trời trên mọi sự.

Ngoài tiền phần mươi, chúng ta còn có những của dâng lạc ý tùy theo sự thúc giục của Đức Chúa Trời. “Mỗi người sẽ dâng tùy theo của mình có, tùy theo phước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban

cho người” (Phục truyền Luật lệ Ký 16:17).

3. TA CÓ THỂ ĂN TRỘM ĐỨC CHÚA TRỜI CHẶNG?

Ăn trộm của người đã là việc xấu, nhưng ăn trộm của Đức Chúa Trời thì càng xấu hơn nữa! Chúa nhìn thấy và thông biết mọi sự. Chúng ta đã ăn trộm của Chúa bằng cách nào? Kinh Thánh trả lời, “Trong các phần mười và trong các của dâng” (Ma-la-chi 3:8, 10).

Hiện có hằng ngàn người thành thật, không hề có ý định lưỡng gạt ai. Tuy nhiên, họ có thể vô tình ăn trộm phần mười của Chúa vì họ chưa đọc Kinh Thánh. Nhưng cũng có những người khác, tuy biết rằng phần mười thuộc về Chúa, và phải trả lại Ngài, nhưng đã cố ý không làm theo. Những người này đã ăn trộm tiền thánh của Chúa.

4. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU DẠY GÌ VỀ PHẦN MUỜI?

Đức Chúa Giê-su phán, “Khốn cho các người, thày thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người *nộp một phần mười* bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điệu hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là *những điều các người phải làm*, mà cũng không nên bỏ sót *những điều kia*” (Ma-thi-ơ 23:23).

Đức Chúa Giê-su dạy rằng chẳng những chúng ta phải hoàn trả tiền phần mười, mà còn phải sống ngay thật. Người nào sống ngay thật, thì sẽ không ăn trộm của Đức Chúa Trời, nhưng sẽ trung tín trong vấn đề phần mười.

Trong Cựu Ước, các thầy tế lễ và những người hầu việc đền thờ được cấp lương bổng bằng tiền phần mười.

Trong Tân Ước, các chức viên rao truyền phúc âm cũng cần phải được cấp lương bổng bằng cách ấy. “Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ? . . . Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao giảng Tin lành thì được nuôi mình bởi Tin lành” (I Cô-rinh-tô 9:13, 14).

Đức Chúa Trời không hề có ý định để hội thánh phải tổ chức những buổi chợ phiên, những cuộc sổ xố, hay đại nhạc hội

để gây quỹ. Những người giúp việc rao giảng Tin lành phải được cấp lương bổng bằng tiền thánh, tức là phần mười của Đức Chúa Trời. Nếu tín đồ hoàn trả phần mười và của dâng cách trung tín thì ngân sách sẽ đầy đủ để tiến hành công việc Chúa trên thế gian.

Đức Chúa Trời dạy chúng ta đem phần mười vào kho của Ngài. Vì vậy, chúng ta không có quyền sử dụng phần mười theo ý riêng mình, mà phải nộp vào kho của hội thánh. Dĩ nhiên là chúng ta phải hoàn trả tiền phần mười và của dâng để hội thánh dùng cho việc dạy dỗ và thực hành toàn vẹn lẽ thật Kinh Thánh. Chúng ta không hỗ trợ những cơ quan truyền bá tà giáo, hoặc chỉ dạy một phần lẽ thật của Kinh Thánh.

5. BÍ QUYẾT ĐỂ ĐƯỢC THỊNH VƯỢNG

Tại sao nhiều người làm không đủ sống? “Các người gieo nhiều mà gặt ít; ăn mà không no; uống mà không đủ; mặc mà không ấm; và kẻ nào làm thuê, *đụng tiền công mình trong túi lủng*. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Các người khá xem xét đường lối mình. . . . Các người trông nhiều mà được ít; các người đem vào nhà thì *ta đã thổi lên trên*. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ấy là tại làm sao? Ấy là tại nhà ta thì *hoang vu*, mà các người ai nấy lo *xây nhà mình*. Cho nên, vì cớ các người, trời giữ móc lại, và đất giữ bông trái lại” (A-ghê 1:6, 7, 9, 10).

Quý bạn có bao giờ nghe người ta than, “Tôi không hiểu tiền đi đâu hết. Làm mấy cũng không đủ?” Có lẽ họ bỏ bê nhà Chúa và đặt những ước muôn của riêng mình lên trên hết chặng? Chúa hứa sẽ thỏa đáp mọi nhu cầu nếu ta làm theo lời Ngài dạy. “Trước hết hãy tìm



kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa” (Ma-thi-ơ 6:33). “Cũng hãy khoái lạc nơi Đức Giê-hô-va, thì Ngài sẽ ban cho ngươi điều lòng mình ao ước” (Thi thiêng 37:4).

Có người nói, “Khi nào trả hết nợ, tôi sẽ nộp một phần mười.” Khi ma quỷ nghe nói vậy thì khiến họ thiếu nợ mãi để không bao giờ họ có thể trả phần tiền thánh. Nếu ta bắt đầu trả tiền phần mười, thì ta sẽ lấy làm lạ về cách Đức Chúa Trời ban phước cho mình vì hoàn trả một phần mười là hùn vốn với Đức Chúa Trời. Nếu bạn trả lại Chúa một phần mười và của dâng, Ngài hứa sẽ tuôn đổ ơn phước xuống đến nỗi bạn không đủ chỗ chứa.

6. ÂN PHƯỚC DÀNH CHO NGƯỜI TRẢ PHẦN MUỜI.

Nhiều người không ý thức những ơn phước dư dật mà Đức Chúa Trời hứa ban cho những người hoàn trả tiền phần mười cho Ngài. Chúa phán, “Các ngươi hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các ngươi khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, để phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng!” (Ma-la-chi 3:10).

Có người nói, “Tôi không đủ sức trả phần mười.” Nói vậy là không tin lời Chúa, vì Ngài đã hứa ban phước *dư dật* cho những người trung thành. Vì thế ta không nên coi việc hoàn trả phần mười như một gánh nặng mà phải coi đó là một ơn phước lớn lao.

Nếu ta hoàn trả phần mười và các của dâng cách trung tín, Đức Chúa Trời hứa sẽ bảo vệ chúng ta. Ngài sẽ ngăn cản sâu bọ, cào cào phá hoại mùa màng của chúng ta. Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta trong công việc làm ăn để không bị tổn thất mà lại thêm phát đạt (Ma-la-chi 3:11).

Cơ Đốc nhân kia có một thửa ruộng lớn. Có một đám cào cào bay đến vùng đó và hoàn toàn phá hủy những cây xanh. Người này liền cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Khi đám cào cào bay tới đám ruộng của người, thì lạ lùng thay, chúng chỉ

cắn phá những thửa ruộng chung quanh, và chừa ruộng của người lại. Thiên hạ xa gần nghe chuyện lạ rủ nhau đến xem rất đông. Họ hỏi lý do tại sao ruộng của người được bảo vệ cách diệu kỳ như vậy. Cơ Đốc nhân này đọc cho họ nghe những lời Chúa hứa trong Ma-la-chi 3:11, 12. Người nói thêm, “Trong mấy năm nay, tôi hoàn trả tiền phần mười cách trung tín cho Đức Chúa Trời.

Ngài có hứa sẽ bảo vệ mùa màng của tôi. Giờ đây, đồng bào thấy rõ là Ngài đã giữ lời hứa của Ngài.”



Một mục sư nói, “chín mươi đồng với ơn phước của Chúa sẽ ích lợi cho chúng ta nhiều hơn là \$100 mà không có ơn phước Ngài.” Câu nói thật chí lý thay! Ngài có hằng ngàn phương pháp để ban phước cho những người trung tín. Ngài có thể làm cho quần áo ta lâu rách, khiến đồ ăn ta lâu hết. Ngài có thể khiến tài chánh ta tăng gia bội phần, hoặc lâu hao hụt, hoặc mua được nhiều phẩm vật hơn. Đáng đà phán, “Ta sẽ đổ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa được” là Đáng không bao giờ thất hứa. Ngài khuyến khích chúng ta “hãy thử Ngài” đi.

Một mục sư kể lại kinh nghiệm sau đây:

“Một người đánh bạc chuyên nghiệp đến dự những buổi truyền giảng của tôi ở Los Angeles. Tôi sẽ không bao giờ quên được buổi nói chuyện với ông phía sau giảng đường. Ông ta thò tay vào túi lấy ra một cuộn tiền giấy khoảng 500 đồng, đưa cho tôi và nói, “Đây là tiền phần mười đầu tiên của tôi.”

Tôi biết Ông này không khai giả gì, và ông ta đã đánh bạc 30 hay 40 năm nay. Tôi hỏi, ‘Ông sẽ sống cách nào?’

“Ông đáp, ‘Tôi chỉ còn năm hay sáu đồng thôi, nhưng cuộn tiền này thuộc về Chúa.’

“Tôi hỏi, ‘Ông sẽ làm gì?’

“Ông đáp, ‘Tôi không biết. Nhưng tôi biết tôi phải hoàn trả tiền phần mười cho Chúa, và Ngài hứa sẽ lo cho tôi.’

Và Chúa đã làm việc đó. Ngài đã cung cấp cho ông dư dật cho đến ngày ông qua đời.

Đấng Christ đã cho chúng ta tất cả. Chúng ta hãy dâng lòng mình cho Ngài ngay bây giờ. Khi Ngài ngự vào lòng chúng ta, thì đời sống và tiền bạc của chúng ta cũng sẽ thuộc về Ngài. Bạn có muốn thuộc về Ngài trọn vẹn chăng?

Bài học 21 sẽ giải đáp câu hỏi:

LÀM SAO ĐỂ SỐNG MẠNH KHỎE?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc Nghiệm - 20

1. Bí quyết để được hạnh phúc là gì? _____

2. Khi hoàn trả phần mười và của dâng ta thừa nhận điều gì?

3. Thế nào là ăn trộm Đức Chúa Trời?

4. Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- ___ Đức Chúa Giê-su dạy phải nộp tiền phần mười.
- ___ Luật pháp, thương xót và trung tín không quan trọng.
- ___ Ai giảng Tin lành, thì được nuôi mình bởi Tin lành.
- ___ Chúng ta có quyền dùng phần mười theo ý riêng.

5. Bí quyết để được thịnh vượng là gì?

“Trước hết _____.”

6. Chúa hứa gì cho người trung tín hoàn trả phần mười?

“Ta sẽ _____.”

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên : _____

Địa chỉ : _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Bí Quyết Sống Khỏe Mạnh

Các nhà nghiên cứu đã khó nhọc để chứng minh một lẽ thật mà Kinh Thánh đã thiết lập từ lâu: con người là toàn diện. Chúng ta thường nói đến con người có ba phần: thể xác, trí tuệ và tinh thần. Ba phần này liên kết chặt chẽ với nhau và không thể tách rời được. Những gì ảnh hưởng tới trí óc thì cũng ảnh hưởng tới thân thể. Phần thuộc linh cũng ảnh hưởng trên phần thuộc thể và ngược lại. Chúng ta là con người toàn diện.

Thí dụ, các khoa học gia đã nghiên cứu và thấy rằng tiếng cười vui vẻ, sung sướng đã gây ảnh hưởng tốt trong hệ thống miễn dịch. Bạn có thể giúp thân thể mình chống lại bệnh tật bằng sự vui vẻ! Những cuộc nghiên cứu này cho thấy trí óc và thân thể làm việc chặt chẽ với nhau.

Cách đây hàng ngàn năm, lời Đức Chúa Trời đã chỉ rõ sự

liên hệ quan trọng này mà gần đây ngành y tế đã chấp nhận:

“Lòng vui mừng vốn một phương thuốc hay; còn trí nào sờn làm xương cốt khô héo” (Châm ngôn 17:22).

Theo sứ đồ Giăng, trí óc và thân thể liên hệ mật thiết với nhau. “Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh được thịnh vượng trong mọi sự, và được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được thanh vượng về phần linh hồn anh vậy” (3 Giăng 2).

Đấng Tạo Hóa muốn chúng ta “được khỏe mạnh.” Lời Chúa là nguồn lực sức khỏe chúng ta, cũng như nguồn lực sự sống đổi mới. Vì sức khỏe thuộc thể, thuộc linh và trí tuệ liên kết với nhau, sứ đồ Phao-lô kêu gọi chúng ta, “Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Sau đây là tám nguyên tắc để thực hành nếu bạn muốn sống mạnh khỏe và hữu ích:

1. KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH

Không người nào có thể sống nếu không hít thở khí trời. Muốn máu được tốt, chúng ta phải thở không khí trong sạch. Nếu ta hít sâu và dài thì phổi sẽ đầy không khí, và làm cho máu ta được lọc sạch. Ban ngày hay ban đêm, trong nhà và nơi làm việc phải luôn luôn được thoáng khí. Điều này giúp máu chúng ta phân phát đầy đủ dưỡng khí cho các tế bào trong thân thể. Thở sâu trong khi đi bộ buổi sáng là cách tốt nhất để đem dưỡng khí vào thân thể chúng ta.

Loại không khí chúng ta thở cũng rất quan trọng. Đừng hít thở khói, hơi độc hay không khí bị ô nhiễm. Khói thuốc lá làm ô nhiễm không khí trầm trọng và là một trong những kẻ sát nhân lớn nhất ngày nay. Các nghiên cứu khoa học đã thấy sự liên hệ giữa hút thuốc lá và ung thư phổi, bệnh khí thũng, và bệnh tim. Chất ni-cô-tin ở trong thuốc lá nằm trong máu người nghiện sẽ làm cho sự cai hút thuốc là một điều rất khó khăn. Hút thuốc lá sẽ giết 12 triệu người mỗi năm và tình trạng này sẽ tăng nếu con người không cải thiện.

2. ÁNH NẮNG MẶT TRỜI

Trong tuần lễ tạo thế, Đức Chúa Trời tạo nên ánh sáng trước tiên vì đó là điều cần thiết cho sự sống của thực vật và động vật trên trái đất. Ánh nắng mặt trời có nhiều lợi ích:

1. Mỗi sáng sớm hoặc xế chiều mà phơi nắng từ 15 tới 30 phút, thì da sẽ tự tạo sinh tố D cho cơ thể. Sinh tố D giúp máu tạo chất vôi (calcium) và chất lân (phosphorus). Vôi và lân cấu tạo và tu bổ xương.

2. Ánh nắng mặt trời tiêu diệt vi trùng và vi khuẩn.

3. Mặt trời cho thảo mộc năng lượng để biến hóa thân khí và nước thành chất bột (carbohydrates). Thiếu sự tiêu hóa đó, thú vật và người sẽ chết đói.

Trong Kinh Thánh, ánh sáng tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Thi thiêng 18:28; Giăng 1:4-9). Sự sáng thiêng liêng (sự hiểu biết Đức Chúa Trời) cần cho đời sống đạo đức và thuộc linh (I Giăng 1:5).

3. TIẾT ĐỘ

Kinh Thánh nói nhiều đến sự tiết độ, nghĩa là vừa phải. “Hãy bước đi theo Thánh Linh, chớ hề làm trộn những điều ưa muón của xác thịt.” Những điều ưa muón của xác thịt là “... ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh ghen, say sữa, mê ăn uống....” Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhìn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ” (Ga-la-ti 5:16-22).

Kinh Thánh cũng nói về các bậc thang mà ta cần tiến tới, “Anh em phải gắng sức thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, thêm cho nhơn đức sự học thức, thêm cho học thức sự tiết độ...” (II Phi-e-rơ 1:5-7).

Chúng ta cần tiết độ trong sự ăn uống, nghỉ ngơi, trang phục, và làm việc. Ăn uống quá độ dù thức ăn lành mạnh nhất

cũng gây ra bệnh hoạn.

Kinh Thánh nói gì về rượu? “Rượu khiến người ta nhạo báng, đồ uống say sưa làm cho hồn hào; phàm ai dùng nó quá độ chẳng phải là khôn ngoan” (Châm ngôn 20:1). “Kẻ trộm cướp, kẻ hèn tiện, kẻ say sưa... đều chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 6:10).

Rượu kích thích dạ dày, làm cho dạ dày chảy máu. Dùng rượu thường xuyên làm cho gan có nhiều mỡ, gây bệnh chai gan, viêm gan, và nhiều thứ bệnh khác. Trà và cà phê cũng là những thức uống độc hại, kích thích thần kinh và khiến người dùng thường xuyên bị nghiện, rất khó bỏ.

4. SỰ NGHỈ NGƠI

Cơ thể cần được nghỉ ngơi để bồi bổ lại. Chúng ta cần thì giờ cho việc giải trí hay nghỉ ngơi để giảm bớt những căng thẳng của trách nhiệm trong việc làm và gia đình. Một số người đau ốm vì làm việc quá độ. Chúng ta biết rằng nghỉ ngơi, và ăn uống giản dị là điều cần thiết để phục hồi sức khỏe. Thì giờ chúng ta dành mỗi ngày để suy gẫm, cầu nguyện và học Kinh Thánh sẽ giúp bồi dưỡng phần thuộc thể cũng như thuộc linh.

Đức Chúa Trời biết chúng ta cần nghỉ ngơi. Vì thế, Ngài ban cho chúng ta ban đêm để nghỉ. Theo luật chung, công việc ban ngày không nên kéo dài tới chiều tối. Nếu công việc ban ngày được hoàn tất, thì làm thêm buổi tối là thặng dư, và cơ thể làm việc quá độ sẽ đau bệnh.

Ngài cũng ban cho chúng ta ngày nghỉ hằng tuần là ngày thứ Bảy Sa-bát. Nếu nghỉ ngơi trong ngày này, chúng ta sẽ có thì giờ thờ phượng Chúa, thông công mật thiết với Ngài và những người đồng đức tin. Thần thể, trí tuệ và tâm linh của chúng ta sẽ được tăng trưởng và bồi bổ. Đấng Cứu Thế là gương



mẫu của chúng ta trong mọi sự. Ngài thiết lập ngày Sa-bát là ngày yên nghỉ, và Ngài mời chúng ta, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ” (Ma-thi-ơ 11:28).

Những lời này là toa thuốc thần diệu chữa lành bệnh thể, trí, linh cho chúng ta.

5. SỰ VẬN ĐỘNG

Hoạt động là luật của thân thể. Mỗi bộ phận trong người làm công việc theo chức năng của chúng, và nếu chúng hoạt động bình thường sẽ phát triển mạnh mẽ và có sinh lực. Còn nếu không dùng tới, chúng sẽ trở nên suy nhược.

Luyện tập điều độ mỗi ngày sẽ làm bắp thịt mạnh hơn. Nếu thiếu luyện tập, bắp thịt sẽ trở nên mềm nhão và suy yếu.

Tập thể dục ngoài trời mỗi ngày sẽ làm gan, thận, và phổi hoạt động tốt hơn. . . Phổi, nếu thiếu không khí, sẽ như người thiếu đồ ăn. Thật ra, chúng ta có thể sống lâu khi thiếu thực phẩm hơn là thiếu khí trời. Không khí là thức ăn Đức Chúa Trời cung cấp cho phổi. Những người quen tập thể dục ngoài trời thường thường có sự tuần hoàn tốt lành và mạnh mẽ.

Thể dục giúp sự tuần hoàn và tiêu hóa hoàn hảo hơn.

Thể dục cung cấp điện lực cho bộ óc và các tế bào thần kinh, giúp chúng ta suy nghĩ sáng suốt hơn, và tăng thêm sự miễn dịch.

Bệnh tật là hậu quả của sự ít vận động. Công việc làm ngoài trời mười lần ích lợi cho sức khỏe hơn là công việc làm trong nhà.

6. SỰ ĂN UỐNG ĐÚNG CÁCH

Để biết thực phẩm nào là tốt nhất cho cơ thể, chúng ta



cần biết qua về thực đơn lúc ban đầu. Đấng Tạo Hóa hiểu được nhu cầu của con người, nên Ngài truyền cho A-đam và È-va dùng các thức ăn như trái cây, ngũ cốc, và các thứ hạt (Sáng thế Ký 1:29). Sau khi họ phạm tội, Ngài thêm rau cải vào thực đơn của họ (Sáng thế Ký 3:18). Sau trận đại hồng thủy, Ngài cho phép loài người ăn thịt “thanh sạch” (Sáng thế Ký 7:2, 3; 9:1-6), vì hồi đó cây cối đã bị nước hủy diệt hết.

Thịt thú vật có nhiều mỡ và cô-lết-tê-rôn. Những chất này làm tăng áp huyết, nghẹt mạch máu não, nghẹt động mạch tim, gây ung thư, béo phì, tiểu đường, và những bệnh khác. Ngày nay các bác sĩ khuyên bệnh nhân nên ăn các thứ thịt ít mỡ, nấu kỹ và chỉ dùng giới hạn thôi. Những người chưa bao giờ ăn thịt thì chỉ nên ăn những thịt “thanh sạch.” Xin đọc Lê-vi Ký 11 và

Phục truyền Luật lệ Ký 14 để biết những thú vật nào Đức Chúa Trời cho phép ăn và những con nào Ngài cấm. Theo những đoạn sách này, những thú vật thanh sạch phải có móng rẽ và nhai lại. Cá thanh sạch phải có vây và vảy.

Thịt không bao giờ là thức ăn tốt. Dùng thịt ngày nay còn độc hại hơn, vì thú vật càng ngày càng chứa nhiều mầm bệnh. Chúng ta đã nghe đến bệnh bò điên, dịch gà, cá có bướu ung thư và ung thư máu trong các con bò sữa, v. v. Sự nhiễm bệnh tăng lên gấp mươi vì ăn thịt.

Trong các loài vật không thanh sạch, con heo là một trong những thứ thịt nguy hiểm nhất (Lê-vi Ký 11:8). Nó thường có một loại ký sinh trùng rất nhỏ gây chứng sán heo, khiến bệnh nhân bị đau tim, vọp bể, bị những bệnh đau ruột nguy hiểm và có thể bị loạn óc. Tôm, cua, mực, ốc, cá trê, lươn, là những thứ không thanh sạch.

Những cuộc nghiên cứu của đại học Loma Linda cho thấy những người ăn chay thường mạnh khỏe và sống lâu hơn những người ăn thịt. Vì thế, các chuyên viên dinh dưỡng và sức khỏe khuyên chúng ta nên trở về với chế độ ăn uống nguyên thủy cho

nhân loại là ngũ cốc, bách quả, các thứ hạt và rau đậu.

Chúng ta nên cảm tạ Đức Chúa Trời, vì yêu thương nên Ngài đã khuyên dạy chúng ta chẳng nên ăn thịt những con thú không thanh sạch. Bởi lẽ đó, Cơ Đốc nhân không nên ăn bất cứ thứ ăn nào làm bằng thịt heo hay bằng thịt cá không thanh sạch.

7. SỰ DÙNG NƯỚC

Nước rất cần thiết cho sự sống, vì trong cơ thể con người có tới 70 phần trăm nước. Trung bình, chúng ta cần tối thiểu cối nước mỗi ngày để cơ thể có thể hoạt động các công việc như: tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, bài tiết, và chuyên chở các chất bổ dưỡng tới các tế bào.

Mỗi người chúng ta có từ 15 tới 40 tỷ tế bào thần kinh. Mỗi tế bào này có từ 70 tới 85 phần trăm nước. Chúng cần có đủ nước để giúp chúng ta suy nghĩ sáng suốt và giúp tránh sự mệt mỏi và kích thích.

Chúng ta không nên uống nước trong bữa ăn. Nước đá hay nước chanh đá làm đình trệ sự tiêu hóa. Khi ăn, cần nhai chậm để nước miếng trộn với thức ăn. Đừng bao giờ dùng trà, cà phê, rượu bia, rượu nho, hay bất cứ thứ rượu nào. Nước trong sạch là thức uống tốt nhất để làm sạch các tế bào.

Không phải chỉ uống nước mới quan trọng. Ngoài ra, tắm nước ấm mỗi ngày kích thích sự tuần hoàn, và đem lại nhiều sinh lực cho cơ thể và trí óc. Tắm rửa cũng làm sạch những chất dơ ngoài da.

8. TIN TƯỞNG NƠI QUYỀN LỰC ĐỨC CHÚA TRỜI

Sức khỏe không tùy thuộc vào sự may rủi, mà là kết quả của sự giữ gìn các luật lệ về ăn uống trong Kinh Thánh. Chúa hứa “Nếu ngươi chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho ngươi một trong những bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ È-díp-tô, vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho ngươi” (Xuất È-díp-tô Ký 15:26). “Nếu ngươi nghe các luật lệ này, và gìn giữ làm

theo... Đức Giê-hô-va sẽ khiến các bệnh tật lìa xa ngươi” (Phục truyền Luật lệ Ký 7:12-15).

Cảm tạ Chúa! Thật là những lời hứa quý báu! Chúng ta không bị đau ốm nếu chúng ta tuân giữ các điều răn và luật lệ của Chúa. Ngài hứa sẽ giữ gìn chúng ta khỏi mọi bệnh tật nếu chúng ta vâng lời Ngài. Những người theo tám luật sức khỏe trên đây sẽ sống mạnh khỏe và lâu hơn.

Đức Chúa Giê-su đã truyền cho dân sự Ngài thi hành việc chữa bệnh và truyền giáo. Chúng ta cảm tạ Chúa về công việc y tế truyền giáo. Bất cứ nơi nào phúc âm được rao giảng, chúng ta vẫn có thể dạy dân chúng phòng ngừa bệnh tật.

Bạn có muốn được mạnh khỏe và sống lâu chăng? Hãy làm theo tám bí quyết trong bài học này.

Bài học 22 sẽ giải đáp câu hỏi:

ĐÂU LÀ HỘI THÁNH THẬT?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 21

Câu nào trúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- ___ Muốn máu được tốt, ta cần không khí trong sạch.
- ___ Nhà và nơi làm việc phải được thoáng khí.
- ___ Khi phơi nắng, da sẽ tự tạo sinh tố D.
- ___ Ánh nắng mặt trời không tiêu diệt vi trùng và vi khuẩn.
- ___ Tiết độ là một trong những trái của Đức Thánh Linh.
- ___ Rượu, trà, cà-phê là thức uống tốt, được nhiều người thích.

Xin điền vào các chỗ trống.

Đức Chúa Trời cho ta ban đêm để _____.
Ngày nghỉ hằng tuần Chúa ban là ngày _____.
Nếu thi đấu luyện tập, bắp thịt sẽ trở nên _____.
Bệnh tật là hậu quả của sự _____ sức khỏe.

Xin trả lời các câu sau đây.

Chúa ban cho A-dam thức ăn gì? _____
Trung bình, mỗi ngày ta nên uống mấy ly nước? _____
Muốn có sức khỏe tốt ta phải làm gì? _____

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____
Địa chỉ: _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734



Đâu Là Hội Thánh Thật?



Hiện nay, có hơn 1.800 tôn giáo khác nhau trong nước Mỹ, và hội nào cũng tuyên bố mình có lẽ thật, mặc dù họ có những giáo lý mâu thuẫn nhau. Làm sao một người bình thường có thể phân biệt được hội nào là trung, hội nào là trật? Sau đây là một nguyên tắc chắc chắn để tìm hội thánh thật: Bạn không đi nhà thờ để tìm lẽ thật. Bạn tìm lẽ thật trước, rồi đi tìm hội thánh thực hành lẽ thật đó sau.

Trong I Ti-mô-thê 3:15, sứ đồ Phao-lô đưa ra một định nghĩa rõ ràng nhất về hội thánh như vầy, “Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của lẽ thật.”

Hội thánh không phải là một tổ chức xã hội mà người ta nhóm lại để vui chơi.

Hội thánh không phải là một cơ quan được thiết lập trên lời truyền khẩu.

Hội thánh thật là một hội

thánh yêu mến, bảo vệ, bảo tồn, và rao truyền *lẽ thật* của Đức Chúa Trời. Tom Milner tóm tắt ý tưởng trên như sau, “Chỉ có một câu cần hỏi, *hội thánh nào là thật?*... Khi trả lời được câu hỏi này, ngay lập tức bạn giải quyết được mọi sự tranh luận tôn giáo” (*The End of Religious Controversy*, tr. 95).

Bạn tự hỏi, “Tại sao Đức Chúa Trời không làm cho chúng ta có thể nhận diện rõ ràng hội thánh Chúa trong ngày cuối cùng? Có chứ. Đức Chúa Trời cho chúng ta sự hướng dẫn, với những đặc điểm rõ rệt để nhận ra hội thánh thật. Hội thánh này bắt đầu từ hội thánh Đấng Christ thiết lập thời các sứ đồ, trải qua các thời đại và vẫn còn tồn tại cho tới ngày Chúa tái lâm. Sau đây là mười đặc điểm của hội thánh thật.

1. HỘI THÁNH THẬT TÔN VINH ĐẤNG CHRIST

Người Việt Nam theo nhiều tôn giáo khác nhau như Phật giáo, Khổng giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Mormon, Tin Lành, Công

giáo v. v. Một số giáo phái này không dạy về thần tính của Đức Chúa Giê-su. Công vụ các Sứ đồ 4:12 nói rằng Đấng Christ là Cứu Chúa duy nhất, là nguồn của sự cứu rỗi. “Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác

ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.” I Giăng 4:2, 3 nói, “Phàm thần nào xưng Đức Chúa Giê-su Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời; còn thần nào không xưng Đức Chúa Giê-su, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của kẻ địch lại Đấng Christ.”



2. HỘI THÁNH THẬT LÀM PHÉP BÁP-TÊM THEO GUƠNG ĐẤNG CHRIST

Lời nói cuối cùng của một người lúc nào cũng quan trọng. Ma-thi-ơ 28:19, 20 ghi chép những lời cuối cùng của Đức Chúa Giê-su truyền cho các môn đồ, “Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhớ danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi...”

Phép báp-têm của Kinh Thánh là phép báp-têm bằng cách đùm mình xuống nước đối với những người đủ tuổi và sau khi nghiên cứu Kinh Thánh. Đây là dấu của hội thánh thật. Chính Đức Chúa Giê-su cũng chịu phép báp-têm bằng cách đùm mình tại sông Giô-đanh (Mác 1:9).

3. HỘI THÁNH THẬT DẠY VỀ SỰ CHẾT NHƯ ĐẤNG CHRIST DẠY

Vong hồn hiện thuyết được nhiều giáo hội tin, từ sự bà Ma-ri hiện ra giữa các người Công giáo, tới các buổi lèn đồng tại các nhà thờ Tin lành, tới nhóm Thời Đại Mới có “đồng tử” nói chuyện với người chết. Đức Chúa Trời truyền xứ tử những người làm đồng cốt hay bói khoa vì Ngài biết ma quỷ sẽ hướng dẫn người ta đi sai đường lạc lối (Xuất Ê-díp-tô Ký 22:18; Lê-vi Ký 20:6, 27; Phục truyền Luật lệ Ký 18:10-12).

Lời dạy dỗ trong Kinh Thánh là người chết ngủ, không biết gì hết cho tới ngày phục sinh, hoàn toàn trái ngược với vong hồn hiện thuyết (Giăng 11:11-14; Ê-phê-sô 5:14; Truyền đạo 9:5; Thi thiêng 6:5; 13:3; 37:10, 20).

4. HỘI THÁNH THẬT TIN NƠI KINH THÁNH

Trong thời gian các sứ đồ còn sống, hội thánh đứng vững vàng và theo lẽ thật. Nhưng sứ đồ Phao-lô đã nói trước, “Còn



tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy đêu” (Công vụ các Sứ đồ 20:19). Đạo Chúa đã bị đàn áp ngay

trong thời các sứ đồ. Sau đó, trong mươi mấy thế kỷ, Kinh Thánh bị cấm đoán, những người đọc Kinh Thánh thì bị bắt bớ, giam cầm, tra tấn, chém đầu hoặc bị đốt trên giàn hỏa. Lời Đức Chúa Trời thật chính xác.

Ngày nay Kinh Thánh đã được phiên dịch ra nhiều ngôn ngữ. Hội thánh thật đã đặt Kinh Thánh làm mực thước duy nhất cho đức tin và cách hành đạo của mình (Thi thiêng 119:105; Giăng 5:39, II Ti-mô-thê 3:16).



5. HỘI THÁNH THẬT GIỮ CÁC ĐIỀU RĂN CỦA CHÚA

Khải huyền 12:17 nói, “Con rồng giận người đồn bà, bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su.”

Đây là sự miêu tả của Chúa về hội thánh thật của Ngài.

Mời xem qua, bạn thấy rằng hầu hết các hội thánh hợp với sự miêu tả này. Nhưng xét kỹ hơn, có phải tất cả các hội thánh ngày nay đều “giữ các điều răn của Đức Chúa Trời” không? Hay họ chỉ giữ Mười Điều răn của Ngài ngoài miệng? Hoặc họ chỉ giữ tám hoặc chín điều? Điều răn thứ hai cấm thờ hình tượng; nhưng nhiều người thường quỳ gối trước các tượng bằng gỗ, bằng vàng, bằng đất để thờ lạy, cầu xin.

Điều răn thứ tư có lẽ là điều răn bị quên lãng nhiều nhất. Điều răn này dạy chúng ta, “Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11).

Hãy xem bất cứ cuốn lịch nào, bạn sẽ thấy ngày chót của tuần lễ là ngày thứ Bảy, chứ không phải ngày thứ Nhất. Hãy nhớ rằng một trong những đặc tính của hội thánh thật là giữ các điều răn của Chúa, tất cả Mười Điều răn, gồm cả điều răn thứ tư, dạy chúng ta giữ ngày thứ Bảy làm ngày thánh. Phần đông các hội thánh cải cách đồng ý về chín điều răn, nhưng họ không đồng ý

về điều răn thứ tư. Hội thánh cuối cùng của Đức Chúa Trời giữ tất cả Mười Điều răn của Ngài.

Sứ đồ Giăng nhấn mạnh, “Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người” (I Giăng 2:4).

Sứ đồ Gia-cơ khi nói về Mười Điều răn, cũng nói, “Người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy” (Gia-cơ 2:10).

6. HỘI THÁNH THẬT CÓ THẦN LINH TIÊN TRI

Khải huyền 12:17 nêu lên một đặc điểm khác của hội thánh thật, “có lời chứng của Đức Chúa Giê-su.” Điều này nghĩa là gì? Khải huyền 19:10 nói rằng, “lời chứng của Đức Chúa Giê-su là đại ý của lời tiên tri [thần linh tiên tri]”.

Hội thánh cuối cùng của Đức Chúa Trời được những sự ban cho của Đức Thánh Linh gồm có thần linh tiên tri. Ơn nói tiên tri là một trong những dấu hiệu của hội thánh thật.

Trong I Cô-rinh-tô 1:5-7, sứ đồ Phao-lô miêu tả hội thánh của Đức Chúa Trời trong ngày cuối cùng như vậy, “Vì chưng anh em đã được dư dật về mọi điều ban cho... như lời chứng về Đấng Christ đã được vững bền ở giữa anh em. Anh em đang trông đợi kỳ Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta hiện đến, cũng chẳng thiếu một ơn nào.”

Ê-phê-sô 4:11 dạy rằng, “Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri...” Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm được Chúa ban cho một tiên tri để hướng dẫn dân sự Ngài trong ngày cuối cùng. Ơn tiên tri này được thể hiện qua chức vụ của bà Ellen G. White.

7. MỘT HỘI THÁNH XUẤT HIỆN SAU NĂM 1798

Khải huyền 12 miêu tả sự tranh chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan. Bị đại bại nơi thập tự giá, Sa-tan đổ dồn sự giận dữ của nó trên hội thánh mà Đấng Christ đã thiết lập. Mấy chục năm sau khi Chúa bị đóng đinh, hàng ngàn Cơ Đốc nhân bị tử vì đạo nơi các hí trường La Mã, nơi ngục tối và trong các chỗ ẩn náu nơi rừng sâu.

Lúc đầu thì chính quyền La Mã khởi sự bắt bớ các tín đồ mà thôi. Nhưng sau khi các sứ đồ qua đời, tà thuyết lần lâm xâm nhập hội thánh. Từ thế kỷ thứ hai, thứ ba, và thứ tư, các nhà lãnh đạo trong hội thánh bắt đầu thay đổi những lẽ thật của Kinh Thánh. Nhiều giáo lý và cách hành đạo ngoại giáo được chấp nhận vào hội thánh. Khi những Cơ Đốc nhân trung thành với Chúa phản đối sự bại hoại này, thì họ bị các chức viên hội thánh bắt bớ.

Khải huyền 12:6, 14 có nói về hội thánh của Chúa bị bắt bớ.

Trong thời Trung cổ, hội thánh thật bị quyền thế của một nhà lãnh đạo tôn giáo lớn đàm áp, phải trốn tránh trong đồng vắng.

Trong Thời kỳ Hắc Ám, hàng triệu Cơ Đốc nhân bị đàm áp tàn nhẫn vì họ muốn giữ sự thuần túy của tín lý Kinh Thánh. Họ thà chết còn hơn là hòa giải đức tin mình. Sự áp chế của một Giáo hội lớn kéo dài hơn 12 thế kỷ. Các sứ gia ước lượng khoảng 50 triệu Cơ Đốc nhân trung thành bị tử vì đạo. Lời tiên tri này được ứng nghiệm trong thời gian 1.260 năm bắt bớ đạo, từ năm 538 sau Chúa tới năm 1798.

Năm 1798 quyền thế của một nhà lãnh đạo tôn giáo lớn mất thế lực vì cuộc cách mạng Pháp. Khi thời gian 1.260 năm bắt bớ đạo đã qua, hội thánh thật lại xuất hiện trong thế gian để hoàn thành sứ mạng cuối cùng. Sau năm 1798 Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm xuất hiện. Đây chính là Hội Thánh thật giữ đúng

lẽ thật của Kinh Thánh.

8. MỘT HỘI THÁNH CHÚ TRỌNG VỀ SỨC KHỎE

Hội thánh thật không những dạy dân chúng biết về Phúc Âm, mà còn dạy họ bỏ những thói quen tai hại ảnh hưởng đến sức khỏe để sống đời lành mạnh.

Hội thánh thật của Đức Chúa Trời chú trọng đến y tế truyền giáo, khẩn thiết thúc giục dân chúng dâng thân thể mình làm “của lẽ sống và thánh” (Rô-ma 12:1).

Hội thánh thật cũng khuyên họ bỏ uống rượu, hút thuốc, ma túy, và những thức ăn không thanh sạch (I Cô-rinh-tô 3: 16, 17; 6:19, 20; 10:31).

9. HỘI THÁNH THẬT CÓ SỨ MẠNG TOÀN CẦU

Hội thánh thật của Chúa có một mục đích duy nhất là thực hiện được sứ mạng toàn cầu.

Hội thánh thật của Chúa rao giảng sứ điệp về sự cứu rỗi của Chúa trên khắp thế giới (Ma-thi-ơ 28:19, 20).

Hội thánh thật của Đức Chúa Trời sẽ rao giảng lời cảnh cáo cuối cùng cho dân cư trên thế gian.

Tóm lại, sứ mạng này gồm trong sứ điệp Ba thiên sứ: (a) giờ phán xét đã đến; (b) ngày thứ Bảy Sa-bát; (c) sự sụp đổ của Ba-by-lôn; và (d) dấu con thú (Khải huyền 14:6-11).

10. HỘI THÁNH THẬT RAO GIẢNG SỰ CHÚA TÁI LÂM

Đức Chúa Trời có một sứ điệp khẩn cấp cho chúng ta ngày nay, đó là chức vụ dọn đường cho Đấng Christ tái lâm. Hội thánh thật tin tưởng và rao truyền về sự Đức Chúa Giê-su sắp tái lâm. Biến cố trọng đại này là niềm hy vọng duy nhất cho thế gian

và là “sự trống cậy hạnh phước” của hội thánh (Tít 2:13).

KẾT LUẬN: Trong thế giới ngày nay, hội thánh nào hội đủ mười đặc điểm trên? Chỉ có một hội thánh duy nhất. Đó là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm. Hội thánh này xuất hiện khoảng năm 1844, rao giảng sự vâng giữ Mười Điều răn, có được một Thần Linh Tiên Tri, và rao truyền sứ điệp cảnh cáo cuối cùng cho mọi người.

Kinh Thánh dạy những người thuộc hội thánh còn sót lại sẽ được đóng ấn trước khi Chúa phục lâm (Khải huyền 7:1-4). Bạn có muốn ở trong số những người “giữ điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Giê-su” chăng?

Khi một người hết lòng kính mến Chúa, biết được hội thánh thật thì liền vâng lời Chúa gia nhập hội thánh Ngài. Chúa phán, “Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta quen nó và nó theo Ta” (Giăng 10:27).

Chúa đang kêu gọi bạn. Bạn có sẵn sàng đáp lời Chúa không?

Bài học 23 sẽ giải đáp câu hỏi:

HỘI THÁNH NGÀY NAY CÓ ƠN TIÊN TRI CHĂNG?

CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 22

1. Hội thánh thật có bao nhiêu đặc điểm? _____

2. Câu nào đúng, xin viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

Hội thánh thật tôn vinh Đấng Christ.

Nhiều tôn giáo không tôn vinh Đấng Christ.

Kinh Thánh dạy báp-têm bằng cách đùm mình xuống nước.

Đức Chúa Giê-su chịu phép báp-têm tại sông Giô-đanh.

Kinh Thánh dạy chết là ngủ.

Kinh Thánh dạy linh hồn người ta không bao giờ chết.

3. Xin điền vào các chỗ trống.

Hội thánh thật giữ các _____ của Đức Chúa Trời.

Hội thánh thật không thiếu ân tứ nào, ngay cả ơn _____.

Hội thánh thật chú trọng việc giáo dục về _____.

Hội thánh thật tin và làm theo sự dạy dỗ của _____.

4. Xin trả lời các câu sau đây.

Hội thánh thật xuất hiện khi nào? _____

Sứ điệp ba thiên sứ được rao truyền bởi ai? _____

Hội thánh thật có sứ điệp dọn đường cho ai? _____

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

CON ĐƯỜNG SỐNG



23

Ơn Tiên Tri Và Hội Thánh



Một người ẩn danh đã gọi điện thoại cho sở cảnh sát vào buổi chiều ngày thứ Tư tháng 3 năm 1997. Ông nói, “Quý vị hãy đến đó để xem những người ở trong ngôi nhà này,” và cho cảnh sát địa chỉ. Một xe tuần tiễu chạy tới một ngôi biệt thự rộng lớn tại thành phố Rancho Santa Fe, California, trong một khu khá sang trọng – nhiều nhà có sân đánh quần vợt và hồ tắm. Tòa nhà lớn này nằm trên một ngọn đồi đẹp đẽ, rộng ba mẫu đất với chín phòng ngủ. Điều mà cảnh sát khám phá đã trở thành tin hàng đầu khắp thế giới. Họ tìm thấy 39 xác chết. Có vài xác đã chết từ ba ngày rồi, nằm trên giường từng, giường xếp, hoặc nệm. Họ mặc quần áo đen giống nhau. Vài người còn có một tờ giấy viết lời chỉ dẫn cách thức pha rượu vốt-ka và thuốc Phê-nô-bac-bi-tôn để tự sát.

Đó là thảm trạng của

nhóm Thiên Môn. Các nạn nhân đã tin tưởng rằng một phi thuyền không gian đi theo sao chổi Hale-Bopp sẽ tới rước họ để đưa họ đến một nơi có cuộc sống cao hơn cuộc sống hiện tại sau khi họ tự vẫn. Nhà lãnh đạo nhóm Thiên Môn

là Marshall Applewhite tin rằng ông và bà phụ tá là Bonnie Nettles đến từ “một nơi có trình độ *cao hơn* loài người (Thiên Quốc) và đã nhập vào hai thân xác.” Applewhite tin rằng ông tạm thời hóa thân vào cơ thể con người để chỉ dẫn cho

thế giới làm sao đạt tới được “trình độ tiến hóa cao hơn.” Ông còn bắt đầu tự xưng là Giê-su, cho mình là sứ giả từ Đức Chúa Trời, giống như Chúa Giê-su và ngang hàng với Ngài nữa.

1. LÀM SAO NHẬN DIỆN TIÊN TRI GIẢ?

Đức Chúa Giê-su đã cảnh cáo, “Nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn. . . . Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các ngươi, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé” (Ma-thi-ơ 24:24; 7:15).

Khi có nhiều tiên tri giả xuất hiện chung quanh chúng ta là một dấu hiệu của thời kỳ sau rốt. Sa-tan đã dấy lên nhiều tiên tri giả. Sự hiện diện của tiên tri giả chứng tỏ có tiên tri thật. Có bao giờ bạn thấy tờ giấy 30 đô-la giả không? Dĩ nhiên là không. Kẻ gian đâu có làm *tờ bạc giả \$30.00* vì không có tờ \$30.00 thật! Những kẻ làm đồ giả luôn bắt chước đồ thật. Đức Chúa Giê-su đã cảnh cáo chúng ta về các tiên tri giả trong ngày cuối cùng, chứng tỏ rằng phải có tiên tri thật. Nếu không, Ngài chỉ dạy chúng ta đừng bao giờ tin bất cứ ai xưng mình là tiên tri.

Hiện nay, có rất đông người đang tìm kiếm điều mới lạ, khác biệt. Hiệp hội Các Tiệm Bán Sách ở Mỹ mới đây báo cáo rằng số sách về Phong Trào Thời đại Mới (New Age Move-

ment) đã được bán gia tăng 73% trong vòng hai năm! Những người theo Thời đại Mới đều có một điểm giống nhau: họ tìm hiểu *nội tâm* của mình. Họ tin rằng biết chính họ là biết Đức Chúa Trời. Nhưng người ta đã bị lừa dối trống trộn trong khi cố gắng tìm hiểu điều này. Nhóm Thiên Môn là một ví dụ cho ta thấy sự khác biệt lớn trong việc chọn người lãnh đạo.

Chúng ta cũng đang chứng kiến sự chú ý lạ thường của người đời về những hiện tượng tâm linh. Ngày nay, người ta say mê những chuyện huyền bí và chiêm tinh học. Hơn 2.000 nhật báo nổi tiếng trên nước Mỹ có mục tử vi. Nếu đi đến các tiệm sách, bạn sẽ thấy hằng chục tác phẩm về hiện tượng siêu nhiên. Tác phẩm *The Gift of Prophecy* (Ôn Nói Tiên Tri) của Ruth Montgomery nói về cuộc đời của Jeanne Dixon được bán trên cả triệu cuốn. Quyển *The Sleeping Prophet* (Nhà Tiên Tri Ngủ Quên), miêu tả cuộc đời của nhà tâm linh Edgar Cayce, vẫn được nhiều người mua. Càng gần giai đoạn cuối cùng, thì người ta càng tìm kiếm những lời giải đáp cho các việc siêu nhiên. Nhưng ước muốn này thường đem lại nguy hiểm. Có nhiều tiếng nói dường như chắc chắn lắm, nhưng lại đưa người ta đến chỗ diệt vong. Chúng ta phải nghe ai? Làm sao chúng ta biết được nhà tiên tri nào hay lời nói nào là đúng.

2. KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ ÔN TIÊN TRI?

Ôn tiên tri không chấm dứt khi các sứ đồ qua đời. Kinh Thánh báo trước ân tứ này sẽ được ban cho hội thánh thật trong thời kỳ cuối cùng! Ê-phê-sô 4:8, 11-13 nói khi Đức Chúa Giê-su về trời, Ngài ban các “ơn” đặc biệt cho hội thánh Ngài. Một trong những ơn này là ơn tiên tri. Mục đích của Ngài là để cho sự hiểu biết của dân sự được trọn vẹn và để sửa soạn hội thánh cho ngày tái lâm của Ngài. Những ơn ấy còn ở trong hội thánh của Chúa “cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một

trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời . . . được tầm thước vóc giặc trọng vẹn của Đấng Christ.” Sự tăng trưởng ấy cứ tiếp tục cho đến khi Đức Chúa Giê-su trở lại. Vì vậy, sứ đồ Phao-lô viết trong I Cô-rinh-tô 1:7, “Anh em đang trông đợi kỳ Đức Chúa Giê-su chúng ta hiện đến, cũng chẳng thiếu một ơn nào.”

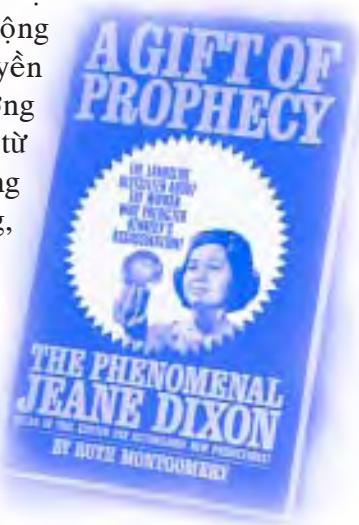
3. ƠN TIÊN TRI TRONG HỘI THÁNH CUỐI CÙNG

Khải huyền 12:17 nói, “Con rồng giận người đờn bà bèn đi tranh chiến cùng *con cái khác* của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su.” Hội thánh Đấng Christ khởi đầu từ thời các sứ đồ cho đến ngày cuối cùng sẽ luôn luôn giữ “các điều răn của Đức Chúa Trời.” Nhưng còn “*lời chứng của Đức Chúa Giê-su*” là gì? Khải huyền 19:10 nói rất giản dị, “Lời chứng của Đức Chúa Giê-su là đại ý của lời tiên tri.” Câu “đại ý của lời tiên tri” – theo bản Kinh Thánh tiếng Anh, King James – là the Spirit of Prophecy (Thần linh Tiên tri). Ơn noi tiên tri sẽ được phục hồi trong hội thánh cuối cùng của Đức Chúa Trời, tức là hội thánh *còn sót lại* của Ngài.

Các Tiên Tri Nhận Lãnh Sứ Đàiپ Bằng Hai Cách:

(1) Thiên sứ sẽ tỏ cho họ trong sự hiện thấy khi họ thức, hoặc trong điềm mộng khi họ ngủ (Dân số Ký 12:6; Khải huyền 1:1). (2) Đức Thánh Linh gây ấn tượng trong trí họ, tỏ bày cho họ Lê Thật từ trời. Các tiên tri thật không nói ý riêng mình. Họ là sứ giả của thiên đàng, truyền đạt lời Đức Chúa Trời.

Nhiều Tiên Tri Của Chúa Không Viết Sách Trong Kinh Thánh. Thí dụ, *Hê-nóc* và *Ê-li*, hai vị nổi tiếng này không viết sách nào cả, nhưng họ đã phục vụ với



tư cách là tiên tri của Chúa (Giu-đe 14 & I Các Vua 18:36). Trong Kinh Thánh không có sách nào của *Giăng Báp Tít*, nhưng Đức Chúa Giê-su nói về Giăng Báp-tít, “một đấng trọng hơn tiên tri nữa,” và “trong những người bởi đòn bà sinh ra, không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu” (Lu-ca 7:26-28). Nhiều thí dụ khác cũng chứng minh điều này: *Áp-ra-ham* (Sáng thế Ký 20:7); *Na-than*, (I Các Vua 1:34); *Xa-cha-ri* (Lu-ca 1:67); *A-ga-bút*, (Công vụ các Sứ đồ 11:27, 28); *Si-la* (Công vụ các Sứ đồ 15:32), v.v.

Đức Chúa Trời Dùng Người Nam Cũng Như Người Nữ Để Nói Tiên Tri. Trong Kinh Thánh có những nữ tiên tri như chị của Môi-se là *Mi-ri-am* (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:20); *Đê-bô-ra*, một nữ tiên tri của thời Cựu Ước (Các Quan Xét 4:4). Còn nhiều thí dụ khác trong sách II Các Vua 22:14 và II Sử ký 34:22 (nữ tiên tri *Hun-đa*), *Nê-hê-mi* 6:14 (nữ tiên tri *Nô-a-đia*), và *Ê-sai* 8:3. Xem Giô-ên 2:28, 29 và Công vụ các Sứ đồ 2:17, 18. *An-ne* là một nữ tiên tri trong thời Đức Chúa Giê-su còn thơ ấu (Lu-ca 2:36). Sách Công vụ các Sứ đồ 21:8-9, nhắc đến *bốn người con gái* của *Phi-Líp* là những nữ tiên tri của hội thánh. Chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời không thiên vị, *mọi người đều bình đẳng trước mặt Ngài*.

Kinh Thánh cho chúng ta *sáu điều để thử nghiệm* các tiên tri. Hãy nghiên cứu những thử nghiệm này vì đây là điều rất quan trọng để giúp chúng ta phân biệt tiên tri thật hay giả.

4. THỬ NGHIỆM CÁC TIÊN TRI

(1) Lời tiên tri của nhà tiên tri thật, phải là 100% chính xác.

Đôi khi những lời tiên tri đặt trên điều kiện nào đó, như trong trường hợp của Giô-na. Sự ứng nghiệm của lời tiên tri tùy

thuộc sự đáp ứng của người ta đối với lời cảnh cáo của Chúa. Còn những trường hợp khác, thì mọi lời tiên tri phải là 100% chính xác. Dự ngôn của một tiên tri thật luôn luôn ứng nghiệm. Không có vấn đề *phỏng đoán*. Giê-rê-mi 28:9 nói, “Nếu tiên tri nào báo sự bình yên, mà lời mình được ứng nghiệm, thì sẽ biết tiên tri đó là thật bởi Đức Giê-hô-va đến.”

Các nhà bói khoa, chiêm tinh gia của thế gian đoán thù nhiều mà trúng thì chẳng là bao nhiêu. Nhưng lời nói tiên tri do Chúa ban thì lúc nào cũng đúng 100 phần trăm.

(2) Tiên tri thật trung tín với Chúa và với lời Ngài.

Một tiên tri thật lúc nào cũng hướng dẫn người ta về với lời của Chúa, chứ không đi xa lời Ngài. Phục truyền Luật lệ Ký 13:1-5 lênh án những tiên tri nào nói rằng, “Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác... thì *chớ nghe lời* của tiên tri hay là kẻ hay chiêm bao ấy... người ta phải giết tiên tri ấy.”

Tác phẩm của các tiên tri thật phải phù hợp với Kinh Thánh. Hãy đọc tất cả tác phẩm của Bà Ellen G. White, bạn sẽ không tìm thấy một lời nào trái ngược với Kinh Thánh.

(3) Một tiên tri thật là lúc nào cũng đề cao luật pháp Chúa.

Tiên tri thật lúc nào cũng kêu gọi người ta vâng lời Đức Chúa Trời. Ê-sai 8:20 chỉ cho chúng ta “Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có *rạng đồng* cho nó.”

Tiên tri thật sẽ *tôn trọng* nguyên tắc luân lý của Đức Chúa Trời. Các tiên tri được dấy lên trong thời bỏ đạo để kêu gọi dân chúng trở về cùng Chúa và vâng giữ các điều răn Ngài, như tiên tri Ê-li kêu gọi dân

Y-sơ-ra-ên xây bỏ sự thờ hình tượng và thờ thần mặt trời. Nê-hê-mi kêu gọi sự phục hưng việc giữ ngày Sa-bát. Giảng Báp-tít khuyên vua Hê-rốt bỏ con đường tà dâm. Mỗi tiên tri trong Kinh Thánh đều đề cao luật pháp của

Đức Chúa Trời, và đó cũng là điều Bà Ellen G. White đã thực hiện qua các sách và các bài giảng của bà. Tác phẩm *The Desire of Ages* (Hy Vọng Muôn Đời) của bà là cuốn sách hay nhất, đầy đủ nhất trong Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ viết về cuộc đời của Đức Chúa Giê-su.

(4) Lời giảng của tiên tri thật là đề cao Chúa Giê-su.

Đấng Christ phải được tôn vinh. Các người gọi là tiên tri ngày nay đều tôn vinh mình thay vì tôn vinh Đức Chúa Giê-su. Còn Bà Ellen White thì sao? Trong chức vụ tiên tri, bà luôn luôn làm sáng danh Đấng Christ một cách thật rực rỡ.



(5) Những dấu hiệu thể xác.

Ba dấu hiệu thể xác của đấng tiên tri giúp chúng ta nhận biết ơn tiên tri là thật hay giả:

(a) Tiên tri thật được sự khải thị thì mắt người *mở ra* mà *không nháy* suốt thời gian hiện thấy (Dân số Ký 24:3, 4, 15, 16).

(b) Khi được sự hiện thấy, tiên tri thật *không có sức mạnh thể xác* (Đa-ni-ên 10:8).

(c) Tiên tri thật *không thở* khi có sự hiện thấy (Đa-ni-ên 10:17). Nhiều lần Bà Ellen White được sự hiện thấy kéo dài hằng giờ, có khi chỉ vài phút. Hiện tượng không thở xảy ra với bà trong lúc ấy làm chứng rằng bà nhận lãnh ơn siêu nhiên từ Chúa!

(6) Xem trái biết cây

Đức Chúa Giê-su cho một thử nghiệm rất đơn giản nhưng thật sâu xa trong Ma-thi-ơ 7:20, “Các ngươi nhớ những *trái* nó mà nhận biết được.”

Tiên tri thật được nhận biết qua *nhiều trái* của họ có nghĩa là qua kết quả của chức vụ họ, qua ảnh hưởng trên những người chung quanh họ. Đó thật là vàng được thử trong lửa.

Hiện nay chỉ có một hội thánh duy nhất được ơn tiên tri. Bạn có biết hội thánh ấy chăng? Đó là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, vì Chúa đã ban một tiên tri để hướng dẫn hội thánh của Ngài trong ngày sau rốt.

Bà White đã viết hơn 50 tác phẩm về nhiều đề tài liên quan đến sự cứu chuộc, hội thánh, gia đình, giáo dục, sức khỏe, v.v...

Bà White là người đã hội đủ điều kiện là một tiên tri của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng. Nhờ ơn tiên tri, hội thánh này có thể giải nghĩa các sách tiên tri đặc biệt cho thời kỳ cuối cùng như sách Đa-ni-ên và Khải huyền.

Sau khi bạn tốt nghiệp khóa Con Đường Sống, chúng tôi mời gọi bạn hãy ghi tên để học khóa nghiên cứu về hai sách tiên tri này.

Bài học 24 sẽ giải đáp câu hỏi:

LÀM SAO ĐỂ SỐNG VÌ CHÚA?



CON ĐƯỜNG SỐNG

Trắc nghiệm - 23

1. Xin điền vào các chỗ trống.

"Nhiều _____ giả và _____ giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, _____ _____."

2. Xin kể bốn điều để thử nghiệm các tiên tri.

_____, _____,
_____, _____.

3. Theo Ê-phê-sô 4:11, Chúa hứa năm ơn nào cho hội thánh?

_____, _____,
_____, _____.

4. Câu nào trúng, viết chữ T; câu nào sai, viết chữ S.

- ___ Trong ngày cuối cùng, các tôi tớ Chúa sẽ nói tiên tri.
 - ___ Dân sự Chúa sẽ giữ điều răn và lời chứng Chúa Giê-su.
 - ___ Các tiên tri phải viết sách trong Kinh Thánh.
 - ___ Bà Ellen G. White được Chúa chọn làm tiên tri Ngài.
 - ___ Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm là được ơn tiên tri.
-
-

Địa chỉ hiện tại của tôi:

Tên _____

Địa chỉ _____

Xin gửi tờ trắc nghiệm này về:

Tiếng Nói Hy Vọng, PO Box 5704, El Monte, CA 91734

CON ĐƯỜNG SỐNG



24

Sống Vì Chúa Mỗi Ngày

Quý bạn thân mến,

Đây là bài nghiên cứu cuối cùng của chúng ta trong khóa học này, nên chúng tôi muốn viết một bức thư tâm tình với bạn về vấn đề *Sống Vì Chúa*. Quý bạn sẽ không phải gởi lại tờ trắc nghiệm như thường lệ; nhưng chúng tôi ước mong bạn sẽ đọc kỹ bài học này, vì sẽ giúp ích nhiều cho bạn.



Chúng tôi rất vui mừng là bạn đã học trọn khóa. Chúng tôi mong mỗi là bạn hãy nhiệt thành cỗ động khóa này cho những người mình quen biết. Các bạn có thể viết thư cho bạn bè ở xa, hay thăm viếng những người thân ở gần và mời họ ghi tên học khóa này ngay. Biết đâu, nhờ sự cố gắng của bạn mà một vài người nào đó tìm được Đấng Cứu Thế để được sự sống đời đời. Cầu xin Chúa giúp bạn đem về cho Ngài ít nhất một linh hồn.

Có nhiều điều chúng tôi muốn viết cho bạn trước khi bạn nhận bằng cấp. Những ý kiến sau đây có thể hữu ích trong nỗ lực của bạn để sống vì Chúa.

1. CẦU NGUYỆN RIÊNG MỖI NGÀY

Mỗi buổi sáng, khi vừa thức dậy, bạn hãy cầu nguyện xin Chúa bảo vệ và hướng dẫn công việc trọn ngày. Hãy dâng đời mình và tất cả mọi chương trình của mình lên Chúa và xin Ngài giúp bạn làm sáng danh Ngài trong mọi sự.

Cầu nguyện là hầu chuyện với Chúa. Ngài rất thích nghe bạn tâm sự cùng Ngài. Nếu bạn có một người thân yêu mà

trong thời gian lâu, hai bên không thăm hỏi nhau, hay nói chuyện qua điện thoại, thì bạn nghĩ rằng người đó đã quên bạn. Nhưng Đức Chúa Giê-su luôn ước ao được làm thiết hứu của bạn. Vậy từ nay bạn hãy thường gọi điện thoại về thiên đàng cho Ngài qua lời cầu nguyện. Ngài không bao giờ quá bận đến nỗi không tiếp chuyện bạn được đâu.

Cầu nguyện là mở lòng ra cho Chúa cũng như cho người bạn thân.

Cầu nguyện không phải tỏ cho Đức Chúa Trời biết chúng ta là người thế nào, nhưng là để dọn mình tiếp rước Chúa.

Cầu nguyện không phải là đem Chúa xuống tới mức độ ngang chúng ta, nhưng là nâng chúng ta lên với Chúa. Muốn được sự sống và năng lực thiêng liêng, chúng ta cần phải có sự thông công mật thiết với Thiên Phụ. Muốn thông công với Chúa, chúng ta cần phải bày tỏ mọi sinh hoạt hằng ngày của chúng ta cho Ngài.

Khi còn sống trên đất, chính Đức Chúa Giê-su cũng thường xuyên cầu nguyện. Ngài dạy các môn đồ cách cầu nguyện, và khuyên họ trình bày mọi nhu cầu hằng ngày lên Chúa cũng như giao phó mọi phiền lo cho Ngài. Chúa bảo đảm với các môn đồ



rằng lời cầu xin của họ sẽ được đáp lại. Lời bảo đảm ấy cũng áp dụng cho chúng ta ngày nay nữa.

Cầu nguyện là chìa khóa trong bàn tay đức tin để mở cửa kho tàng trên trời, là nơi chứa những quyền năng bất tận của Đấng Toàn năng. Ngài phán, “Hãy xin, sẽ được” (Ma-thi-ơ 7:7).

Sứ đồ Phao-lô viết, “Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:32).

Mỗi đêm, trước khi đi ngủ, bạn hãy cầu nguyện với Đức Chúa Giê-su, là Đấng cầm trong tay mạng sống mình. Bạn hãy cảm tạ Chúa về sự bảo vệ, ơn phước trong ngày, và xin Chúa gìn giữ bạn được giấc ngủ an lành.

2. CẦU NGUYỆN CHUNG VỚI NGƯỜI KHÁC

Hãy tìm mọi cơ hội để dự các phiên nhóm cầu nguyện. Những người thật lòng tìm kiếm sự thông công với thiên đàng sẽ trung thành có mặt trong các phiên nhóm cầu nguyện. Họ sẽ hết lòng quan tâm đến mọi lợi ích mà họ có thể thâu thập được.



Nếu họ họp lại để nói về tình thương của Đức Chúa Trời và lẽ thật cứu rỗi quý báu, thì không những tâm hồn họ sẽ được đổi mới mà họ còn giúp đức tin của người khác thêm vững mạnh. Chúng ta sẽ học hỏi thêm về Cha chúng ta ở trên trời, tiếp

nhận thêm nhiều kinh nghiệm mới về ân điển Ngài. Chúng ta sẽ khao khát nói về tình yêu thương của Ngài; lúc đó lòng chúng ta sẽ được ấm áp và thêm can đảm. Chúa rất vui khi chúng ta nói về Ngài, “Bấy giờ những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-va để ý mà nghe; và một sách để ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính sợ Đức

Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài” (Ma-la-chi 3:16).

Chúng ta sẽ mất mát nhiều khi bỏ qua cơ hội họp chung nhau để tăng cường và khuyễn khích người khác làm việc Chúa. Vì thiếu sự cảm thông với nhau, nên chúng ta bị thiệt thòi nhiều trong việc giao tiếp giữa các tín hữu với nhau. Ta không còn thấy lẽ thật của lời Chúa là quan trọng nữa. Lòng chúng ta không còn được soi sáng và kích động bởi ánh hưởngh của lời Chúa, cho nên đời sống thiêng liêng sẽ sa sút dần.

3. ĐIỀU KIỆN ĐỂ LỜI CẦU NGUYỆN ĐƯỢC NHẬN

Khi chúng ta đến cùng Chúa để cầu xin ơn phước và sự thương xót, chúng ta cần phải có tấm lòng đầy yêu thương và tha thứ. Làm sao chúng ta có thể cầu khẩn, “Xin tha tội lỗi cho chúng con, như chúng con cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng con,” trong khi chúng ta mang nặng tinh thần vị kỷ và cố chấp? (Ma-thi-ơ 6:12). Muốn được Chúa nhận lời cầu xin và tha tội, ta phải có tinh thần tha thứ trước khi cầu nguyện.

Bên lòng cầu nguyện cũng là một điều kiện để được Chúa nhận. Muốn được vững mạnh trong đức tin, chúng ta phải cầu nguyện luôn luôn. Đừng để điều gì ngăn trở bạn. Hãy giữ sự thông công mật thiết với Đức Chúa Giê-su. Chúng ta phải “bên lòng mà cầu nguyện,” phải “bên đỗ và tỉnh thức trong sự cầu nguyện, và thêm sự tạ ơn và o” (Rô-ma 12:12; Cô-lô-se 4:2).

Hãy trình bày cho Chúa mọi nhu cầu, mọi niềm vui, mọi nỗi khổ đau, mọi lo âu cũng như mọi sợ hãi. Những nỗi niềm ấy của bạn không thể nào làm cho Chúa mang quá nặng đau, cũng không có thể làm cho Ngài mệt mỏi đâu. Chúa là Đấng yêu thương sẽ không làm ngơ trước những sự thiếu thốn của con cái Ngài. “Chúa đầy lòng thương xót và nhân từ” (Gia-cô 5:11).

Vì tình yêu thương của Chúa rất đầy tràn nên Ngài sẽ đồng cảm

trước những sự đau khổ của chúng ta, ngay khi chúng ta vừa thốt lời. Hãy dâng cho Chúa mọi phiền lo trong tâm trí mình. Không gì quá lớn đến nỗi Ngài mang không nổi, vì Ngài có thể nâng thế giới trên tay và điều khiển mọi sự trong vũ trụ. Không có gì liên quan đến sự bình an và hạnh phúc của chúng ta mà lại quá nhỏ đối với Ngài. Những đoạn đời đen tối của chúng ta không chỗ nào mà Ngài không nhìn thấy. Không một rắc rối nào quá khó đến nỗi Ngài không giải quyết nổi.

4. NÊN DÀNH THÌ GIỜ ĐỌC KINH THÁNH

Đọc lời Chúa trong Kinh Thánh là cơ hội bạn được nghe Chúa phán với mình, cũng như mỗi lần bạn cầu nguyện là bạn trực tiếp hầu chuyện cùng Chúa vậy. Bạn đừng dành nói hết trong cuộc đàm thoại ấy. Bạn hãy đặt chương trình đọc hết quyển Kinh Thánh. Nếu mỗi ngày bạn đọc một đoạn trong Tân Ước và hai đoạn trong Cựu Ước, thì chỉ hơn một năm là bạn đọc xong toàn bộ Kinh Thánh. Càng đọc, bạn lại càng thấu hiểu thêm lời Chúa. Kinh Thánh giống như là bức thư Đức Chúa Trời viết cho bạn để tỏ cho bạn biết Ngài chờ mong nơi bạn những gì. Đến ngày phán xét, Kinh Thánh sẽ là mực thước đo lường mỗi cuộc đời. Mỗi lần mở Kinh Thánh, bạn nên cầu xin Đức Thánh Linh giúp bạn hiểu và làm theo lời Ngài dạy. Đức Thánh Linh sẽ là giáo sư của bạn.



5. HÃY NHÃN NẠI LUÔN LUÔN

Nhẫn nại là việc khó nhất. Biết Kinh Thánh chưa đủ, mỗi ngày còn phải áp dụng những chân lý đã học vào cuộc sống xã hội. Có người nói, “Với một người nào đó, quyển Kinh Thánh duy nhất mà họ có thể đọc được là đời sống của bạn.” Trong



những ngày sau rốt này, chúng ta cần nhịn nhục hơn bao giờ hết. Ta hãy nhớ lại những gian khổ mà các môn đồ trung tín của Đấng Christ đã phải nếm trải. Kinh Thánh kể lại rằng: “Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, nguyệt đai” (Hê-bô-rô 11:36, 37).

Có lẽ người ta sẽ chê cười, nhạo báng bạn vì đức tin mới của bạn. Nhưng bây giờ đã theo Chúa, bạn hãy giữ vững đức tin của mình, luôn luôn nhã nhặn, khả ái, nhịn nhục với mọi người. Xin bạn nhớ đặc tính của môn đồ Chúa trong ngày cuối cùng, “Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Giê-su” (Khải huyền 14:12).

Có lẽ người ta sẽ chế giễu bạn, vì bạn không ăn những thức ăn giống như họ. Có thể họ sẽ phỉ báng bạn vì bạn không làm mọi điều họ làm. Họ có thể nói là bạn cuồng tín vì bạn vẫn theo các điều răn Chúa cách cẩn thận, giữ ngày thứ Bảy là ngày không được đa số chấp nhận. Gặp những trường hợp ấy, bạn hãy bình tĩnh giải thích tại sao bạn không làm những việc đó, và tại sao bạn giữ điều răn và ngày thánh của Chúa. Bao giờ cũng nhớ thực hành đức tính nhịn nhục. Cứ xử như vậy không dễ, nhưng rất hiệu lực. Bài giảng hùng hồn nhất chính là đời sống Cơ Đốc nhân của bạn làm gương cho người khác. Chúa phán, “Hãy khôn khéo như rắn, và đơn sơ như chim bò câu” (Ma-thi-ơ 10:16).

Con đường đi theo Chúa không dễ dàng, nhưng Chúa sẽ thêm sức cho bạn để chịu đựng. Đức Chúa Giê-su phán, “Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước” (Ma-thi-ơ 5:11).

Khi thiên hạ thấy bạn cương quyết theo Chúa, và



trở nên người tốt hơn dù gặp nhiều trở ngại, họ có thể cảm động mà muốn tìm hiểu về đức tin mới của bạn. Lúc đó bạn có dịp chia sẻ đức tin mình cho họ.

6. HÃY CHIA SỐT ĐỨC TIN CỦA BẠN

Có hàng ngàn người đương mong được nghe sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Bạn là nhân chứng của Đức Chúa Trời, có bổn phận nói cho người khác nghe về những chân lý mà bạn đã tiếp nhận. Như vậy, nhiều người sẽ được nghe lẽ thật trong lúc còn đủ thì giờ chờ ngày Chúa trở lại.

Không bao lâu nữa Đức Chúa Giê-su sẽ phục lâm. Bạn có bổn phận rao truyền sứ điệp này cho người khác nghe hầu giúp họ chuẩn bị nghinh tiếp Chúa. Nhiều người không chịu nghe mục sư giảng, nhưng có khi họ sẽ bằng lòng nghe lời chứng đơn sơ của bạn, hoặc nghe những kinh nghiệm giản dị của bạn, và thấy cách sống của bạn thể hiện tình yêu thương của Đấng Christ, họ sẽ quyết lòng theo Chúa trọn đời như bạn vậy.

7. HÃY CHUẨN BỊ ĐỂ GẶP CHÚA

Chúng tôi sẽ rất vui mừng khi được gặp toàn thể quý bạn là những người đã tin nhận Đức Chúa Giê-su. Chúng tôi cũng sẽ vô cùng sung sướng khi quý bạn gia nhập hội thánh thật của Đấng Christ là hội thánh giữ các điều răn của Chúa và giữ lời chứng của Đức Chúa Giê-su. Chúng tôi mong quý bạn sẽ tiếp tục nghiên cứu Kinh Thánh, nhất là các sách tiên tri cho thời kỳ cuối cùng. Chúng tôi đã soạn bài cho khóa nghiên cứu lời tiên tri, để dẫn giải sách Đa-ni-ên và Khải huyền. Đây là hai quyển sách rất quan trọng cho thời đại chúng ta. Những sách này sẽ giúp bạn hiểu

thêm về chức vụ của Đấng Christ và chuẩn bị bạn cho những biến cố trong ngày cuối cùng, trước khi Ngài tái lâm. Chúng tôi hy vọng bạn sẽ ghi tên để học khóa này. Bạn càng nghiên cứu lời Chúa, đời sống thuộc linh của bạn càng tiến triển hơn.

Chúng tôi ước ao bạn sẽ tự kiểm điểm mỗi ngày xem mình có sẵn sàng nghinh tiếp Chúa chưa. Chúng tôi mong mỗi bạn cũng như toàn thể học viên sẽ vui mừng trông đợi gặp Đức Chúa Giê-su mặt đối mặt khi Ngài phục lâm. Chúng tôi cầu mong bạn được hưởng một ngôi nhà đẹp đẽ ở thiên quốc. Bạn có ước mơ như vậy chăng? Bạn sẽ sẵn sàng vào Thiên Quốc chứ? Mong gặp lại bạn trong khóa học tới.

Thân ái chào quý bạn.
Tiếng Nói Hy Vọng

CON ĐƯỜNG SỐNG

GIAO ƯỚC VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Vì tin nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng cứu tôi khỏi tội, và nguyện ước theo Chúa trọn đời, nên nhờ sức Chúa,

1. Tôi hứa lấy Kinh Thánh làm mục thước cho đức tin. _____
2. Tôi hứa sẽ học Kinh Thánh mỗi ngày. _____
3. Tôi hứa sẽ làm theo mọi điều Kinh Thánh dạy. _____
4. Tôi hứa gia nhập hội thánh giữ ngày thứ Bảy Sa-bát. _____
5. Tôi hứa chia sẻ lời Chúa với người khác. _____
6. Tôi hứa sẽ cổ động nhiều người học khóa này. _____
7. Tôi hứa sẽ cầu nguyện mỗi sáng và tối. _____
8. Tôi hứa sẽ yêu thương và tha thứ cho người khác. _____
9. Tôi hứa sẽ làm những điều đẹp lòng Chúa. _____
10. Tôi hứa sẽ gìn giữ thân thể là đền thờ của Chúa. _____

Chú ý: Bạn không bắt buộc phải ký giao ước này mới nhận được bằng cấp, nhưng nếu bạn ký, chúng tôi sẽ vui mừng lắm. Nếu bạn thấy những điều trên đây là đúng, xin đừng do dự ký tên vào.

Bạn có đọc hết bài này và tờ giao ước không? _____

Tái bút: Chúng tôi mong ước bạn sẽ ghi tên học khóa tiên tri về sách Đa-ni-ên và Khải huyền để hiểu biết thêm về những lời tiên tri trong Kinh Thánh cho ngày cuối cùng. Chúa hứa sẽ ban sự khôn ngoan và thông sáng cho những người luôn luôn học hỏi lời Ngài.

Nếu bạn có những câu hỏi về giáo lý Kinh Thánh, hoặc cần được cầu nguyện cho những nan đề trong đời sống, xin bạn chớ ngần ngại liên lạc với chúng tôi. Xin Chúa ban ơn phước nhiều cho bạn và gia đình bạn, và Chúng tôi luôn luôn nhớ bạn trong lời cầu nguyện.

Thân ái chào bạn,
Tiếng Nói Hy Vọng